

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HẰNG

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA
XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC
CHI ĐÔNG, HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HẰNG

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA
XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC
CHI ĐÔNG, HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành : Công tác xã hội

Mã số : 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. HÀ THỊ THU

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài “*Hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội*” là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực, đúng với thực tiễn nghiên cứu và thông tin trích dẫn trong luận văn cũng được chỉ rõ nguồn gốc trích dẫn.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Hằng

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, trước hết tôi xin chân thành cảm ơn đến TS. Hà Thị Thu, người trực tiếp hướng dẫn luận văn, đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn tôi tìm ra cách tiếp cận, xử lý, phân tích số liệu và đề xuất các hoạt động của Công tác xã hội nhóm để giải quyết vấn đề nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện đề tài, tôi còn nhận được nhiều sự hỗ trợ chuyên môn từ các thầy cô của khoa công tác xã hội, trường Đại học Lao động –Xã hội.

Tôi cũng xin trân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ban giám hiệu Trường Tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, sự hỗ trợ nhiệt tình của các thầy cô, phụ huynh, các anh chị làm công tác đoàn, công tác bảo vệ trẻ em trên địa bàn thị trấn Chi Đông. Đặc biệt, là các em học sinh đã nhiệt tình tham gia trả lời phiếu khảo sát giúp tôi có thể thu thập số liệu định tính và định lượng trong quá trình nghiên cứu luận văn.

Tôi xin cảm ơn gia đình, những người thân yêu đã luôn đồng hành, ủng hộ, tạo điều kiện, động viên tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu luận văn.

Do điều kiện, thời gian và trình độ nghiên cứu có hạn nên luận văn khó tránh khỏi thiếu sót, hạn chế. Vì vậy, tôi rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các thầy, cô giáo và các bạn để luận văn được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2018

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Hằng

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	IV
DANH MỤC BẢNG BIỂU	V
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, HÌNH VẼ	VII
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	3
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	8
5. Phương pháp nghiên cứu	8
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM	12
1.1. Lý luận về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	12
1.1.1. Một số khái niệm	12
1.1.2. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ em (giai đoạn từ 9 – 11 tuổi)	14
1.1.3. Các dấu hiệu nhận biết khi trẻ bị xâm hại tình dục	16
1.1.4. Các biện pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	18
1.2. Lý luận về công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	20
1.2.1. Một số khái niệm	20
1.2.2. Hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	22
1.2.3. Lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	30
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	34
1.3.1. Yếu tố chính sách pháp luật	34
1.3.2. Yếu tố nhận thức của chính quyền địa phương	35
1.3.3. Yếu tố xuất phát từ trẻ	36
1.3.4. Yếu tố xuất phát từ gia đình	36

1.3.5. Yếu tố xuất phát từ người làm công tác giáo dục	37
1.4. Những căn cứ pháp lý hỗ trợ trong hoạt động công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	38
1.4.1. Quyền trẻ em theo quy định của pháp luật quốc tế	38
1.4.2. Một số quyền cơ bản của trẻ em theo pháp luật của Việt Nam hiện hành.....	38
1.4.3. Các chế tài hình sự xử lý đối với các hành vi bạo lực và xâm hại trẻ em theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.....	39
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI ĐÔNG, HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	42
2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu.....	42
2.1.1. Khái quát đặc điểm, tình hình về địa bàn.....	42
2.1.2. Khái quát về khách thể nghiên cứu.....	43
2.2. Thực trạng hoạt động công tác trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.....	49
2.2.1. Thực trạng hoạt động truyền thông trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông	49
2.2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông.....	58
2.2.3. Thực trạng hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông.....	61
2.2.4. Thực trạng hoạt động tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông.....	65
2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông.....	68
2.3.1. Yếu tố pháp luật.....	68
2.3.2. Yếu tố chính quyền địa phương.....	69
2.3.3. Yếu tố truyền thông.....	70
2.3.4. Yếu tố xuất phát từ trẻ và gia đình trẻ.....	71

CHƯƠNG 3 ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI ĐÔNG, HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	75
3.1. Các biện pháp thúc đẩy hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường Tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.....	75
3.1.1. Biện pháp hoàn thiện thể chế chính sách	75
3.1.2. Biện pháp truyền thông	76
3.1.3. Biện pháp giáo dục.....	77
3.1.4. Biện pháp ứng dụng các phương pháp Công tác xã hội	78
3.2. Thực nghiệm phương pháp Công tác xã hội nhóm trong hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục đối với trẻ em tại trường Tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.....	79
3.2.1. Lý do thực nghiệm phương pháp công tác xã hội nhóm.....	79
3.2.2. Tiến trình công tác xã hội nhóm đối với các em học sinh tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.....	80
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	103
1. Kết luận	103
2. Khuyến nghị	104
2.1. Đối với các ban ngành, đoàn thể xã hội.....	104
2.2. Đối trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	105
2.3. Đối với giáo viên và cha mẹ học sinh.....	106
2.3.1. Đối với giáo viên.....	106
2.3.2. Đối với cha mẹ các em.....	107
2.3.3. Đối với người làm công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em tại trường học	107
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....
PHỤ LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CTXH	Công tác xã hội
BVCSTE	Bảo vệ chăm sóc trẻ em
LDTB&XH	Lao động thương binh và xã hội
NVCTXH	Nhân viên công tác xã hội
CTXH	Công tác xã hội
NXB ĐHQGHN	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
UBND	Ủy ban nhân dân
CRC	Công ước quyền trẻ em
GD & ĐT	Giao dục và đào tạo
THCS	Trung học cơ sở
CBNV	Cán bộ nhân viên
HS	Học sinh
XHTDTE	Xâm hại tình dục trẻ em
XHTD	Xâm hại tình dục
CBNV	Cán bộ nhân viên
TDTT	Thể dục thể thao
CSXH	Chính sách xã hội

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu.....	44
Bảng 2.2. Bảng đánh giá sự tham gia học kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục tại trường tiểu học Chi Đông	45
Bảng 2.3. Đặc điểm nhóm nông cốt.....	47
Bảng 2.4. Đặc điểm về nhân viên giáo dục	48
Bảng 2.5. Thực trạng về hình thức tiếp cận các thông tin về XHTD của học sinh của các em học sinh khối lớp 3,4,5	50
Bảng 2.6. Nghề nghiệp phụ huynh của các em học sinh trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.....	51
Bảng 2.7. Bảng khảo sát về nội dung thông tin về ngăn ngừa xâm hại tình dục ở mức độ tiếp cận đối với học sinh khối lớp 3, 4, 5	52
Bảng 2.8. Bảng kết quả khảo sát về tính hiệu quả của hình thức truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	55
Bảng 2.9. Bảng kết quả khảo sát về tính hiệu quả của nội dung truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	57
Bảng 2.10. Đánh giá của học sinh về tiếp nhận các hình thức hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	58
Bảng 2.11. Đánh giá của học sinh về tiếp nhận các nội dung hoạt động giáo dục phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em	59
Bảng 2.12. Đánh giá tính hiệu quả của học sinh về các hình thức hoạt động giáo dục phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em.....	60
Bảng 2.13. Bảng đánh giá của thực trạng về tiếp nhận các hình thức hoạt động phát triển kỹ năng phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em.....	61
Bảng 2.14. Đánh giá việc tiếp nhận nội dung hoạt động phát triển kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	63

Bảng 2.15. Đánh giá hiệu quả của các hình thức vui chơi giải trí kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	64
Bảng 2.16. Đánh giá việc tiếp nhận các hình thức Tư vấn kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	65
Bảng 2.17. Đánh giá việc tiếp nhận của các nội dung Tư vấn phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	66
Bảng 2.18. Đánh giá hiệu quả của các hình thức tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	67
Bảng 2.20. Khảo sát về thực trạng trẻ đã từng tham gia lớp học kỹ năng nào liên quan đến xâm hại tình dục	71
Bảng 2.21. Bảng khảo sát “Bạn có biết” giành cho phụ huynh học sinh (n = 16).....	72
Bảng 3.1. Tổng quan hoạt động buổi 3	85
Bảng 3.2. Kết quả thảo luận “vùng riêng tư”	86
Bảng 3.3. Kết quả thảo luận buổi 3.....	87
Bảng 3.4. Nhận xét buổi sinh hoạt ngày thứ 3	90
Bảng 3.5. Tổng quan hoạt động buổi 4	91
Bảng 3.6. Kết quả thảo luận buổi 4.....	92
Bảng 3.7. Tổng quan hoạt động buổi 5	95
Bảng 3.8. Bài tập tình huống	96
Bảng 3.9. Kết quả thảo luận bài tập tình huống	97

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, HÌNH VẼ

Biểu đồ 1.1. Tháp nhu cầu Maslow	30
Biểu đồ 2.1. Mức độ tiếp cận quyền trẻ em	53
Biểu đồ 2.2. Mức độ nhận biết về cơ thể	53
Biểu đồ 2.3: Đánh giá tính hiệu quả của hình thức cha mẹ nói chuyện với con về phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em	56
Hình 3.1. Sơ đồ tương tác của các thành viên trong nhóm	83

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Xâm hại tình dục trẻ em đã và đang xảy ra ở mọi quốc gia trên thế giới cho dù cộng đồng kịch liệt phản đối. Xâm hại tình dục trẻ em gây ra những tổn thương nghiêm trọng và lâu dài đối với nạn nhân trẻ em trên nhiều phương diện. Các chuyên gia tâm lý cho rằng, các em bé bị lạm dụng tình dục từ nhỏ thường có biểu hiện lệch lạc về nhân cách, cô đơn, tự tin và có xu hướng sống cực đoan, những trẻ này lớn lên sẽ rất khó hòa nhập với môi trường sống chung. Công tác giáo dục giới tính, trang bị kiến thức phòng ngừa xâm hại trẻ em nói chung, xâm hại trẻ em trong trường học nói riêng đang đặt ra ở mức cấp thiết khi các vụ việc nghiêm trọng liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em xảy ra ở nhiều địa phương trong thời gian vừa qua.

Theo số liệu công bố của Bộ LĐTB&XH trong 5 năm (2011 - 2015), cả nước phát hiện trên 8.200 vụ xâm hại trẻ em với gần 10.000 nạn nhân. Trong đó, số vụ xâm hại tình dục (XHTD) chiếm tới 65% (5.300 vụ). Điều đáng nói là 93% nghi phạm trong các vụ XHTD trẻ em lại là những người thân quen của nạn nhân và gia đình. Có những trường hợp do sự lơ là của người lớn, nhưng cũng có trường hợp các em bị xâm hại ở những nơi ít ngờ đến nhất.

Trong một buổi tọa đàm về quấy rối, XHTD trẻ em và bạo lực học đường, bà Nguyễn Vân Anh - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng khoa học về giới - gia đình - phụ nữ và vị thành niên (CSAGA) cho biết: Các số liệu về bạo lực, lạm dụng tình dục tại Việt Nam cho thấy tình trạng bạo lực, lạm dụng tình dục tại trường học, trên đường đến trường đang rất đáng báo động. Tại Việt Nam, 19% số học sinh (HS) từng bị quấy rối tình dục, 10% từng bị bạo lực tình dục, trong đó 81% là trẻ em gái; 20% từng bị động chạm không mong muốn .

Trước báo động đỏ về nạn bạo lực học đường, XHTD trẻ em, một số quận, huyện của Hà Nội đã lồng ghép trong các bài học, hoạt động ngoại khóa về phòng ngừa bạo lực cho học sinh. Tại huyện Mê Linh, lãnh đạo phòng GD&ĐT huyện cho biết, đã phối hợp với Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình tổ chức câu lạc bộ giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học, THCS. Thông qua các hoạt động giao lưu với chuyên gia, học sinh được trang bị kiến thức về sức khỏe giới tính, phòng ngừa xâm hại... giáo dục đạo đức, đặc biệt đưa giáo dục giới tính giảng dạy trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp từ năm học 2017 – 2018.

Vậy vấn đề đặt ra, vai trò của những nhà làm công tác xã hội làm gì khi vấn đề xảy ra. Hiện nay, Bộ LBTBXH đã có thông tư hướng dẫn thực hiện Quy trình can thiệp trợ giúp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục. Bên cạnh đó, với vai trò là người chăm sóc và giáo dục thay thế cha mẹ trẻ, chúng ta cần đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ an toàn về tâm lý cho trẻ; giải tỏa mặc cảm có lỗi cho trẻ – bởi thực tế việc trẻ bị xâm hại tình dục không phải do lỗi của trẻ; đồng thời giúp trẻ trở nên mạnh mẽ để sẵn sàng ứng phó với những khó khăn về tâm lý trong thời gian tới, nhất là trong trường hợp trẻ phải đứng ra tố cáo kẻ xâm hại mình và đương đầu với sự kỳ thị không đáng có từ những người xung quanh. Nhưng cũng mới chỉ được áp dụng trong các trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, làng trẻ em...

Thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh là một địa bàn đang có tốc độ đô thị phát triển, dân cư đông đúc, thành phần công nhân về làm việc, ăn ở tại địa phương khá đông, học sinh địa phương và con em lưu trú trên địa bàn khá nhiều nên việc cung cấp kiến thức, kỹ năng cho trẻ về vấn đề này có ý nghĩa quan trọng, nhất là đối với trẻ cấp tiểu học, khi thời gian chủ yếu các em ở tại trường, bố mẹ làm ca kíp ít thời gian để ý đến trẻ. Các khóa học kỹ năng sống

chưa thật sự mang lại hiệu quả và còn mờ nhạt với những bản khoản đó của các bậc làm cha, làm mẹ.

Tuy nhiên, các hoạt động công tác xã hội trong việc phòng ngừa phòng, ngừa xâm hại tình cho học sinh tiểu học chưa được nghiên cứu nhiều; thực tế đã có một số nghiên cứu tại Việt Nam nói chung và ở Hà Nội nói riêng về vấn đề này, nhưng hầu hết tập trung vào việc cung cấp thông tin mà chưa đi sâu vào hoạt động kỹ năng, phát huy khả năng của trẻ, hoạt động thường ngày của trẻ khi đến trường.

Xuất phát từ những lý do trên em quyết định lựa chọn đề tài: ***“Hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội”*** làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em là vấn đề đang được các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà công tác xã hội và nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Thời gian qua đã có nhiều công trình khoa học đề cập đến vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục trẻ em đặc biệt ở các trường học ở các mức độ và phạm vi khác nhau.

2.1. Công trình nghiên cứu, bài viết liên quan đến vấn đề phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Có rất nhiều công trình khoa học khác đi sâu nghiên cứu về xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đặc biệt ở các trường học có thể kể đến như: Luận văn *Điều tra các vụ xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả*; Bài viết

Các tội xâm hại tình dục trẻ em quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và nghiên cứu so sánh với một số nước của tác giả Nguyễn Minh Hương; công trình Phòng ngừa các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội của tác giả Lưu Hải Yên; bài viết Công tác đưa trẻ bị xâm hại tình dục tái hòa nhập cộng đồng tại mái ấm Hoa Hồng Nhỏ, quận 7, TP Hồ Chí Minh của tác giả Phan Thị Tâm; nghiên cứu Công tác xã hội với trẻ bị xâm hại tình dục và khả năng đáp ứng về chuyên môn của nhân viên xã hội trong lĩnh vực này của tác giả Huỳnh Thị Bích Phụng; bài nghiên cứu Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam hiện hành của tác giả Đinh Thị Nga đăng trên Tạp chí khoa học ĐHQGHN; Bài tham luận Vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong việc hỗ trợ cho trẻ bị xâm hại tại Hà Nội của tác giả Nguyễn Thị Hải, Đại học Thăng Long; Bài viết Ảnh hưởng của giáo dục nhà trường tới nhận thức của học sinh THPT về sức khỏe sinh sản (khảo sát tại Trường THPT Than Uyên II, Lai Châu của tác giả Nguyễn Thị Hải Lý. [15]

Bài viết *Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và vai trò của công tác xã hội* của tác giả Nguyễn Thị Đào, Đại học Thăng Long năm 2014 đã giúp cho người đọc hiểu thêm về vấn nạn xâm hại tình dục trẻ em, thực trạng, hậu quả, cách nhận biết, cách phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Với tư cách là một người đã từng chứng kiến hậu quả đau thương mà xâm hại tình dục trẻ em đã để lại cho gia đình và cho chính bản thân trẻ, tác giả Nguyễn Thị Đào mong muốn mọi cha mẹ hãy là người bạn, người thầy, người cha mẹ tốt của trẻ, giúp các con tự trang bị cho mình những kiến thức cần thiết để phát triển, học hỏi và bảo vệ chính bản thân mình khỏi những vấn nạn của xã hội, trong đó có nạn xâm hại tình dục trẻ em. [4]

Bài viết *Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam hiện hành* của tác giả Đinh Hạnh Nga, đăng tại tạp chí Khoa học – Đại học quốc gia Hà Nội đã đi sâu phân tích đường lối, chính sách của Đảng, sự điều chỉnh của các

ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam về vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em, qua nhiều giai đoạn phát triển của đất nước. Tác giả khẳng định những tư tưởng mang tính chất chủ đạo cũng như trong quy định cụ thể của pháp luật đã tạo thành một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, theo một trình tự chặt chẽ với nội dung tương đối hoàn thiện và bao quát trên nhiều phương diện. Từ những đường lối, chính sách của Đảng có tính định hướng, đến những quy định mang tính nguyên tắc, chủ đạo của Hiến pháp về bảo vệ quyền trẻ em đều được thể hiện nhất quán và thể chế hoá vào các qui định cụ thể của mỗi lĩnh vực pháp luật khác nhau.[17]

Bài viết *Vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong việc hỗ trợ cho trẻ bị xâm hại tại Hà Nội* của tác giả Nguyễn Thị Hải, Đại học Thăng Long khẳng định những trẻ bị xâm hại ở độ tuổi dưới 13 tuổi ngày càng nhiều. Trẻ em trai bị bạo hành nhiều hơn trẻ em gái và trẻ em gái bị xâm hại tình dục nhiều hơn trẻ em nam. Đối tượng xâm hại chủ yếu là người lớn trên 18 tuổi và những người thân quen chính là những người xâm hại các em như: bố, mẹ, hàng xóm [7]... Nhân viên Công tác xã hội đóng vai trò chủ yếu là thăm hỏi, động viên, hỗ trợ về tài chính theo chính sách, tặng quà... trong khi đó những vai trò quan trọng như tham vấn, trị liệu tâm lý, pháp luật... để ổn định tâm lý và hiểu về pháp luật để bảo vệ bản thân thì nhân viên Công tác xã hội chưa làm tốt. Do đó, mục đích nghiên cứu của đề tài để đưa ra những kế hoạch đào tạo cho sinh viên những nhân viên công tác xã hội trong tương lai làm tốt nhất vai trò của mình khi hỗ trợ cho trẻ bị xâm hại.

2.2. Các nghiên cứu, sách viết về kỹ năng, kiến thức phòng, ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

Cuốn sách *Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em* do Dự án tuổi thơ – Chương trình phòng ngừa do AusAID và Tổ chức tầm nhìn thế giới thực hiện với nội dung xoay quanh các vấn đề nhận thức và hiểu biết về xâm hại tình

dục trẻ em để từ đó cha mẹ có cách phòng ngừa phù hợp cũng như chuẩn bị cho bé cách tự bảo vệ bản thân trước những tình huống xấu xảy ra. [3]

Cuốn sách *Cẩm nang phòng tránh xâm hại cho con - Cha mẹ cần biết trước khi quá muộn!* do tác giả Phạm Thị Thúy biên soạn năm 2017 cung cấp những hiểu biết cơ bản về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, cách dạy trẻ phòng chống xâm hại tình dục, những việc cần làm khi thấy trẻ có dấu hiệu bị xâm hại tình dục, tâm sự của những người từng bị xâm hại tình dục [29]... Trong cuốn sách này, tác giả đã cùng nhóm tác giả trao tặng những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và lòng yêu thương để cùng mọi người chung tay bảo vệ trẻ em. Đây không chỉ là kiến thức và kinh nghiệm của riêng những người thực hiện, mà còn là tri thức từ nhiều nguồn, nhiều tổ chức trên thế giới đã đúc kết thông qua những hình ảnh, những quy tắc an toàn dễ nhớ, dễ thuộc dành cho các bé và các bậc phụ huynh.

Bộ sách thiếu nhi *Tự bảo vệ mình* do tác giả Lương Ngân biên soạn, nhà xuất bản Mỹ Thuật ấn hành bao gồm ba cuốn: *Đừng lạm dụng cháu, Đừng tùy tiện thơm cháu, Đừng tùy tiện theo người lạ* mang ý nghĩa thiết thực với các bậc phụ huynh và trẻ nhỏ về vấn đề này[18]. Bộ sách mang đến những câu chuyện thường gặp trong cuộc sống, nhưng ẩn sâu trong là thông điệp về cách nuôi dạy con sao cho đúng và làm sao để con không trở thành nạn nhân của lạm dụng và xâm hại tình dục trẻ em.

Các công trình khoa học trên đã góp phần quan trọng trang bị những kiến thức cơ bản về xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục trẻ em. Tuy nhiên, những nghiên cứu này mới chỉ đề cập tới xâm hại tình dục trẻ em, phòng chống xâm hại tình dục trẻ em và nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trên phạm vi rộng, chưa có đề tài nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện lý luận và thực tiễn về xâm hại tình dục trẻ em, phòng

ngừa xâm hại tình dục trẻ em và nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở đơn vị cụ thể - Trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đề tài “*Hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội*” là sự nghiên cứu tổng hợp những vấn đề đã được đề cập và những vấn đề đặt ra từ thực tiễn công tác xã hội trong phòng chống xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, trong đó có tham khảo, kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu nhằm đưa ra giải pháp phát huy vai trò của công tác xã hội phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội trong tình hình mới.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực trạng về hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường Tiểu học Chi Đông; Thực nghiệm phương pháp CTXH nhóm với nhóm đối tượng có nguy cơ từ đó đề xuất biện pháp nâng cao hoạt động công tác xã hội trong việc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục tiêu trên, luận văn thực hiện những nhiệm vụ sau:

Một là, làm rõ những vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội trong nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em;

Hai là, thực trạng các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội hiện nay;

Ba là, Qua thực hiện phương pháp CTXH nhóm đề xuất biện pháp thúc đẩy hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình

dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là tập trung nghiên cứu các hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Cụ thể, đó là: hoạt động truyền thông; hoạt động giáo dục; hoạt động giải trí phát triển kỹ năng; hoạt động tư vấn.

4.2. Khách thể nghiên cứu

- Đối với trẻ từ độ tuổi từ (9-11 tuổi)
- Giáo viên chủ nhiệm, cán bộ giáo dục trong trường.
- Cán bộ làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại địa phương.

4.3. Phạm vi nghiên cứu:

- *Phạm vi không gian:* Trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.
- *Phạm vi thời gian:* từ tháng 02/2018 đến tháng 8/2018.
- *Phạm vi nội dung:* Đề tài tập trung nghiên cứu một số hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận là hệ thống các nguyên lý, quan điểm (trước hết là những nguyên lý, quan điểm liên quan đến thế giới quan) làm cơ sở, có tác dụng chỉ đạo, xây dựng các phương pháp, xác định phạm vi, khả năng áp dụng các phương pháp và định hướng cho việc nghiên cứu tìm tòi cũng như

việc lựa chọn, vận dụng phương pháp. Nói cách khác thì phương pháp luận chính là lý luận về phương pháp bao hàm hệ thống các phương pháp, thể giới quan và nhân sinh quan của người sử dụng phương pháp và các nguyên tắc để giải quyết các vấn đề đã đặt ra.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của đề tài bao gồm tổng thể các phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học xã hội. Trong khi giải quyết các vấn đề đặt ra, đề tài sử dụng hệ thống các phương pháp cụ thể như phương pháp quan sát, phân tích, tổng hợp, phỏng vấn, thống kê, thu thập và xử lý số liệu.

Phương pháp phân tích và tổng hợp qua bảng hỏi được sử dụng để làm rõ nội hàm các khái niệm và các vấn đề liên quan công tác xã hội trong nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Phương pháp phỏng vấn: sử dụng bảng hỏi khảo sát mức độ nhận thức của học sinh tiểu học về các dấu hiệu xâm hại tình dục;

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin từ các tài liệu đã nghiên cứu về xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học và phân tích các thông tin xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu, (Nội dung thông tin thu thập là: Những dấu hiệu nào được gọi là xâm hại tình dục; Nếu gặp phải một trong những dấu hiệu đó, cách xử lý như thế nào?; Em sẽ làm gì để phòng ngừa tình trạng này). Với mục đích: giúp các em trong độ tuổi 9-11 có những kiến thức cơ bản nhất về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em, để các em có thể tuyên truyền đến các bạn học của mình về các dấu hiệu đó.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp (Case Study) là nghiên cứu trên 8 trường hợp để kiểm định hiệu quả thực tế của việc ứng dụng CTXH nhóm trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông.

Phương pháp quan sát được sử dụng để làm rõ khả năng nhận biết, xử lý tình huống của nhóm trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông liên quan đến vấn đề xâm hại tình dục.

Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để mô tả những đặc tính cơ bản của dữ liệu thu thập được từ nghiên cứu thông qua các cách thức khác nhau để có thể đưa ra những nhận định đúng đắn về hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

6. Những đóng góp mới của luận văn

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

Nghiên cứu đã bổ sung và làm phong phú thêm những vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở lứa tuổi tiểu học và phương pháp công tác xã hội nhóm đối với nhóm có nguy cơ cao.

Nghiên cứu gợi ra những cách tiếp cận mới trong việc đánh giá tầm quan trọng về hoạt động của CTXH trong phòng ngừa xâm hại tình dục đối với lứa tuổi tiểu học trước vấn đề bức xúc hiện nay, từ đó hỗ trợ, giúp đỡ các em được những kỹ năng phòng ngừa, ứng phó được với các tình huống có thể xảy ra.

6.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Thông qua việc tìm hiểu và phân tích thực trạng hoạt động công tác xã hội nhóm trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục, đồng thời thông qua các hoạt động của CTXH nhóm để đề ra những biện pháp nhằm thực hiện tốt công tác phòng ngừa đối với các cơ quan ban hành luật, UBND các cấp, cán bộ làm việc với trẻ.

Kết quả nghiên cứu của đề tài là tài liệu tham khảo bổ ích cho những người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về CTXH với trẻ em.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục đề tài gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

Chương 2. Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường Tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Chương 3. Thực nghiệm phương pháp CTXH nhóm; Đề xuất biện pháp thúc đẩy hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em từ thực tiễn trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

1.1. Lý luận về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

1.1.1. Một số khái niệm

**Khái niệm về trẻ em*

Theo Hiệp ước về quyền trẻ em của Liên hiệp quốc định nghĩa trẻ em như sau: Mọi con người dưới tuổi 18 trừ khi theo luật có thể áp dụng cho trẻ em. Còn theo từ điển Wikipedia Tiếng Việt thì: Về mặt sinh học, “trẻ em” là con người ở giữa giai đoạn từ khi sinh và tuổi dậy thì.[12]

Xét về góc độ hình sự thì tại Khoản 1, Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định như sau: Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm. Như vậy, trẻ em trong trường hợp này là người dưới 16 tuổi.[25]

Như vậy trẻ em là người dưới 16 tuổi[24].

** Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em*

Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em, có thể được hiểu một cách chung nhất là sự xâm phạm, động chạm đến quyền tự do, đến nhu cầu phát triển tự nhiên của trẻ em về quan hệ tính giao, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của trẻ em.

Có thể thấy từ trước đến nay, chúng ta hay dùng từ “lạm dụng tình dục”. Tuy nhiên, ở Việt Nam nghĩa của từ “lạm dụng” không sát nghĩa với khái niệm của quốc tế sử dụng cho nên sau này đã có thay đổi thành “xâm phạm tình dục”. Trong quá trình sử dụng, cụm từ này tiếp tục không phù hợp cho nên sau khi Quốc hội quyết định thay đổi thì cụm từ “xâm hại tình dục” được sử dụng từ năm 2010. Từ đó đến nay, cụm từ “xâm hại tình dục” nhằm

nói lên một số hiện tượng từ nhìn, sờ mó vào các chỗ kín của trẻ, rồi đến các việc dụ dỗ, cho trẻ xem phim khiêu dâm, dụ dỗ trẻ không mặc quần áo và cuối cùng là dâm ô, giao cấu, hiếp dâm với trẻ. Tất cả các hình thức đó được định nghĩa là xâm hại tình dục trẻ em.

Như vậy, xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào Mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức. [1]

** Khái niệm phòng ngừa xâm hại tình dục*

Khi xã hội đang bức xúc và lên án hàng loạt những vụ ấu dâm, quấy rối tình dục trẻ em thì cha mẹ và những người chăm sóc trẻ đang loay hoay không biết làm cách nào để bảo vệ con mình, làm thế nào để phòng ngừa xâm hại tình dục có thể xảy ra. Bố mẹ chẳng thể nào đi theo con từng bước một, chỉ có thể đảm bảo sự an toàn cho con mình bằng cách giáo dục con trẻ. Chính vì thế, Phòng ngừa xâm hại tình dục là cách tốt nhất.

Quan trọng hơn nữa, cha mẹ được trang bị những kiến thức, kỹ năng nhận diện được những nguy cơ có thể ảnh hưởng đến trẻ. Đồng thời, cha mẹ sẽ có thể dạy con kỹ lưỡng về tên chính xác của các bộ phận riêng tư trên cơ thể; thế nào là đụng chạm an toàn, thế nào là đụng chạm không an toàn; đừng giấu giếm những bí mật đau buồn hay khó chịu; cần làm gì nếu bị đụng chạm không an toàn. Bên cạnh đó, hướng dẫn cho trẻ biết cách từ chối “ không là không”, các em có quyền quyết định ai có thể động vào cơ thể mình, trẻ hiểu mình cũng được tôn trọng cảm xúc, được yêu thương mình.

Vậy, phòng ngừa xâm hại tình dục chính là trang bị những kiến thức, kỹ năng, những hiểu biết về cơ thể mình về bảo vệ bản thân trước những nguy cơ khi người khác có ý đồ xấu.[20]

** Khái niệm phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em*

Xâm hại tình dục trẻ em xảy ra khi một ai đó sử dụng quyền lực hoặc lợi dụng sự tin tưởng của trẻ để lôi kéo trẻ vào hoạt động tình dục. Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm tất cả các hành vi tình dục không mong muốn có thể bao gồm cả hành vi xâm hại có thể bao gồm cả hành vi xâm hại có tiếp xúc hay hành vi xâm hại không tiếp xúc.

Như vậy, xâm hại tình dục trẻ em đó là quá trình trong đó một người trưởng thành lợi dụng vị thế của mình nhằm dụ dỗ hay cưỡng ép trẻ em tham gia vào hoạt động tình dục. Lạm dụng tình dục trẻ em có thể xảy ra ở bất kỳ nền văn hóa, chủng tộc, tôn giáo, thể chế chính trị nào; Hành vi lạm dụng tình dục trẻ em: là quá trình trong đó một người trưởng thành lợi dụng vị thế của mình nhằm dụ dỗ hay cưỡng ép trẻ em tham gia vào hoạt động tình dục; Hành vi lạm dụng tình dục có thể thay đổi từ việc sờ mó bộ phận sinh dục của trẻ, thủ dâm, tiếp xúc miệng-bộ phận sinh dục, giao hợp bằng ngón tay và cao hơn là giao hợp qua đường sinh dục hoặc hậu môn. Lạm dụng tình dục ở trẻ em không chỉ giới hạn vào các tiếp xúc cơ thể mà còn bao gồm cả nhưng hành vi không tiếp xúc như khoe bộ phận sinh dục cho trẻ thấy, nhìn xem trộm hoặc sử dụng hình ảnh khiêu dâm trẻ em. [27]

1.1.2. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ em (giai đoạn từ 9 – 11 tuổi)

Đây là giai đoạn cuối tiểu học và đầu trung học, trẻ sẽ trải qua rất nhiều sự thay đổi cả về thể chất, trí tuệ và cảm xúc. Những yêu cầu trong học tập được tăng lên, vai trò của bạn bè bắt đầu trở nên quan trọng tương tự với gia đình, và tuổi dậy thì sẽ làm hình dáng của các bé thay đổi. Đây cũng là giai đoạn mà những sự khác biệt cá nhân giữa các bé trở nên rõ ràng hơn.

Đặc điểm về mặt cơ thể như: *Hệ xương* còn nhiều mô sụn, xương sống, xương hông, xương chân, xương tay đang trong thời kỳ phát triển (thời kỳ cốt hoá) nên dễ bị cong vẹo, gãy dập,... Vì thế các em rất thích các trò chơi vận

động như chạy, nhảy, nô đùa...; *Hệ thần kinh cấp cao* đang hoàn thiện về mặt chức năng, do vậy tư duy của các em chuyển dần từ trực quan hành động sang tư duy hình tượng, tư duy trừu tượng. Do đó, các em rất hứng thú với các trò chơi trí tuệ như đồ vui trí tuệ, các cuộc thi trí tuệ.

Về nhận thức: Tư duy của lứa tuổi này mang đậm màu sắc xúc cảm và chiếm ưu thế ở tư duy trực quan hành động; Các phẩm chất tư duy chuyển dần từ tính cụ thể sang tư duy trừu tượng khái quát; Khả năng khái quát hóa phát triển dần theo lứa tuổi, lớp 4, 5 bắt đầu biết khái quát hóa lý luận. Tuy nhiên, hoạt động phân tích, tổng hợp kiến thức còn sơ đẳng ở phân đông học sinh tiểu học.

Trẻ em ở lứa tuổi tiểu học là thực thể đang hình thành và phát triển cả về mặt sinh lý, tâm lý, xã hội các em đang từng bước gia nhập vào xã hội thế giới của mọi mối quan hệ. Do đó, học sinh tiểu học chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội, mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn, của gia đình, nhà trường và xã hội. Học sinh tiểu học dễ thích nghi và tiếp nhận cái mới và luôn hướng tới tương lai. Nhưng cũng thiếu sự tập trung cao độ, khả năng ghi nhớ và chú ý có chủ định chưa được phát triển mạnh, tính hiếu động, dễ xúc động còn bộc lộ rõ nét. Trẻ nhớ rất nhanh và quên cũng nhanh.

Trong sự phát triển tư duy ở học sinh tiểu học, tính trực quan cụ thể vẫn còn thể hiện ở các lớp đầu cấp và sau đó chuyển dần sang tính khái quát ở các lớp cuối cấp. Trong quá trình dạy học và giáo dục, giáo viên cần nắm chắc đặc điểm này. Vì vậy, trong dạy học lớp ghép, giáo viên cần đảm bảo tính trực quan thể hiện qua dùng người thực, việc thực, qua dạy học hợp tác hành động để phát triển tư duy cho học sinh. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh phát triển khả năng phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa, khả năng phán đoán và suy luận qua hoạt động với thầy, với bạn. [30]

Nhìn chung việc hình thành nhân cách của học sinh tiểu học mang những đặc điểm cơ bản sau: Nhân cách của các em lúc này mang *tính chính thể và hồn nhiên*, trong quá trình phát triển trẻ luôn bộc lộ những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, ý nghĩ của mình một cách vô tư, hồn nhiên, thật thà và ngay thẳng; nhân cách của các em lúc này còn mang *tính tiềm ẩn*, những năng lực, tố chất của các em còn chưa được bộc lộ rõ rệt, nếu có được tác động thích ứng chúng sẽ bộc lộ và phát triển; và đặc biệt nhân cách của các em còn mang *tính đang hình thành*, việc hình thành nhân cách không thể diễn ra một sớm một chiều, với học sinh tiểu học còn đang trong quá trình phát triển toàn diện về mọi mặt vì thế mà nhân cách của các em sẽ được hoàn thiện dần cùng với tiến trình phát triển của mình.

1.1.3. Các dấu hiệu nhận biết khi trẻ bị xâm hại tình dục

Nếu kẻ xâm hại tình dục (XHTD) là người thân quen trong gia đình, trẻ sẽ rất sợ sệt khi nhắc đến kẻ đó hoặc sợ hãi khi gặp trực tiếp. Hoặc ngược lại, có thể trẻ tự nhiên nói hay hỏi về các vấn đề tình dục, quan hệ với người khác giới, nói những từ ngữ lạ liên quan đến vấn đề tình dục, quan tâm nhiều hơn đến bộ phận riêng tư trên cơ thể trẻ hoặc người khác, thích gằn gỏi, thích đi chơi với người nào đó... Tình trạng trẻ giấu kín việc mình bị lạm dụng, bị xâm hại thường đẩy sự việc càng ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn, thậm chí trở thành nỗi ám ảnh không dứt ảnh hưởng đến cả cuộc đời đứa trẻ mà cha mẹ hoặc người giám hộ không hề hay biết. Vậy làm thế nào để phát hiện được con mình bị xâm hại? Những dấu hiệu hay biểu hiện gì ở trẻ cho thấy chúng bị xâm hại, lạm dụng tình dục.

Qua nghiên cứu các tài liệu liên quan, chúng tôi nhận thấy khi trẻ bị lạm dụng hay bị xâm hại tình dục thường có những biểu hiện như:

Cảm giác xấu hổ và tội lỗi là những biểu hiện phổ biến của nhiều nạn nhân bị xâm hại tình dục. Một số trẻ đổ lỗi cho bản thân mình về những gì đã

xảy ra với trẻ và cảm giác xấu hổ vì mình là nạn nhân. Phản ứng tâm lý này đặc biệt càng thể hiện rõ trong trường hợp trẻ bị lạm dụng bởi chính những người mà trẻ biết hoặc những người thân quen. Một trong những biểu hiện lớn nhất của rối loạn tinh thần ở trẻ bị xâm hại tình dục là khó khăn của trẻ trong việc quan hệ với mọi người xung quanh, người lớn hay bạn cùng trang lứa.[21]

Trẻ không tin tưởng vào bản thân, vào người khác và vào môi trường xung quanh. Điều này dẫn đến tâm lý trẻ chỉ làm những gì nếu thấy sẽ được đền đáp. Trẻ mất khả năng chia sẻ cảm xúc và vật chất của mình với người khác, muốn lợi dụng và điều khiển người khác. Trẻ nghi ngờ, không tin tưởng vào xung quanh, đặc biệt là vào những người có quyền lực.

Trẻ có các hành vi tự huỷ hoại bản thân: Trẻ bị xâm phạm tình dục thể hiện rất nhiều hành vi tự huỷ hoại bản thân khác nhau, từ tự gây ra tai nạn, cố tình để bị đau ốm, đến việc có hành vi cố gắng tự sát. Đây là một cách để trẻ thoát khỏi cảm nhận không tốt về bản thân.

Trẻ coi các đối tượng xung quanh gắn liền với mối đe dọa, sự sợ hãi, với nguy cơ sẽ bị đối xử tồi tệ dưới hình thức này hay hình thức khác. Một trong những biểu hiện lớn nhất của rối loạn tinh thần ở trẻ bị xâm phạm tình dục là sự khó khăn trong giao tiếp với mọi người xung quanh (kể cả người lớn và bạn bè cùng trang lứa).

Giận giữ, bực tức: Đối với trẻ em bị xâm phạm tình dục đều có tâm lý bực tức, căng thẳng; ảnh hưởng nặng nề đến quá trình phục hồi và cuộc sống bình thường sau này của trẻ.

Trẻ trở nên quá lệ thuộc: trẻ trở thành thụ động, tránh né mọi khả năng phải đối đầu, hoàn toàn phục tùng lời của người khác, lựa chọn thái độ quá cẩn trọng trong mọi việc, luôn tỏ ra cần sự bảo vệ để tránh mọi rắc rối và cố gắng làm vui lòng người lớn.

Sự rối loạn hành vi là hậu quả thường nhận thấy của nhiều nạn nhân bị xâm phạm tình dục là trẻ em. Mức độ bị xâm phạm tình dục có ảnh hưởng lớn đến tâm lý của các em và những biểu hiện rối loạn hành vi ở mỗi em cũng có khác nhau.

Trẻ bị xâm phạm tình dục thường có quan điểm sai lệch, khác thường về tình dục. Trẻ thường có biểu hiện quan tâm bất thường, lo lắng hoặc sợ hãi nói về những vấn đề liên quan đến tình dục hoặc khám sức khỏe. Có những hiểu biết và ngôn ngữ về tình dục khác thường không phù hợp với lứa tuổi.

1.1.4. Các biện pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Có thể nói tình trạng xâm hại tình dục trẻ em hiện nay có chiều hướng gia tăng và hết sức phức tạp, nếu không nói là rất nghiêm trọng. Điều đáng quan tâm là đa số các vụ xâm phạm tình dục đối với trẻ em lại do những người thân thích với nạn nhân như: bố dượng với con riêng của vợ, bác, chú, thậm chí có cả ông, bố đẻ và anh em ruột thịt. Theo thống kê của Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, mặc dù chỉ là phần nhỏ so với thực tế nhưng mỗi năm trung bình có 1.600 - 1.800 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện, trong số 1.000 vụ xâm hại tình dục, số vụ mà trẻ em là nạn nhân chiếm đến 65,0%, đa số nạn nhân là nữ ở độ tuổi 12-15 (chiếm 57,46%), tuy nhiên số trẻ em dưới 6 tuổi bị xâm hại là vấn đề rất đáng báo động, chiếm tới 13,2%. [19]

Trẻ có thể bị xâm hại tình dục dưới nhiều hình thức khác nhau trong đó phổ biến là xâm hại bằng cách đụng chạm và không đụng chạm. Xâm hại tình dục trẻ em bằng cách đụng chạm bộc lộ qua một số hành vi như hôn hít hoặc ôm trẻ theo kiểu tình dục, sờ mó vào bộ phận sinh dục của trẻ, hoặc bắt trẻ sờ mó vào bộ phận sinh dục của người lớn hoặc của một đứa trẻ lớn hơn, ép trẻ thực hiện hành vi mại dâm... XHTD trẻ em bằng cách không đụng chạm là những hành vi như dùng lời nói hoặc tranh ảnh khiêu dâm để làm cho trẻ sốc, làm cho trẻ hưng phấn tình dục hoặc làm cho trẻ quen với tình dục,

cho trẻ nghe hoặc nhìn những cảnh tình dục, bắt trẻ đứng ngồi theo tư thế gợi dục để chụp ảnh (khiêu dâm), hoặc cho trẻ xem sách báo khiêu dâm...

Cho dù sử dụng bạo lực, sự đe dọa hay “lòng tốt” để bắt trẻ thực hiện hành vi xâm hại tình dục thì hậu quả của việc xâm hại này đều gây tổn thương cho trẻ ở các mức độ khác nhau.

Có thể thấy rằng, hậu quả của tội phạm XHTD trẻ em là hết sức nghiêm trọng đối với bản thân nạn nhân và gia đình, xã hội. Vì vậy, nhằm phòng ngừa loại tội phạm này một cách hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả có thể xảy ra cho xã hội, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Về Chính sách nhà nước: Cần sự phối hợp và hỗ trợ đồng bộ cả các ban ngành tổ chức xã hội và cộng đồng; cần quan tâm công tác tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực; Kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện, cấp xã; Xây dựng và thực hiện đề án bố trí, nâng cao năng lực, ổn định đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em ở địa phương; Xác lập cơ chế phối hợp phòng ngừa, xử lý vụ việc xâm hại trẻ em tại địa phương; xây dựng và hoàn thiện hệ thống bảo vệ trẻ em bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác, phát hiện sớm, tự phòng ngừa các hoạt động xâm hại tình dục và hỗ trợ tư vấn pháp lý khi cần thiết.

Xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, cá nhân che giấu, không thông báo, không tố cáo vụ việc, hành vi xâm hại trẻ em.

Từ phía nhà trường: Nhà trường cần cung cấp cho trẻ em những kiến thức cơ bản nhất về giới tính. Có thể dạy cho trẻ em biết rằng không ai được chạm vào “chỗ riêng tư” của trẻ. Dạy cho trẻ biết những hành vi lạm dụng tình dục là phạm pháp và quyền mình được bảo vệ và tự bảo vệ. Dạy cho trẻ hiểu thân thể là “tài sản riêng” của chúng. Trẻ có quyền từ chối những cái ôm hoặc những tiếp xúc gây khó chịu.

Từ phía gia đình và cộng đồng: Cha mẹ không nên né tránh mà cần thường xuyên trò chuyện với con cái về những vấn đề tế nhị. Khuyến khích con đặt câu hỏi về các vấn đề khác nhau trong cuộc sống cũng như câu hỏi về những vấn đề sâu kín. Bên cạnh đó, bố mẹ cần cố gắng tìm hiểu và hòa đồng với bạn bè của con, vì qua đó bố mẹ có thể có được những thông tin cần thiết. Cần dạy trẻ không bao giờ được đi vào chỗ kín, nơi vắng vẻ với một ai nếu không có sự đồng ý của bố mẹ. Trang bị cho con biết cách phòng vệ trước những đối tượng có ý định thực hiện hành vi đồi bại. Không cho trẻ ăn mặc hở hang vì dễ gây kích thích sự ham muốn đối với những kẻ có ý xấu.

1.2. Lý luận về công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

1.2.1. Một số khái niệm

** Khái niệm về công tác xã hội*

Công tác xã hội (CTXH) được xem như là một nghề mang tính chuyên nghiệp ở nhiều quốc gia từ gần thế kỷ nay. CTXH tồn tại và hoạt động khi xuất hiện những vấn đề cần giải quyết như tình trạng nghèo đói, bất bình đẳng giới, và giúp đỡ những thành phần dễ bị tổn thương như trẻ mồ côi, người tàn tật, trẻ đường phố, trẻ bị lạm dụng...

Theo đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ: CTXH góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

Như vậy, CTXH là một nghề chuyên nghiệp nhằm giúp thân chủ giải quyết vấn đề khó khăn, nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, thúc đẩy môi trường về chính sách, nguồn lực nhằm giúp thân chủ giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội. [16]

** Khái niệm CTXH nhóm*

Theo tác giả Toseland và Risa (1998) đưa ra một định nghĩa bao quát về công tác xã hội nhóm (CTXH nhóm) như sau: “CTXH nhóm là hoạt động có mục đích với các nhóm nhiệm vụ và trị liệu nhỏ nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm xã hội và hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động này hướng trực tiếp đến cá nhân các thành viên trong nhóm và tới toàn thể nhóm trong một hệ thống cung cấp dịch vụ”[10].

Trong từ điển CTXH của Barker (1995) CTXH nhóm được định nghĩa là “một định hướng và phương pháp can thiệp CTXH, trong đó thành viên chia sẻ những mối quan tâm và những vấn đề chung họp mặt thường xuyên và tham gia các hoạt động được đưa ra nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể[10]

Nói tóm lại, dù được định nghĩa trên phương diện nào thì CTXH nhóm trước hết phải được coi là một phương pháp can thiệp của CTXH. Đây là một tiến trình trợ giúp mà trong đó các thành viên trong nhóm được tạo cơ hội và môi trường có hoạt động tương tác lẫn nhau, chia sẻ những mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm đạt được mục tiêu chung của nhóm và hướng đến giải quyết các mục đích của cá nhân thành viên giải tỏa những vấn đề khó khăn. Trong hoạt động CTXH nhóm, một nhóm thân chủ được thành lập, sinh hoạt thường kỳ dưới sự điều phối của người trưởng nhóm (có thể là NXXH hoặc thành viên trong nhóm) và đặc biệt là sự trợ giúp, điều phối của NVXH. [10]

** Khái niệm CTXH với trẻ em*

Công tác xã hội với trẻ em bao gồm những nội dung như sau: Các chức năng của công tác xã hội và các nhu cầu đặc biệt của trẻ em: trị liệu, hỗ trợ, phục hồi, bảo vệ liên quan đến trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Các lĩnh vực liên quan công tác xã hội với trẻ như: cộng đồng, trường học, bệnh viện, các cơ sở xã hội; Các vai trò của NVXH trong công tác xã hội với trẻ em.

Theo Clare Winnicott đã đưa ra định nghĩa về vai trò đặc biệt về CTXH với trẻ em như sau: NVXH như một người thực sự có quan tâm đến những con người và biến cố bên ngoài trong đời sống của trẻ. Trong tiến trình làm việc với trẻ, NVXH cố gắng lấp khoảng trống giữa thế giới bên ngoài với đứa trẻ về thế giới xung quanh và để làm như thế NVXH cũng đi vào thế giới bên trong của đứa trẻ. Là một người có thể di chuyển từ thế giới này sang thế giới khác, NVXH có thể có một giá trị đặc biệt hoàn toàn của riêng mình đối với đứa trẻ và một mối quan hệ đặc biệt.[31]

** Khái niệm về Nhân viên công tác xã hội (NVCTXH)*

NVXH là người có trình độ chuyên môn, được trang bị kiến thức kỹ năng về CTXH chuyên nghiệp và sử dụng, kiến thức, kỹ năng đó trong quá trình tác nghiệp trợ giúp đối tượng (cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng) có vấn đề xã hội giải quyết vấn đề gặp phải, vươn lên trong cuộc sống.

Nhân viên xã hội là những người được đào tạo một cách chuyên nghiệp về công tác xã hội để sử dụng những kiến thức và kỹ năng của mình để: Giúp cho xã hội thấy rõ trách nhiệm của mình đối với sự phát triển chung của xã hội. Giúp thân chủ: Cung cấp các dịch vụ xã hội; Tăng cường khả năng giải quyết và đối phó với các vấn đề của mình; Tiếp cận các nguồn lực; Thiết lập những mối quan hệ thuận lợi giữa họ và môi trường của họ. [16]

1.2.2. Hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

1.2.2.1. Hoạt động truyền thông trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Truyền thông là quá trình trao đổi, chia sẻ thông tin, tư tưởng, tình cảm, suy nghĩ, kỹ năng và kinh nghiệm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, làm thay đổi nhận thức để điều chỉnh hành vi phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân và xã hội.

Phương thức truyền thông được hiểu là phương pháp, hình thức tiến hành các hoạt động truyền thông nhằm đạt được những mục tiêu đã định

trước. Trên cơ sở đó, phương thức truyền thông đối với trẻ em tiểu học được hiểu là tổng hợp các phương pháp, biện pháp, hình thức truyền thông mà Nhà nước và các chủ thể khác tiến hành ở trường tiểu học nhằm cung cấp thông tin, thay đổi nhận thức trẻ, người làm công tác giáo dục trẻ, để điều chỉnh hành vi phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân và xã hội.

Nếu như nội dung truyền thông ở trường tiểu học trả lời cho câu hỏi “làm gì?” thì phương thức truyền thông trường tiểu học sẽ trả lời cho câu hỏi “làm như thế nào?”. Bởi vậy, việc lập kế hoạch truyền thông và lựa chọn loại hình phương thức truyền thông cho trẻ tiểu học sẽ có ý nghĩa quan trọng, là một trong những nhân tố quyết định đến hiệu quả của công tác truyền thông với trẻ em tiểu học.

Căn cứ vào sự tương tác giữa người gửi thông điệp và người nhận thông điệp trong quá trình truyền thông cho học sinh tiểu học, có thể chia thành hai hình thức cơ bản là truyền thông một chiều (người gửi tác động đến người nhận thông điệp) và truyền thông hai chiều (người gửi đến người nhận và ngược lại người nhận có thông tin phản hồi tới người gửi). Mục tiêu mong muốn của quá trình truyền thông là sự tương tác hai chiều giữa người gửi thông điệp và người nhận thông điệp. Tuy nhiên, để đạt được mong muốn này, đặc biệt với khách thể là trẻ em và người làm công tác giáo dục đòi hỏi người gửi thông điệp phải có kỹ năng truyền thông tốt.

Nhằm thay đổi nhận thức về vấn đề xâm hại tình dục với trẻ và người làm công tác giáo dục để điều chỉnh những thông tin truyền thông phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân và xã hội. Hiện nay, có hai hình thức truyền thông chủ yếu ở trường tiểu học sẽ là truyền thông trực tiếp và truyền thông gián tiếp.

Mục đích của hoạt động truyền thông trong phòng ngừa XHTD trẻ em là gì? Giúp các em nhận thức biết đâu là những hành vi xâm hại mình. Các

dấu hiệu nhận biết mình bị xâm hại; Xử lý tình huống khi gặp hành vi nguy hại đến mình; Giúp các em tránh khỏi những tình huống xảy ra trong thực tế;

Truyền thông trực tiếp là quá trình trao đổi thông tin một cách trực tiếp giữa người làm truyền thông với một đối tượng hoặc một nhóm đối tượng cụ thể. Đối với trẻ em tiểu học, truyền thông trực tiếp chính là quá trình trao đổi thông tin trực tiếp giữa người làm truyền thông với trẻ em và người làm công tác giáo dục.

Truyền thông gián tiếp là quá trình truyền đạt thông tin đến các nhóm cộng đồng đông đảo trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Các phương tiện thông tin đại chúng hiện đại hiện nay bao gồm: báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình, sách, điện thoại, phim và băng, đĩa hình. Ngoài ra, người làm truyền thông có thể sử dụng mạng xã hội để truyền thông tin tới cộng đồng.

Thông tin sẽ được truyền đạt tới các em và người làm công tác giáo dục số thông qua các cách thức, biện pháp cụ thể:

Thứ nhất, nếu truyền thông điệp bằng lời nói gián tiếp đến trẻ và người làm công tác giáo dục thì kênh truyền thông là: điện thoại (thông qua tin nhắn, gửi hình ảnh, âm thanh); qua đài phát thanh; đài vô tuyến, đĩa hình.

Thứ hai, nếu truyền thông điệp bằng văn bản tới đồng trẻ và người làm công tác giáo dục thì kênh truyền thông là: thông cáo báo chí; báo cáo; thư điện tử; bảng thông báo tại tổ dân phố...; tranh cổ động; bản tin; báo in; báo điện tử, tài liệu truyền thông như áp phích, tờ rơi, tờ gấp...

Như vậy, công tác truyền thông cho trẻ và người làm công tác giáo dục nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng về xâm hại tình dục trẻ em áp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và xã hội, hỗ trợ các em về mặt nhận thức.

1.2.2.2. Hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Giáo dục là một hoạt động đặc trưng của xã hội nhằm hình thành và phát triển nhân cách con người theo những yêu cầu xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Thuật ngữ giáo dục thường được hiểu theo nghĩa rộng, nghĩa hẹp.

Hiểu theo nghĩa rộng: Giáo dục bao gồm cả việc dạy lẫn việc học cùng với hệ thống các tác động sư phạm khác diễn ra trong và ngoài lớp, trong và ngoài nhà trường cũng như trong gia đình và ngoài xã hội. Đó là một quá trình trọn vẹn hình thành nhân cách được tổ chức một cách có mục đích và có kế hoạch thông qua các hoạt động và các quan hệ giữa người giáo dục và người được giáo dục nhằm chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội .

Hiểu theo nghĩa hẹp: Giáo dục được hiểu như là quá trình tác động tới thể hệ trẻ về mặt đạo đức, tư tưởng và hành vi... nhằm hình thành niềm tin, lý tưởng, động cơ, tình cảm, thái độ và những thói quen, hành vi cư xử đúng đắn trong xã hội.

Như vậy giáo dục trước hết là sự tác động của những nhân cách này đến những nhân cách khác, tác động của nhà giáo dục đến người được giáo dục cũng như tác động của những người được giáo dục với nhau. Chính thông qua những loại hình hoạt động của người học được thực hiện trong những mối quan hệ xã hội nhất định mà nhân cách của người học được hình thành và phát triển.

Cấp tiểu học có 5 lớp từ lớp 1 đến lớp 5 dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi (Nghĩa là học sinh tuổi học có thể có trẻ em ở tuổi 13 - 14). Đây là lứa tuổi hồn nhiên đang hình thành và phát triển nhân cách đến trường học tập là một bước ngoặt thực sự quan trọng có ý nghĩa lớn lao trong cuộc đời của các em. Các em thực sự trở thành một học sinh. Nhà trường tiểu học thực sự mở ra trước mắt các em một thế giới mới lạ với những quan hệ mới và phức tạp hơn.

Hoạt động giáo dục là hoạt động được tổ chức diễn ra ngoài giờ lên lớp chính khóa nhằm giáo dục học sinh theo mục tiêu giáo dục. Là sự tiếp nối hoạt động giáo dục trên lớp, là con đường gắn lý thuyết với thực tế, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động.

Hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại tình dục là một trong những mảng hoạt động giáo dục quan trọng trong các trường tiểu học hiện nay, đặc biệt là trước thực trạng có nhiều vụ xâm hại, ấu dâm đối với các em ở độ tuổi này. Hoạt động này có ý nghĩa rất lớn đối với quá trình giáo dục học sinh đó là: tăng cường kiến thức, kỹ năng cơ bản về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi này, cách nhận biết dấu hiệu bị xâm hại; ai có quyền động vào cơ thể...

Nội dung của hoạt động giáo dục rất phong phú và đa dạng, thể hiện qua các hoạt động như: hoạt động văn hóa, hoạt động văn nghệ, TDTT, tham quan, lao động, các hoạt động xã hội, đóng kịch, sắm vai, vẽ tranh... Cán bộ giáo dục có thể giải quyết vấn đề này ở những buổi tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhóm lớp, toàn trường, nếu biết khéo lồng ghép hiệu quả sẽ cao. Nhờ đó mà các kiến thức tiếp thu được tại các lớp học kỹ năng xử lý tình huống có cơ hội được áp dụng.

Như vậy, hoạt động giáo dục là một trong những phương thức giáo dục cho học sinh kỹ năng sống, kỹ năng bảo vệ chính mình, lên tiếng phản đối những hành vi xấu. Hơn nữa, thông qua hoạt động giáo dục phòng tạo ra cầu nối, mối quan hệ hai chiều giữa nhà trường với học sinh, giữa những lý thuyết khô khan và sự miềm mại, hứng thú của các hoạt động thực tiễn, góp phần điều chỉnh và định hướng quá trình giáo dục đạt hiệu quả.

Tuy nhiên, mọi hoạt động giáo dục kỹ năng trong trường tiểu học đều được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT năm 2014 hợp nhất Thông tư về Điều lệ Trường Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành như sau: [32]

Hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, bồi dưỡng năng khiếu, giúp đỡ học sinh yếu phù hợp đặc điểm tâm lý, sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác.

Mục đích của hoạt động: giúp học sinh có những hiểu biết và thái độ đúng đắn về xâm hại tình dục trẻ em ở lứa tuổi tiểu học

1.2.2.3. Hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Có thể thấy rằng kỹ năng sống bao gồm một loạt các kỹ năng cụ thể, cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người. Về bản chất, đó là kỹ năng tự quản lý bản thân và kỹ năng xã hội cần thiết để cá nhân tự lực trong cuộc sống, học tập và làm việc hiệu quả... Nói cách khác kỹ năng sống là khả năng làm chủ bản thân của mỗi con người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó trước các tình huống của cuộc sống. Kỹ năng sống hướng vào việc giúp con người thay đổi nhận thức, thái độ và giá trị trong những hành động theo xu hướng tích cực và mang tính chất xây dựng.

Kỹ năng sống được hình thành thông qua một quá trình sống, rèn luyện, học tập trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội. Vì vậy, kỹ năng sống của mỗi người vừa có tính cá nhân, vừa có tính xã hội và chịu ảnh hưởng của gia đình, cộng đồng, dân tộc. Kỹ năng sống mang tính cá nhân bởi vì đó

là khả năng của mỗi cá nhân. Mặt khác kỹ năng sống có tính xã hội là vì trong mỗi giai đoạn của sự phát triển xã hội, mỗi tôn giáo. [5]

Đối với hoạt động phát triển kỹ năng phòng ngừa đối với trẻ tiểu học đây là những kỹ năng có ý nghĩa vô cùng quan trọng hình thành kỹ năng xử lý các tình huống trong tương lai của trẻ. Sự tò mò, thích thú khi được khám phá những điều tưởng chừng của người lớn, các con biết mình có quyền đưa ra quyết định muốn hay không? Đồng thời thông qua các hoạt động thực tiễn giúp các em rèn luyện được kỹ năng tự bảo vệ mình, kỹ năng từ chối, kỹ năng ứng phó khi tình huống khẩn cấp xảy đến. Quan trọng hơn, thông qua các hoạt động đó trẻ phát triển được kỹ năng mềm và kỹ năng cứng.

Kỹ năng mềm chính là giúp các em biết cách giao tiếp giữa người với người, tương tác và hợp tác với nhau hiệu quả hơn, cũng như có thể sử dụng thành thạo các kỹ năng đó để xử lý được những tình huống thực tế như: Phân biệt được trước những lời nói mua chuộc; xử lý khéo khi được tặng quà...

Kỹ năng cứng chính được hình thành từ những thói quen, cách cư xử hàng ngày để có cách ứng phó với tình huống “nguy hiểm” qua đó hình thành hoặc thay đổi hành vi của trẻ theo hướng tích cực nhằm góp phần phát triển nhân cách toàn diện; giúp học sinh có thể song an toàn, khỏe mạnh và tích cực, Có nhiều định nghĩa và quan niệm khác nhau về kỹ năng sống.

Rèn luyện kỹ năng sống thông qua những hoạt động thường nhật sẽ giúp thanh thiếu có những trải nghiệm phong phú, đa dạng qua đó hình thành được nhiều loại kỹ năng sống khác nhau để đáp ứng được cuộc sống muôn màu. Một số nguyên tắc cần tuân thủ của rèn luyện kỹ năng là “*học qua làm và học bằng làm*” nên các tình huống trong cuộc sống là môi trường, hình thức hữu hiệu để rèn luyện kỹ năng cho các em.

1.2.2.4. Hoạt động tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Hoạt động tư vấn là hoạt động thu thập, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức chuyên môn, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, phương án, lập dự án và giám sát, đánh giá do các tổ chức chuyên môn.

Với hoạt động này tiến hành tại trường tiểu học nhằm cung cấp cho các em, cán bộ làm công tác giáo dục những kỹ năng, những kiến thức cơ bản về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Nói cách khác hoạt động tư vấn giúp các em cải thiện được vấn đề giao tiếp với gia đình, xử lý các mối quan hệ giao tiếp khác, hay nói cách khác là hướng dẫn các em nên làm như thế nào? Xử lý tình huống xấu ra sao? Đối với lứa tuổi học sinh tiểu học điều quan trọng là hướng dẫn cho các em biết cái gì là xấu, cái gì tốt, cái gì cần tránh xa.

Hoạt động tư vấn là một kỹ năng quan trọng thường được nhân viên xã hội sử dụng trong quá trình làm việc với bố mẹ của trẻ, nhân viên CTXH thay mặt gia đình đưa ra ý kiến, tiếng nói của gia đình với những cá nhân, tổ chức có chức trách, nhiệm vụ là giúp họ tiếp cận được với những dịch vụ phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng, giải quyết những xung đột, mang lại những lợi ích cho gia đình về kinh phí, tiếp cận dịch vụ, tham gia vào quá trình giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, với vai trò của những người làm công tác trẻ em, thì hoạt động này còn giúp nhà trường, chính quyền địa phương hoạch định được những chương trình cần triển khai, những hoạt động nào cần thiết đối với học sinh tiểu học...đề từ đó đưa các hoạt động phù hợp với đặc điểm của trẻ em tiểu học.

Để làm tốt các nhiệm vụ trên, họ cần nắm chắc các kỹ năng như: Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng phản hồi, kỹ năng đặt câu hỏi...từ đó giúp các em, cán bộ làm công tác giáo dục, cha mẹ các em có cái nhìn đúng đắn về thực trạng xâm hại đang diễn ra.

1.2.3. Lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

CTXH nhóm là phương pháp CTXH nhằm giúp tăng cường, củng cố chức năng xã hội của cá nhân thông qua các hoạt động nhóm và khả năng ứng phó với các vấn đề của cá nhân, có nghĩa là: Trong kế hoạch hỗ trợ thân chủ (cá nhân, nhóm, cộng đồng) thay đổi hành vi, thái độ, niềm tin nhằm giúp thân chủ tăng cường năng lực đối phó, chức năng xã hội thông qua các kinh nghiệm của nhóm có mục đích nhằm để giải quyết vấn đề của mình và thỏa mãn nhu cầu.

1.2.3.1. Thuyết nhu cầu

Nhà tâm lý học Abraham Maslow Harold, một nhà tâm lý học người Mỹ, được xem là người tiên phong trong trường phái tâm lý học nhân văn. Năm 1943, ông đã phát triển một trong những lý thuyết mà tầm ảnh hưởng của nó đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Maslow đã thiết lập một lý thuyết có thứ bậc của nhu cầu. Tất cả các nhu cầu cơ bản theo ông là bản năng, giống với bản năng của động vật. Nhu cầu của con người thành 5 bậc.[9]



Biểu đồ 1.1. Tháp nhu cầu Maslow

Bậc thang nhu cầu cơ bản của Maslow được tóm lại bằng những ý chính như sau:

Nhu cầu sinh lý (Physiological Needs): Đây là những nhu cầu sinh học. Chúng bao gồm nhu cầu khí thở, thực phẩm, nước, và cơ thể có nhiệt độ tương đối ổn định.

Nhu cầu an toàn (Safety Needs): Khi tất cả các nhu cầu sinh học được thỏa mãn và không còn làm cho con người lo lắng, bận tâm, thì cái nhu cầu cho sự an toàn có thể phát sinh.

Nhu cầu xã hội (tình cảm, tình yêu và được nhìn nhận) (Needs of Love, Affection and Belongingness): Khi nhu cầu về an toàn và sinh học được đáp ứng, cái nhu cầu kế tiếp tiếp là nhu cầu xã hội như tình cảm, tình yêu và được nhìn nhận xuất hiện.

Nhu cầu cần được tôn trọng (Needs for Esteem): Khi ba loại nhu cầu đầu tiên được thỏa mãn, nhu cầu lòng tự trọng có thể phát sinh.

Nhu cầu tự chứng tỏ mình (Needs for Self-Actualization): Khi tất cả các nhu cầu nói trên được thỏa mãn, thì nhu cầu muốn hiện thực hóa, tự chứng tỏ bản thân xuất hiện.

Tác giả vận dụng lý thuyết này vào đề tài nghiên cứu nhằm mục đích giải thích rằng con người có rất nhiều nhu cầu cần đáp ứng. Ngoài các nhu cầu cơ bản như: Ăn, uống, mặc, đi lại thì nhu cầu được học tập, phát triển kỹ năng cho trẻ, cán bộ giáo dục và gia đình trẻ là nhu cầu cần thiết và cần đáp ứng ngay. Chính vì vậy, muốn làm tốt công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em thì việc phân tích được nhu cầu đối tượng cần gì? Sau khi nhu cầu được đáp ứng thì chúng ta tập trung vào kỹ năng sống.

1.2.3.2. Thuyết hệ thống

Lý thuyết hệ thống được sáng lập bởi L.V. Bertalanffy (1901-1972) người Áo, thuộc trường Đại học Tổng hợp Chicago, tiếp cận vấn đề hệ thống

từ góc độ sinh học bởi theo ông: “Mọi tổ chức hữu cơ đều là những hệ thống được tạo nên từ các tiểu hệ thống và ngược lại cũng là một phần của hệ thống lớn hơn”. [9]

Cấu trúc của hệ thống mang tính phân lớp và có mối quan hệ bao hàm: Phần tử → Module → Phân hệ → Hệ thống. Các phân lớp của hệ thống mang ý niệm tương đối và tồn tại trong các phương diện nghiên cứu khác nhau. Nghĩa là phần tử của một hệ thống này có thể trở thành phần tử của một hệ thống khác.

Lý thuyết hệ thống cho rằng mọi tổ chức hữu cơ đều là hệ thống, được tạo từ các tiểu hệ thống và ngược lại cũng là phần cứng của hệ thống lớn. Do đó, con người là một bộ phận của xã hội, đồng thời cũng được tạo nên từ các phần tử nhỏ hơn. Các hệ thống có mối liên hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau. Khi một hệ thống thay đổi, kéo theo sự thay đổi của một hệ thống khác và ngược lại khi muốn thay đổi một hệ thống thì phải thay đổi hệ thống nhỏ tạo nên nó và thay đổi cả hệ thống lớn bao trùm nó.

Thuyết hệ thống trong công tác xã hội sử dụng nhiều cặp khái niệm về hệ thống đóng và hệ thống mở. Hệ thống đóng: Là không có sự trao đổi năng lượng và thông tin vượt qua biên giới của nó; Hệ thống mở là năng lượng và thông tin được trao đổi bằng cách thẩm thấu qua vách ngăn của biên giới của chính nó (Giáo trình nhập môn CTXH, Bùi Thị Xuân Mai, 2010, NXB Lao động – xã hội, Tr 205)

Ứng dụng thuyết hệ thống vào đề tài nghiên cứu nhằm mục đích giải thích rằng: Con người là một hệ thống vi mô, chịu sự ảnh hưởng của hệ thống trung mô và vĩ mô. Để làm tốt công tác phòng ngừa xâm hại tình dục với đối tượng là trẻ e không chỉ cần sự quan tâm của riêng ngành giáo dục, lĩnh vực nào mà là sự tham gia của toàn xã hội.

1.2.3.3. *Thuyết hệ thống sinh thái*

Sinh thái được hiểu là những liên hệ, tác động, ảnh hưởng giữa các thành tố cùng tồn tại trong một môi trường sống. Những mối liên hệ này có tính hai chiều và phụ thuộc vào nhau.

Trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em, lý thuyết hệ thống sinh thái chỉ ra sự tác động mà các tổ chức, các chính sách, các cộng đồng, nhóm, gia đình ảnh hưởng lên trẻ em. Lý thuyết hệ thống sinh thái cho phép phân tích thấu đáo sự tương tác giữa trẻ em và hệ thống sinh thái – môi trường xã hội. Mỗi cá nhân trẻ đều có một môi trường sống và một hoàn cảnh sống, chịu tác động của các yếu tố trong môi trường sống và cũng tác động, ảnh hưởng ngược lại môi trường xung quanh.

Khi làm việc với trẻ em, cán bộ làm công tác trẻ em cần xem xét bản thân trẻ là một hệ thống, hệ thống này nằm trong hệ thống lớn hơn là hệ thống gia đình và hệ thống gia đình lại là một phần tử trong hệ thống một cộng đồng nhất định chứa gia đình đó. Các hệ thống này đều có sự tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau. Khi xác định vấn đề của trẻ hoặc gia đình trẻ thì cần đặt trong mối quan hệ tương tác giữa các hệ thống này để phân tích sâu hơn về các nguyên nhân dẫn đến vấn đề.

Vì vậy, nhiệm vụ cán bộ làm công tác trẻ em là tìm ra những mâu thuẫn trong việc kết nối giữa các nhu cầu của trẻ và các hệ thống trợ giúp bên ngoài để có thể hỗ trợ trẻ và gia đình trẻ nhiều hơn. Ngoài ra áp dụng thuyết hệ thống sinh thái sẽ giúp cán bộ làm công tác trẻ em:

- Sử dụng và phát huy tối đa khả năng của trẻ trong sự tương tác với các hệ thống khác để giải quyết vấn đề.

- Xây dựng mối quan hệ mới giữa trẻ, gia đình trẻ với các hệ thống trợ giúp trong xã hội.

-Giúp tăng cường khả năng tương tác giữa trẻ, gia đình trẻ và các hệ thống.

-Cải tạo môi quan hệ tương tác giữa các thành viên trong cùng hệ thống. Cụ thể là phá bỏ những hệ thống đóng trong cùng một gia đình.

-Giúp phát triển và thay đổi hệ thống CSXH một cách phù hợp.

-Cung cấp trợ giúp thực tế khác khi cần thiết.

Trên cơ sở lý thuyết hệ thống sinh thái, chúng tôi nhận thấy vấn đề phòng ngừa xâm hại tình dục là một hệ thống trong đó bao gồm các tiểu hệ thống: cán bộ làm công tác chăm sóc trẻ em các cấp, cha mẹ và cán bộ giáo dục, hàng xóm, họ hàng, các hội đoàn thể, chính sách chăm sóc trẻ em, cơ sở vật chất, ... Mặt khác, hệ thống phòng ngừa XHTD trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông cũng là một tiểu hệ thống nằm trong một hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em rộng lớn hơn của ngành Lao động Thương binh và Xã hội.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

1.3.1. Yếu tố chính sách pháp luật

Những khoảng trống trong hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em và sự hạn chế cả về năng lực, số lượng lẫn quyền hạn pháp lý của hệ thống cán bộ và mạng lưới cộng tác viên làm công tác bảo vệ mỏng, thiếu đồng bộ, chủ yếu là cán bộ không chuyên trách làm công tác chăm sóc trẻ em ở cơ sở cũng là những nguyên nhân dẫn đến việc nguy cơ trẻ em bị xâm hại tình dục gia tăng. Trong khi đó, hiện nay chúng ta vẫn chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em. Quy định cụ thể đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin và phối hợp xác minh, điều tra về hành vi xâm hại trẻ em còn thiếu. Quy định về việc tách trẻ em ra khỏi cha mẹ, người chăm sóc trong trường hợp chính cha mẹ, người chăm sóc có hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em chưa có...

Bên cạnh đó, chế tài xử lý hành vi xâm hại tình dục trẻ em quy định rất cụ thể trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2016), trong đó có quy định cụ thể về các tội xâm hại tình dục với người chưa thành niên với các nhóm độ tuổi cụ thể (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, dưới 13 tuổi) gồm: tội hiếp dâm, tội cưỡng dâm, tội dâm ô, tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm... Đây là các tội phạm có tính nguy hiểm trong xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của các em (không phân biệt nam hay nữ), khung hình phạt đối với các tội này rất nghiêm khắc. [26]

Như vậy, yếu tố chính sách pháp luật đóng một vai trò quan trọng trong việc hoạch định, xây dựng các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác quản lý, chế tài xử lý và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các em.

1.3.2. Yếu tố nhận thức của chính quyền địa phương

Việc thực hiện Quyết định số 37/2010/QĐ-TTg ngày 22/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em. Theo quy định, mỗi xã, phường để được công nhận phù hợp với trẻ em phải đảm bảo đạt 15 tiêu chí. Trong đó có các tiêu chí như: tỷ lệ trẻ được khai sinh đúng quy định, tỷ suất trẻ bị xâm hại, mua bán, bạo lực, bắt cóc, hay có các vấn đề xã hội, tỷ suất trẻ bị tai nạn thương tích, lao động trong môi trường nặng nhọc, tỷ suất trẻ được tiêm chủng đầy đủ, được đến trường, vui chơi giải trí... Tuy nhiên việc tập trung thực hiện chỉ tiêu 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 về phần đầu đến mức thấp nhất việc phát sinh số trẻ em thuộc nhóm này vẫn chưa đạt kết quả mong muốn. Trong khi đó, công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em còn mang tính hình thức tại các địa phương, kinh phí chi cho hoạt động này lại quá eo hẹp, nguồn kinh phí này chủ yếu phục vụ công tác quản lý nhà nước; Bất cập nhất là bộ máy hoạt động ở tuyến xã. Trước đây, mỗi xã, phường

đều có cán bộ chuyên trách làm công tác dân số - gia đình và trẻ em, nay thì mỗi xã, phường làm một kiêu. Có xã giao cho cán bộ thương binh - xã hội kiêm nhiệm, có xã vẫn để nguyên như cũ, nghĩa là cán bộ dân số theo dõi công tác trẻ em. Tình hình này dẫn đến hàng loạt khó khăn trong công tác quản lý. Việc trợ giúp trẻ hoàn cảnh đặc biệt thường dựa vào nguồn vận động và thường mới chỉ tập trung vào hoạt động giúp đỡ vật chất. Các dịch vụ trợ giúp trẻ chưa đồng bộ và thiếu điều kiện ngăn chặn nguy cơ dẫn đến tình trạng trẻ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt như bị xâm hại, bị lạm dụng, bị bỏ rơi. [2]

1.3.3. Yếu tố xuất phát từ trẻ

Với lứa tuổi của các em còn nhỏ việc nên thiếu nhận thức về các vấn đề và các mối nguy hiểm từ việc xâm hại, lạm dụng tình dục. Đa phần khi sự việc xảy ra rồi, khi các em có dấu hiệu khủng hoảng về tâm lý người nhà mới phát hiện. Hơn nữa, các em khi bị xâm hại tình dục đa phần đều có tâm lý sợ hãi, mặc cảm, tự ti, nên không dám chia sẻ, không dám tố giác kẻ phạm tội. Trong khi đó cha mẹ ít chủ động dạy con kỹ năng tự bảo vệ, và đôi khi vì e ngại ảnh hưởng đến tương lai của con em mình nên cũng không tố giác kẻ phạm tội.

Một yếu tố chủ quan mà trẻ em vô ý tạo nên những kẽ hở của sự quá hờ hênh. Ví dụ ăn mặc quá mát mẻ so với độ tuổi của trẻ hay có những tư thế ngồi hay đi đứng thiếu ý tứ. Chính điều đó, khi tình huống XHTD xảy ra với các em, các em chưa nhận thức mức độ nghiêm trọng, thậm chí khi bị đe dọa các em chỉ biết một mình xử lý và sợ hãi.

1.3.4. Yếu tố xuất phát từ gia đình

Trong khi các vụ XHTD ngày có chiều hướng gia tăng, khiến dự luận lo lắng cho con em trong khi các đối tượng lại là những người thân quen với trẻ. Điều này cũng chính là vấn đề các cha mẹ quan tâm và lo lắng nhiều nhất. Vậy, câu hỏi đặt ra là cha mẹ làm sao có thể yên tâm khi không phải lúc nào

cũng ở bên trẻ cả ngày? Câu trả lời đó là dạy kỹ năng cho trẻ. Các kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng xử lý khi có kẻ dụ dỗ, ép buộc em làm điều em không thích; kỹ năng tìm người giúp đỡ; kỹ năng từ chối, nói không... Nhưng thực tế các kỹ năng này còn chưa được nhiều cha mẹ quan tâm chủ động dạy con kỹ năng tự bảo vệ, thậm chí vì e ngại ảnh hưởng đến tương lai của con em mình nên cũng không tố giác kẻ phạm tội; việc cha mẹ sao nhãng, bỏ mặc con cái ở một số gia đình cũng khiến cũng là mầm mống nảy sinh các hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em.

Một số gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; cha mẹ ly hôn, ly thân; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... cũng là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ em bỏ học, lang thang kiếm sống và bị bạo lực, xâm hại tình dục. Chưa kể, sự xuất hiện của những ấn phẩm, trò chơi, thông tin trên mạng internet, phim ảnh ngoài luồng có tính chất bạo lực, khiêu dâm cũng góp phần dẫn đến nguy cơ trẻ bị xâm hại.

1.3.5. Yếu tố xuất phát từ người làm công tác giáo dục

Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tuy có nhiệt tình nhưng chế độ tiền lương của Nhà nước trả cho họ hiện tại vẫn chưa hợp lý. Việc giải quyết đối với cán bộ không chuyên trách ở mức tương đương bậc 1 hệ trung cấp và không tăng lương theo niên hạn, đây là rào cản rất lớn cho công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em. Nhiều cán bộ đã bỏ ngành ra làm kinh tế riêng vì đồng lương đã không đủ nuôi sống gia đình họ. Điều này làm cho lực lượng cán bộ không ổn định, yếu chuyên môn nghiệp vụ. Nhiều vụ việc xâm hại trẻ em xảy ra đã không xử lý được do thiếu kinh nghiệm giải quyết.

Một yếu tố quan trọng đó, các chương trình giáo dục giới tính trong sách giáo khoa còn khá ít, chưa tập trung nội dung cụ thể, còn chung chung, có giới thiệu về “ cơ thể các em” nhưng lại không đi sâu hướng dẫn những vùng nào là được đụng chạm an toàn, vùng nào chỉ có em mới có quyền động

vào...trong khi đó, các tiết học đó chỉ mang tính chất là môn phụ, nhiều khi các em tự nghiên cứu, thậm chí học lướt qua, cho có chương trình.

1.4. Những căn cứ pháp lý hỗ trợ trong hoạt động công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

1.4.1. Quyền trẻ em theo quy định của pháp luật quốc tế

Trong Luật Nhân quyền quốc tế, quyền trẻ em được chế định chủ yếu trong Công ước về quyền trẻ em (CRC, năm 1989) và hai Nghị định thư không bắt buộc bổ sung CRC được thông qua năm 2000 (Nghị định thư về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, Nghị định thư về sự tham gia của trẻ em trong xung đột vũ trang). Quyền trẻ em được quy định dưới 04 dạng, trong đó 02 dạng đầu là quyền trực tiếp; hai dạng sau, tạm gọi là quyền gián tiếp hay quyền thụ động:

Quyền được sống và phát triển, có họ tên và quốc tịch.[11]

Tự do (hay quyền cơ bản): tự do tiếp nhận thông tin, tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo...

Trách nhiệm của cha mẹ và xã hội: thực hiện các quyền trẻ em, có quyền và nghĩa vụ định hướng và đưa ra những chỉ dẫn phù hợp...

Bảo vệ của cha mẹ và xã hội khỏi sự bóc lột và lạm dụng tình dục, khỏi bị mua bán và bắt cóc, khỏi bị tra tấn và tước đoạt tự do, khỏi ảnh hưởng của xung đột vũ trang...

1.4.2. Một số quyền cơ bản của trẻ em theo pháp luật của Việt Nam hiện hành

Ở Việt Nam, quyền trẻ em đã được Hiến pháp năm 1946 (trực tiếp là các Điều 14, 15 và được hàm chứa trong một số điều khác) và trong tất cả các Hiến pháp năm 1959, năm 1980, năm 1992 (gồm cả lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2001), năm 2013. Hiến pháp năm 1992, quyền trẻ em được chế định trực tiếp trong Điều 40 và được hàm chứa trong một số điều khác. Hiến pháp năm

2013, quyền trẻ em được quy định trực tiếp tại khoản 1, Điều 37: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”. Trên tinh thần của Hiến pháp năm 2013, quyền trẻ em cũng đã được thể chế hóa trong nhiều bộ luật và luật, mà tập trung là Luật Trẻ em năm 2016, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014...

Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, các quyền trẻ em bao gồm:

Quyền được sống, được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển. [22]

Quyền được khai sinh và có quốc tịch; Quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi; Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải được bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

1.4.3. Các chế tài hình sự xử lý đối với các hành vi bạo lực và xâm hại trẻ em theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành

Theo ông Nguyễn Hải Hữu (Nguyên Cục trưởng Cục Chăm sóc Bảo vệ trẻ em - Bộ LĐTB&XH), một nguyên nhân gây nên tình trạng xâm hại trẻ em là việc thiếu quy định chặt chẽ trong luật, chế tài xử phạt tuy có nhưng “nhiều khi không tương xứng với hành vi bạo lực cần xử lý”. Có thể thấy qua việc pháp luật chưa bắt buộc những người phát hiện, nghi ngờ trẻ em bị bạo lực, xâm hại phải khai báo, trừ phi các hành vi đó có yếu tố hình sự, chưa quy định về việc bảo vệ trẻ em là nạn nhân, nhân chứng hay thủ phạm; quy trình, trách nhiệm thẩm quyền đánh giá nguy cơ và quản lý trường hợp trẻ em bị

bạo lực, xâm hại, cũng như những tiêu chuẩn cụ thể về đánh giá mức độ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em của các hành vi bạo lực, xâm hại để từ đó có kế hoạch và hạn chế tối đa những tổn hại có thể gây ra cho trẻ em. [8]

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2018 dành các điều luật và quy định khung hình phạt đối với các hành vi bạo lực, xâm hại và phạm tội với trẻ em như sau: Điểm b khoản 4, Điều 127. Tội làm chết; Điểm b, khoản 2 Điều 130, Tội bức tử; Điểm đ, khoản 2, Điều 133, Tội đe dọa giết người; Điểm e Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Điểm c Điều 137. Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ; Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi; Điều 144. Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi; Điều 147. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm; Điều; 148; Điều 186. Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng... khung hình phạt đối với các tội này rất nghiêm khắc. [26]

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1 Luận văn đã làm rõ được các khái niệm như: Khái niệm về trẻ em là người dưới 16 tuổi; khái niệm xâm hại tình dục là là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào Mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức. Trong đó CTXH trong phòng ngừa XHTD trẻ em được hiểu là trang bị những kiến thức, kỹ năng, những hiểu biết về cơ thể mình về bảo vệ bản thân trước những nguy cơ khi người các có ý đồ xấu, đồng thời nâng cao năng lực xử lý các tình huống nguy cơ có thể xảy ra với các em.

Luận văn cũng xác định được các hoạt động của CTXH trong phòng ngừa XHTD TE gồm 4 hoạt động, các hoạt động cơ bản đó là: (1) hoạt động truyền thông trong phòng ngừa XHTD trẻ em; (2) hoạt động giáo dục trong phòng ngừa XHTD trẻ em, (3) hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa XHTD trẻ em, (4) hoạt động tư vấn trong phòng ngừa XHTD trẻ em.

Đồng thời, Luận văn đã xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong phòng ngừa XHTD trẻ em đó là: Yếu tố về chính sách pháp luật; yếu tố nhận thức của chính quyền địa phương; yếu tố xuất từ trẻ; yếu tố xuất phát từ gia đình; yếu tố xuất phát từ người làm công tác giáo dục.

Những căn cứ pháp lý hỗ trợ trong hoạt động CTXH phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em là: Quyền trẻ em theo quy định của pháp luật quốc tế; một số quyền cơ bản của trẻ em theo pháp luật của Việt Nam hiện hành; Các chế tài hình sự đối với các hành vi bạo lực và XHTD trẻ em theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI ĐÔNG, HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. *Khái quát đặc điểm, tình hình về địa bàn*

Trường tiểu học Chi Đông, địa điểm trụ sở chính đặt tại tổ dân phố số 2, thị trấn Chi Đông, Mê Linh, Hà Nội. Trường Tiểu học Chi Đông nằm ở khu trung tâm của Thị trấn. Với mặt bằng bằng phẳng, đẹp và thuận lợi cho học sinh đến trường học tập, sinh hoạt. Trường thành lập năm theo Quyết định 2804/QĐ-UBND ngày 14/12/2005 Về việc cho phép thành lập Trường tiểu học, trung học cơ sở Chi Đông, huyện Mê Linh, Tỉnh Vĩnh Phúc, mới thành lập được hơn 13 năm, nhưng nhà trường đã có nhiều thay đổi theo từng năm. Hiện nay, cơ sở vật chất đã khang trang, rộng rãi với diện tích là hơn 9000m² khuôn viên đẹp và đã được xây dựng tường bao quanh cùng sát với các trường mầm non Chi Đông, trường THCS Chi Đông nên rất thuận lợi cho công tác giáo dục của địa phương. Đồng thời, khu phụ trợ, nhà thi đấu thể thao, có phòng âm nhạc, phòng tin học và các phòng chức năng khác đều được có phục vụ nhu cầu dạy và học của trường tiểu học Chi Đông.

Năm 2012, nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và nhà trường cũng đã đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Sau khi được công nhận đạt chuẩn, nhà trường tiếp tục duy trì giữ vững các danh hiệu đó và lập kế hoạch phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ II năm 2020.

Về cơ sở vật chất: Nhà trường có 2 khu nhà hai tầng xây dựng phục vụ cho phòng học của học sinh với 19 phòng. Các phòng học đều đảm bảo về

ánh sáng, ấm về mùa đông và mát về mùa hè vì không gian trước và sau đều thoáng và cỏ cây xanh. Có 16 phòng học được lắp máy chiếu, màn chiếu phục vụ cho giảng dạy và học tập. Hiện nhà trường đang tận dụng các cầu thang và trang trí kê bàn ghế để tạo phòng học cho học tập. Hiện nhà trường đang tận dụng các cầu thang và trang trí kê bàn ghế để tạo phòng đọc cho học sinh. Sắp xếp 1 phòng học tin học với 18 máy vi tính có nối mạng Internet để cán bộ giáo dục và học sinh học tập chuyên môn, tìm hiểu kiến thức qua mạng.

Với diện tích rộng rãi nên khu sân chân, sân bãi tập thể dục đảm bảo rộng và bằng phẳng. Học sinh có nơi để tham gia các môn: bóng rổ, bóng đá, tập điền kinh và các trò chơi khi tổ chức ngoài thiên nhiên.

Thư viện nhà trường được sắp xếp khoa học đảm bảo đủ sách tham khảo và sách phục vụ cho chuyên môn.

Về cán bộ giáo viên, công nhân viên: Hiện nhà trường có 30 cán bộ giáo viên thuộc biên chế. Trong đó, cán bộ quản lý 02 người; giáo viên 22 người; nhân viên 03 người; Bảo vệ 03 người; Giáo viên văn hóa thiếu 04 trường; Giáo viên chuyên biệt thiếu 01 người (thiếu giáo viên Tin học); số giáo viên có trình độ đại học tăng lên hàng năm. Hiện nay giáo viên có trình độ đại học là 18 đồng chí; Cao đẳng là 10 đồng chí; 02 đồng chí Ban giám hiệu có trình độ đào tạo chuyên ngành tiểu học đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn; Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi Thành phố: 02 đồng chí; Các cán bộ giáo viên đều biết sử dụng máy vi tính.[6]

2.1.2. Khái quát về khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện khảo sát với 110 em học sinh của 3 khối: Khối 3,4,5 trong độ tuổi từ 9-11 tuổi đang theo học tại trường tiểu học Chi Đông.

2.1.2.1. Giới tính của khách thể nghiên cứu

Theo khảo sát thì không có sự chênh lệch quá lớn giữa giới tính nam và giới tính nữ trong mỗi lớp. Tuy nhiên thì giới tính nam vẫn cao hơn giới tính

nữ với tỷ lệ (51,0% giới tính nam, 49,0% giới tính nữ). Căn cứ vào tỷ lệ đó, tác giả nghiên cứu chọn 110 em tham gia khảo sát bằng hỏi với tỷ lệ như sau:

Bảng 2.1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

STT	KHỐI HỌC	SỐ LƯỢNG	GIỚI TÍNH	
			Nam	Nữ
1	Khối 3	10	4	6
2	Khối 4	45	20	25
3	Khối 5	55	25	35

Đối tượng nghiên cứu ở đề tài là học sinh tiểu học có độ tuổi từ 9-11 tuổi. Đây là giai đoạn cha mẹ và người chăm sóc trẻ khó nắm bắt và thấu hiểu được những suy nghĩ, cảm xúc của trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp này từ thời thơ ấu sang thời niên thiếu. Hơn nữa, đây là giai đoạn vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển thể chất, trí tuệ và hình thành nhân cách trẻ. Trong giai đoạn này, trẻ có nhiều mối quan hệ xã hội mới, từ đó xuất hiện nhiều cảm xúc và tâm lý mới. Trong khi đó, thời gian gần đây xã hội đang rất quan tâm đến vấn đề hàng loạt vụ xâm hại tình dục trẻ em gây hoang mang tâm lý xã hội. Đặc biệt là các bậc làm cha, làm mẹ và những người chăm sóc trẻ không khỏi bàng hoàng và lo lắng. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đó là việc hướng dẫn kỹ năng, giáo dục kỹ năng cho trẻ.

Trường tiểu học Chi Đông có 20 lớp, với 896 học sinh. Phần lớn các em đều có bố mẹ làm tại khu công nghiệp Quang Minh nên việc sinh hoạt và giao tiếp của các em chủ yếu với ông bà nội, ngoại hoặc ở bán trú tại trường. Việc giáo dục con cái về cách phòng tránh những hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ là chưa được quan tâm. Với 110 em được học về các nội dung như:

Bảng 2.2. Bảng đánh giá sự tham gia học kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục tại trường tiểu học Chi Đông

STT	Nội dung hỏi Em đã tham gia lớp học kỹ năng nào chưa?	Phiếu Trả lời	
		Có	Không
1	Em đã tham gia lớp học kỹ năng nào chưa?	88	12
2	Được nghe cụm từ “Xâm hại tình dục trẻ em chưa?	72	38
3	Bố mẹ, người thân có nói về vấn đề “xâm hại tình dục với em bao giờ không?	6	102
4	Ở trường em đã tham gia hoạt động nào về “phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em không?	28	72

Nguồn: (Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Nhìn vào bảng tổng hợp chúng ta nhận thấy rằng, có 81,0 % các em được hỏi đều trả lời đã tham gia vào những lớp học kỹ năng sống. Tuy nhiên khi được hỏi đã được biết đến cụm từ “ Xâm hại tình dục trẻ em” chưa thì chỉ có 64,0% trả lời từng được nghe, đa phần là các em học sinh lớp 4, lớp 5 trả lời được câu này. Còn các em ở khối 3, đa phần trả lời là không hoặc không tích vào câu trả lời. Một điều đáng quan tâm ở đây là chỉ có 6 em được nghe cha mẹ hoặc người thân nói về cụm từ “ xâm hại tình dục trẻ em” chiếm 0,05%, tham gia chủ đề này tại trường chiếm 23,0%.

Một thực tế đáng lo ngại công tác dạy kỹ năng sống và sự quan tâm của phụ huynh học sinh còn nhiều khó khăn. Bố mẹ các em phần lớn làm việc tại các nhà máy của khu công nghiệp Quang Minh, thời gian gặp nhau giữa các thành viên đôi khi là không thường xuyên, ví dụ bố mẹ làm ca 1 bắt đầu ra khỏi nhà từ 6 giờ sáng đến 2 giờ chiều về, lúc đi con chưa ngủ dậy, lúc về con đã đi học. Một điều quan trọng nữa, các em không biết rằng, tại địa phương mình đang sinh sống có lực lượng thực thi công quyền trong lĩnh vực này để tư vấn, giúp đỡ mình trong các tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên, trên

thực tế, 80% số phụ huynh được hỏi có nói với con về vấn đề xâm hại tình dục không” đều trả lời không nói hoặc nói thì qua loa cho xong lần. Bởi tâm lý người lớn thường hay e ngại việc dạy cho con những kiến thức về giáo dục giới tính, chính các bậc cha mẹ cũng chưa hiểu rõ giá trị của bản thân cũng như chưa được đào tạo đến nơi đến chốn các kỹ năng phòng vệ xâm hại, giáo dục giới tính khi còn trên ghế nhà trường.

Như vậy, một thực tế chung tại trường tiểu học Chi Đông đó là: Công tác giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại vẫn chưa được quan tâm đúng mức trong nhà trường nhất là những kỹ năng bảo vệ, những kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản, tình dục... nếu có chương trình lại rất sơ sài và chỉ được gọi là điếm qua, lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ, ngoại khóa khác.

Bên cạnh đó, đa số học sinh khi được hỏi đều trả lời chỉ được nghe cụm từ “xâm hại tình dục trẻ em” một cách loáng thoáng đâu đó ở trên ti vi, hay đài truyền thanh, trên internet gì đó... Các em học sinh lớp 3 tuổi, thì lạ lẫm và cho rằng khái niệm nó rất khó hình dung, em không biết. Trong khi đó, các em học sinh lớp 4 lại có ý thỉnh thoảng đâu đó các em cũng được nghe trên tivi, trên đài truyền thanh nói về xâm hại tình dục gì đó, nhưng không để ý và không nắm rõ thông tin tuyên truyền. Đối với học sinh khối 5, có sự khác biệt chút đó là, các em thỉnh thoảng cũng được nghe mẹ và chị nói về giới tính, sự khác biệt giữa con trai và con gái. Tuy nhiên, nói cụ thể về nội dung thì các em cũng không trả lời được. Đa phần những kiến thức các em nhận được là sự chấp nói, rời rạc. Trong gần 100 phiếu trả lời câu hỏi “em có tham gia lớp học kỹ năng về xâm hại tình dục trẻ em” chưa? 65,4% các em trả lời là chưa. Một thực tế, hiện nay thông tin về tình trạng XD TD trẻ em đang là vấn đề bức xúc, nhức nhối trong xã hội, trong khi đó các em, chính là các đối tượng có nhiều nguy cơ lại chưa được biết, chưa được trang bị để phòng ngừa.

2.1.2.2. Đặc điểm nhóm nòng cốt

Bảng 2.3. Đặc điểm nhóm nòng cốt

STT	Tên thành viên	Giới tính	Năm sinh	Học sinh lớp	Hoàn cảnh gia đình
1	Đinh Thị Phương Lan	Nữ	2007	5A	Mồ côi cả cha và mẹ đang ở với bà ngoại
2	Nguyễn Kim Liên	Nữ	2007	5A	Bố mẹ làm nghề buôn bán hoa quả tại KCN
3	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Nữ	2008	5A	Bố mẹ làm công nhân theo ca.
4	Nguyễn Thúy Hương	Nữ	2008	4A	Bố mẹ đi làm kinh tế ở Lâm Đồng. Ở nhà với chị và bà nội
5	Trần Thu Thảo	Nữ	2008	4A	Bố mẹ làm công nhân KCN
6	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	2009	4B	Bố mẹ làm công nhân KCN
7	Nguyễn Lam Anh	Nữ	2009	3A	Bố mẹ làm công nhân KCN
8	Nguyễn Bảo Vy	Nữ	2009	3A	Bố mẹ làm công nhân KCN

(Tên của nhóm đối tượng đã được thay đổi đảm bảo tính bí mật của đối tượng tham gia sinh hoạt nhóm)

Với sự lựa chọn nhóm nòng cốt để sinh hoạt theo nội dung phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở trường tiểu học Chi Đông. Mỗi em một hoàn cảnh khác nhau, mỗi em đều có những hoàn cảnh khó khăn riêng. Nhưng các em đều có chung một hoàn cảnh đó là sự thiếu vắng bàn tay chăm sóc của bố mẹ khi bố mẹ các em phải làm ca, kíp, thời gian giành để chăm sóc các em không có, nên sự quan tâm, hướng dẫn, chỉ bảo giao phó cho trường học và môi trường xã hội. Hơn thế, đối với nhóm này chúng ta nhận thấy, các em đều

trong độ tuổi chuyển giao giữa tuổi nhi đồng thành thiếu niên. Sự giao thoa giữa tuổi ấu thơ và giai đoạn tiền dậy thì. Đó là giai đoạn quan trọng trong việc giúp tâm lý các con không hoang mang trước sự thay đổi và chuyển giao đó. Ở giai đoạn này các em cần được cung cấp những kỹ năng cơ bản như: Hiểu biết về cơ thể em, những vùng nhạy cảm trên cơ thể, những vùng cấm hay kỹ năng xử lý khi gặp nguy hiểm...

2.1.2.3. Đặc điểm về nhân viên giáo dục, cán bộ làm công tác trẻ em

Bảng 2.4. Đặc điểm về nhân viên giáo dục

STT	Tên giáo viên	Giới tính	Năm sinh	GV chủ nhiệm	Trình độ đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy
1	Nguyễn Quang Đạo	Nam	1990	Tổng đội	Đại học Thể dục thể thao Việt Nam	- Gv dạy giỏi cấp thành phố về phương pháp xử lý trong tiết sinh hoạt đầu tuần/
2	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	1989	GV chủ nhiệm	Đại học Văn hóa, nghệ thuật	- GV dạy giỏi cấp huyện
3	Nguyễn Thị Quý	Nữ	1972	GV chủ nhiệm	Đại học sư phạm	GV dạy giỏi cấp huyện
4	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	1987	BT Đoàn	Đại học Nội vụ	- 5 năm làm công tác đoàn
5	Lê Thị Lý	Nữ	1985	Công chức	Đại học Báo chí	- 6 năm làm công tác trẻ em

Nguồn: (Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra, tên nhân vật đã được thay đổi)

Nhìn vào bảng trên, chúng ta nhận thấy một điều đầu tiên đó là các giáo viên đều còn trẻ tuổi, có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc. Tuy nhiên, để thực hiện công tác giảng dạy các môn học kỹ năng sống lại là một khó khăn lớn vì các thầy cô chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm. Bên cạnh đó, các giờ học kỹ năng lại diễn ra và cuối buổi nên nội dung truyền đạt còn nhiều

hạn chế, 100% câu trả lời của các giáo viên khi được hỏi “anh chị tham gia công việc, chăm sóc, bảo vệ trẻ em với vai trò gì?”, với các câu trả lời là: kiêm nhiệm, chuyên trách, cộng tác viên, thì tất các câu trả lời đều là kiêm nhiệm. Như vậy, đã thấy được, vai trò của một cán bộ làm công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em chưa được thể hiện đúng vai trò và mới dừng lại là kiêm nhiệm.

2.2. Thực trạng hoạt động công tác trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

2.2.1. Thực trạng hoạt động truyền thông trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

2.2.1.1. Đánh giá về việc tiếp nhận các hình thức, nội dung hoạt động truyền thông về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Như đã phân tích ở trên, hoạt động truyền thông có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển kỹ năng sống, đạo đức cho học sinh, là cách ứng phó khi các em gặp những tình huống không may có dấu hiệu xâm hại. Vai trò của hoạt động truyền thông chính là cung cấp thông tin cho các em về các kiến thức về quyền trẻ em, nhận biết cơ thể mình, các hình thức xâm hại tình dục trẻ em và cách phòng tránh; kỹ năng thoát hiểm khi bị xâm hại; kỹ năng từ chối và tránh nguy hiểm...

Theo báo cáo tổng kết số 251/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND thị trấn về báo cáo kết quả công tác chăm sóc trẻ em đối với xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em có nêu rõ vai trò của hoạt động truyền thông về quyền của trẻ em. Trong đó có nêu “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Luật chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Các trường học đóng trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cán bộ, công nhân viên chức trong cơ quan mình về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, tổ chức các buổi nói chuyện, sinh hoạt lớp về xâm hại tình dục và cách phòng tránh giúp các em nhận biết được những tình huống nguy hiểm”. [34]

Theo số liệu trong báo cáo cũng nêu, hiện nay trên toàn thị trấn có khoảng 1.500 trẻ em. Trong đó trẻ em ở độ tuổi tiểu học chiếm 38% trong tổng số trẻ em trên toàn thị trấn. Đa phần cha mẹ các em đang làm việc trong các công ty tại khu công nghiệp Quang Minh.

Như vậy, việc tiếp cận các hoạt động truyền thông của các em học sinh trường tiểu học Chi Đông là rất hạn chế, thể hiện dưới bảng dưới đây.

Bảng 2.5. Thực trạng về hình thức tiếp cận các thông tin về XHTD của học sinh của các em học sinh khối lớp 3,4,5

STT	Khách thể Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thi thoảng		Chưa bao giờ	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ti vi	0	0,0	68	61,8	28	25,5	14	6,5
2	Báo/ Đài	0	0,0	3	2,7	15	13,6	92	83,6
3	Internet	0	0,0	0	0,0	0	0,0	89	81,0
4	Câu lạc bộ học tập	0	0,0	0	0,0	0	0,0	94	85,4
5	Đài phát thanh	0	0,0	0	0,0	90	81,8	20	18,2
6	Tờ rơi	0	0,0	0	0,0	0	0,0	110	100
7	Sinh hoạt lớp	0	0,0	0	0,0	88	80,0	0	0,0
8	Trò chuyện với ba mẹ	0	0,0	0	0,0	57	52,0	53	48,0
9	Trò chuyện với cán bộ địa phương	0	0,0	0	0,0	0	0,0	97	88,1

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Nhìn vào bảng tổng hợp chúng ta nhận ra các thông tin về XHTD được các em tiếp cận thường xuyên chủ yếu qua các phương tiện như ti vi với tỷ lệ 68,0%, mức độ thỉnh thoảng trên đài truyền thanh chiếm 81,8%, báo đài chiếm 13,6%; 88,0 % các em trả lời được tiếp cận thông tin này tại các buổi sinh hoạt

lớp; Các hình thức khác như: Trò chuyện với ba mẹ có đến hơn 48,0% các em chưa từng trò chuyện với ba mẹ về nội dung này. Các hình thức khác như thông tin qua Internet, câu lạc bộ học tập trò chuyện với cán bộ địa phương, đáp án khác chiếm trên 90,0% các em chưa từng tiếp cận.

Có đến 48,0% phần học sinh trả lời chưa bao giờ nói với bố mẹ hoặc bố mẹ chưa bao giờ nói với con cái họ về xâm hại tình dục trẻ em. Đó là một vấn đề đáng quan tâm với các em ở lứa tuổi tiền dậy thì điều này lại càng có ý nghĩa quan trọng trong việc bố mẹ định hướng, chỉ dẫn cho con những thay đổi đầu tiên của con khi bước vào giai đoạn tiền dậy thì.

Bảng 2.6. Nghề nghiệp phụ huynh của các em học sinh trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội

STT	Nghề nghiệp	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hộ thuần nông	14	12,7
2	Hộ kiêm nghề	12	10,9
3	Hộ buôn bán dịch vụ	12	10,9
4	Hộ cán bộ, viên chức	14	12,7
5	Hộ công nhân	58	52,7
6	Tổng	110	100,0

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Theo kết quả khảo sát thì hầu hết phụ huynh học sinh các em nghề nghiệp làm công nhân chiếm 52,7%, 12,7% phụ huynh làm nông nghiệp, nghề kiêm, chỉ có 10,9% làm công tác buôn bán, dịch vụ.

Mục đích của hoạt động truyền thông đối với các em học sinh khối lớp 3,4,5 tại trường tiểu học Chi Đông giúp các em nắm được những thông tin cơ bản nhất về hiểu biết cơ thể em, những dấu hiệu nào gọi là XHTD trẻ em, cách phòng tránh XHTD như thế nào.

Khi tìm hiểu về cách thức triển khai các nội dung thông tin về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt là các chương trình giới thiệu về cơ thể con người đối với học sinh tiểu học và các môn khoa học tự nhiên thì tất cả đều trả lời là có giảng dạy, tuy nhiên chỉ dừng lại ở việc giới thiệu về các bộ phận trên cơ thể, các nội dung khác thì chưa được triển khai. Các nội dung thông tin trên được thể hiện ở bảng sau:

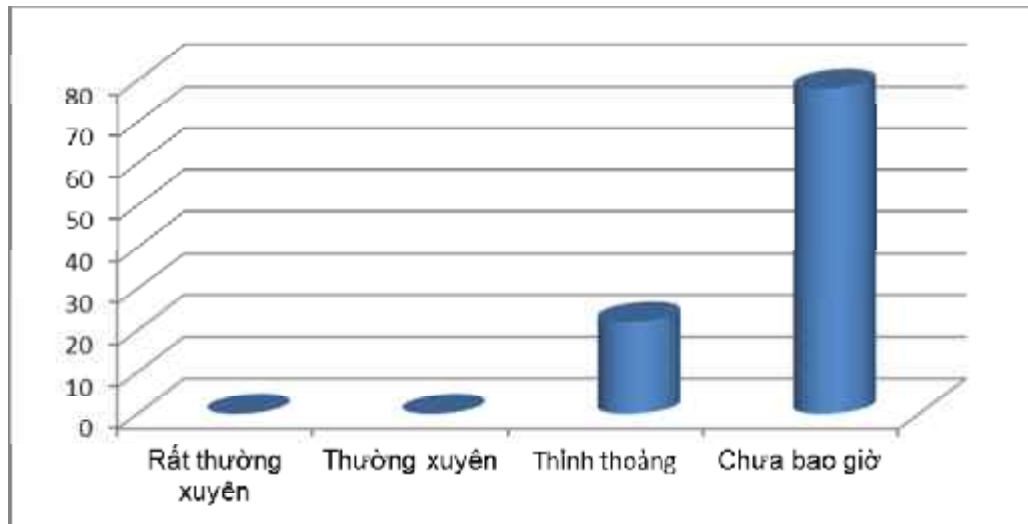
Bảng 2.7. Bảng khảo sát về nội dung thông tin về ngăn ngừa xâm hại tình dục ở mức độ tiếp cận đối với học sinh khối lớp 3, 4, 5

STT	Khách thể Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thi thoảng		Chưa bao giờ	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Quyền trẻ em	2	1,8	10	9,1	23	20,9	75	68,1
2	Nhận biết về cơ thể	5	4,6	3	2,7	74	67,2	28	25,4
3	Các hình thức xâm hại tình dục	0	0,0	20	18,1	5	4,6	85	77,2
4	Kỹ năng thoát hiểm khi bị xâm hại	0	0,0	5	4,6	10	9,0	95	86,3
5	Kỹ năng từ chối và tránh nguy hiểm	0	0,0	0	0,0	5	4,6	105	95,4

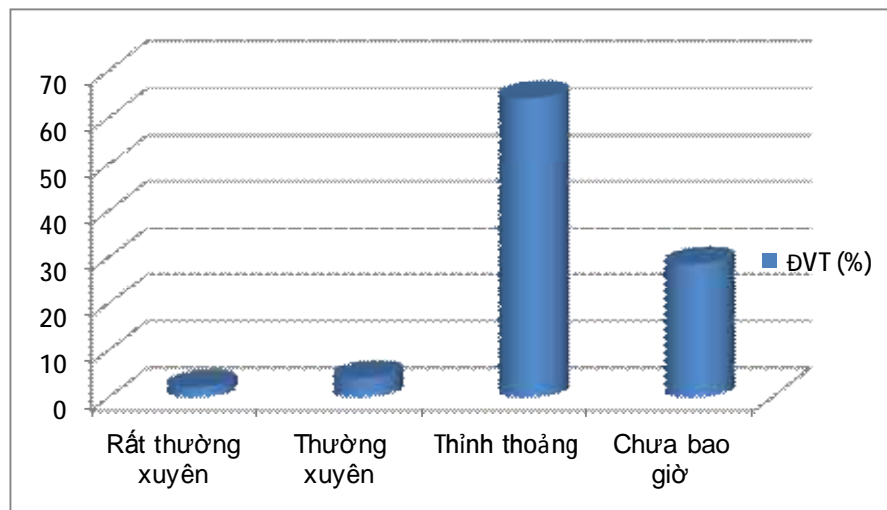
(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Qua bảng khảo sát chúng ta nhận thấy một thực trạng đáng buồn đó là về nội dung quyền trẻ em chỉ có 20,9% các em cho rằng em đã thi thoảng được nghe ở đâu đó nói về quyền của chúng em, 68,1% trả lời chưa bao giờ được nghe về điều này. Hơn thế về nhận biết cơ thể chỉ có 67,2% trả lời là đã được nghe ở mức thi thoảng, về nội dung này còn 25,4% chưa bao giờ được nghe. Theo tác giả nghiên cứu thì chương trình từ lớp 2 trong sách giáo khoa đã đưa nội dung “nhận biết về cơ thể” vào giảng dạy tuy nhiên các em lại

chưa nhận biết được đó là phần kiến rất thiết thực với các em. Đáng quan tâm hơn các nội dung khác như: Kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng từ chối, kỹ năng nhận biết môi trường an toàn thì 95,0% các em trả lời là chưa bao giờ được tiếp cận.



Biểu đồ 2.1. Mức độ tiếp cận quyền trẻ em



Biểu đồ 2.2. Mức độ nhận biết về cơ thể

Hiện nay học sinh chỉ mới học về giới tính từ lớp 5 nhưng nội dung cũng rất ít. Ông Đặng Quang Hà, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tiểu học Chi Đông, chia sẻ trong buổi làm việc ngày (12/6/2018) với tác giả trong buổi đầu tiên làm việc với trường: “Vấn đề XHTD trẻ nhỏ báo động trong thời gian gần

đây, nên kiến thức giới tính, về ý thức bảo vệ mình là rất cần đối với học sinh. Tuy nhiên, thời gian dành cho những bài học này lại bị giới hạn”.

Trong khi người lớn chưa quan tâm sâu sắc trang bị cho trẻ nhỏ kiến thức về giới tính cũng như kỹ năng xâm hại thì giúp họ nhận thức được việc giáo dục giới tính là vô cùng cần thiết. Trong khi đó thì vai trò của trường học lại đang rất mờ nhạt, phụ huynh học sinh lại chưa quan tâm đúng mức mà hiện nay tại trường tiểu học, phổ thông chưa làm tốt việc này”. Trong khi đó, đến lớp 5 học sinh mới được học một chút về giới tính; sau đó đến lớp 8, 9 mới tiếp tục được học. Theo tác giả “Vì thế có một lỗ hổng rất lớn trong nhận thức về giới tính. Đó là nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em không thể tự bảo vệ mình trước các vấn nạn xâm hại tình dục và lớn hơn là không bảo vệ được mình trong quan hệ tình dục”.

2.2.1.2. Đánh giá hiệu quả của các hình thức, nội dung hoạt động truyền thông tại trường tiểu học Chi Đông

Như lời chia sẻ của thầy Hiệu trưởng trường tiểu học Chi Đông, “việc giáo dục kỹ năng phòng ngừa có vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ hình thành những kỹ năng phòng ngừa trước nạn xâm hại tình dục đối với trẻ em. Tuy nhiên, một thực trạng không chỉ ở trường tiểu học Chi Đông mà ở nhiều trường khác vẫn coi trường học là nơi có rất nhiều hoạt động nhằm giáo dục giới tính cho học sinh. Đã đến lúc giáo dục giới tính, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục là một nội dung trong giáo dục kỹ năng sống được nhà trường đưa vào hoạt động chính khóa. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hội thi, nói chuyện chuyên đề về giới tính, sức khỏe sinh sản... khiến học sinh mạnh dạn hơn trong việc bày tỏ quan điểm cũng như thắc mắc của mình. Từ đó, giúp các em có được kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản, có trách nhiệm về hành vi của mình thay vì hành động theo bản năng”. Qua khảo sát, tác giả thấy các em được hỏi về tính hiệu quả của các

hình thức truyền thông về phòng ngừa xâm hại tình dục đối với học sinh tiểu học Chi Đông như sau:

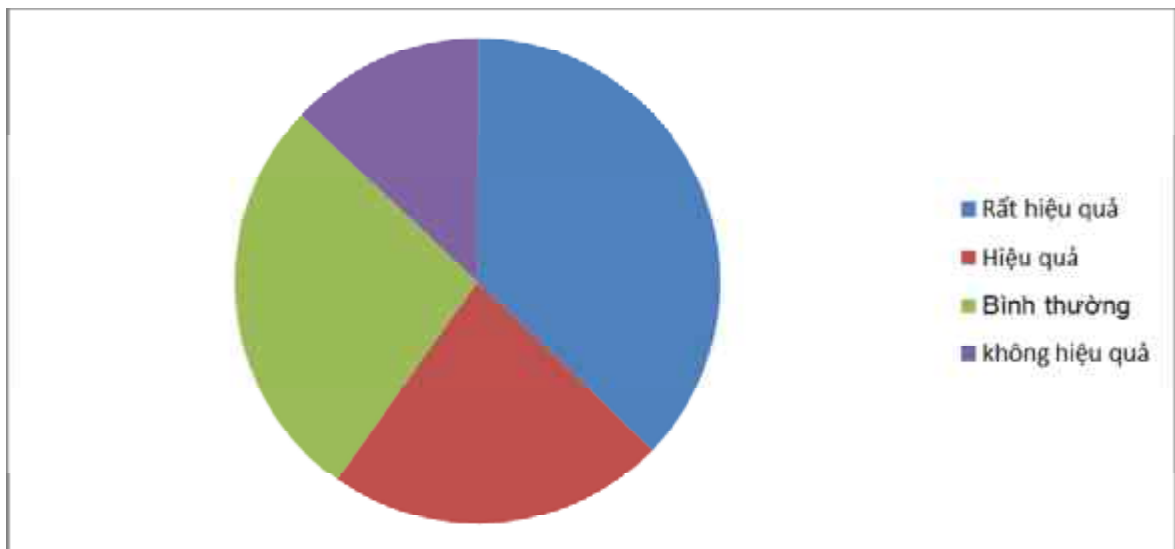
Bảng 2.8. Bảng kết quả khảo sát về tính hiệu quả của hình thức truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Nội dung	Mức độ							
		Rất hiệu quả		Hiệu quả		Bình thường		Không hiệu quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ti vi	0	0,0	75	68,2	20	18,2	15	13,6
2	Báo, đài	0	0,0	56	51,0	38	34,5	16	14,5
3	Internet	0	0,0	81	73,6	17	15,5	12	10,9
4	CLB học tập	0	0,0	90	82,0	20	18,2	0	0
5	Đài phát thanh	0	0,0	50	45,5	50	45,5	10	9,1
6	Tờ rơi	0	0,0	48	43,6	42	38,3	10	9,1
7	Sinh hoạt tại lớp	0	0,0	52	47,0	45	41,0	13	12,0
8	Trò chuyện với cha mẹ	41	37,3	25	22,7	30	27,3	14	13,0
9	Trò chuyện với cán bộ địa phương	0	0,0	20	18,2	43	39,0	47	43,0

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Nhìn vào bảng kết quả khảo sát, chúng ta nhìn thấy hình thức truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục được cho là có hiệu quả nhất đó là câu lạc bộ học tập với 82,0% các em cho rằng việc truyền đạt các thông tin liên quan đến vấn đề phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em qua hoạt động nhóm học tập là hiệu quả nhất, tiếp đó là hình thức Internet chiếm 81,2% các phiếu khảo sát

lựa chọn, sau đó là đến tivi chiếm 68,2 phiếu khảo sát cho rằng đây là hình thức có tính hiệu quả cao khi thông tin về XHTD, tiếp theo là hình thức truyền thông qua báo, đài được đánh giá mang lại hiệu quả chiếm 51,0%; bình thường là 34,5%; ngoài ra thông qua hình thức sinh hoạt lớp cũng được các em đánh giá hiệu quả chiếm 47,0%; qua các tờ rơi là 43,6%. Sau đây là bảng thể hiện tính hiệu quả của các hình thức. Đáng lưu ý, có đến 37,3% các bạn tham gia khảo sát đánh giá việc ba mẹ trò chuyện với về vấn XHTD sẽ rất hiệu quả; 22,7 cho rằng hiệu quả, 27,3 đánh giá là bình thường.



Biểu đồ 2.3: Đánh giá tính hiệu quả của hình thức cha mẹ nói chuyện với con về phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em

Với hơn 50,0% phụ huynh đang làm công nhân trên địa bàn, việc các em mong muốn được chính cha mẹ là người gần gũi với các em, là người các em tin tưởng chia sẻ, hướng dẫn các em các kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Điều này cũng cho thấy rằng, yếu tố gia đình trong việc giáo dục phòng ngừa đóng một vai trò quan trọng trong công tác phòng ngừa XHTD trẻ em.

Đứng trước thực tế khảo sát trên, có đến 78,0% các em trả lời chưa được biết đến quyền trẻ em, 68,0% chưa được nghe truyền thông về cơ thể

mình, việc cung cấp trang bị kiến thức về giới tính, sinh lý sinh sản cũng như kiến thức, kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục cho các em trước khi bước vào tuổi dậy thì là việc làm có ý nghĩa thiết thực nhằm giúp các em có những hiểu biết tình về sức khỏe sinh sản và có những cách phòng tránh trước những điều bất lợi có thể xảy ra. Với các nội dung trong hoạt động truyền thông, các em đánh giá mức độ của các loại hình này mang lại. Sau đây là kết quả khảo sát nội dung trên.

Bảng 2.9. Bảng kết quả khảo sát về tính hiệu quả của nội dung truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Nội dung	Mức độ							
		Rất hiệu quả		Hiệu quả		Bình thường		Không hiệu quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Quyền trẻ em	15	13,6	45	41,0	35	32,0	15	14,0
2	Nhận biết cơ thể	21	19,1	58	52,7	14	13,0	17	15,5
3	Các hình thức XHTD	0	0,0	80	73,0	12	11,0	18	16,4
4	Kỹ năng từ chối	0	0,0	69	63,0	18	16,4	23	20,1
5	Trò chuyện với cha mẹ	30	27,2	75	68,2	5	4,5	0	0,0

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Theo bảng đánh giá ở trên, các em đánh giá với nội dung được học các hình thức xâm hại tình dục mang lại hiệu quả cao nhất với 73,0% các phiếu lựa chọn; trò chuyện với bố mẹ mang lại hiệu quả cao nhất chiếm 68,0%; các nội dung khác như nhận biết về cơ thể.

2.2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

2.2.2.1. Đánh giá về việc tiếp nhận các hình thức, nội dung hoạt động giáo dục về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Để đánh giá được hoạt động giáo dục diễn ra tại trường tiểu học Chi Đông, tôi đã đánh giá ý kiến của các em học sinh về các hoạt động giáo dục. Sau đây là kết quả cuộc khảo sát đó.

Hình thức và nội dung giáo dục kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục cho trẻ em tiểu học vừa thể hiện thực trạng giáo dục, vừa thể hiện mức độ quan tâm của nhà trường đối với vấn đề phòng ngừa XHTD cho trẻ em. Qua kết quả tìm hiểu chúng tôi thấy thực trạng về hình thức tiếp nhận các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học Chi Đông như sau:

Bảng 2.10. Đánh giá của học sinh về tiếp nhận các hình thức hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Hình thức giáo dục	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Giờ học trên lớp	32	29,0
2	Hoạt động giáo dục ngoài trời	24	21,0
3	Trò chơi tập thể	25	25,0
4	Hoạt động văn nghệ	17	15,0

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Nhìn vào số liệu trên có thể thấy rằng, hiện nay lượng kiến thức lớn trong khi đó trình độ nhận thức của các em còn hạn chế nên việc hoàn thành bài còn chậm, nên giáo viên không có thời gian dành cho việc rèn luyện thêm các kỹ năng cho học sinh tiểu học, điều đó giải thích vì sao việc tranh thủ giờ ra chơi để dạy kỹ năng cho trẻ là rất ít. Hơn nữa, thời gian các em ra chơi giữa giờ cũng không nhiều, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục

kỹ năng phòng ngừa XHTD. Ngoài ra, trong quá trình các em học các tiết học văn hóa cùng với cả lớp, giáo viên chủ nhiệm cũng lồng ghép kiến thức về phòng ngừa XHTD giáo dục cho các em, song số lượng còn ít, chỉ chiếm 29,0% và lượng giáo viên tổ chức các tiết học cá nhân, giờ học chuyên biệt, hoạt động ngoài trời chỉ chiếm 21,0%. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục kỹ năng phòng ngừa XHTD cho trẻ em tiểu học.

Nội dung giáo dục phòng ngừa XHTD ảnh hưởng khá lớn đến chất lượng giáo dục các kỹ năng phòng ngừa. Theo kết quả điều tra của chúng tôi, hiện nay các em đang tiếp cận với các nội dung giáo dục như sau:

Bảng 2.11. Đánh giá của học sinh về tiếp nhận các nội dung hoạt động giáo dục phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em

STT	Nội dung giáo dục	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Sự khác biệt giữa bé trai bé gái	47	42,7
2	Những ai có thể chạm vào vùng riêng tư của em	71	64,5
3	Quy tắc 5 ngón tay	19	17,2
4	Dấu hiệu nguy cơ bị XHTD	31	28,1

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Thông qua bảng trên chúng ta có thể nhận thấy: Thực trạng chung tại trường tiểu học Chi Đông hiện nay, giáo viên mới chỉ giáo dục được một số kỹ năng cơ bản về giới tính, phòng ngừa xâm hại tình dục cho các em học sinh còn rất ít. Các kỹ năng đó chủ yếu theo các em cảm nhận thấy thế là đúng, là phù hợp. Ví dụ nội dung giáo dục “ai có thể chạm vào vùng riêng tư của em” thì có tới 64,5% các em trả lời đã được nghe nhưng ở mức độ thi thoảng. Trong khi đó “quy tắc 5 ngón tay” nhận biết ai là những người an toàn với em lại chiếm 17,2%, nội dung về dấu hiệu “nguy cơ bị XHTD” chỉ

chiếm 28,1%. Thực trạng đó cũng cho thấy việc đưa các nội dung giáo dục phòng ngừa XHTD vào trường tiểu học Chi Đông chưa được quan tâm nhiều.

2.2.2.2. Đánh giá tính hiệu quả những hình thức giáo dục phòng ngừa XHTD trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

Trong hoạt động giáo dục phòng ngừa XHTD cho học sinh trường tiểu học Chi Đông, nhà trường và giáo viên nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác này và Ban giám hiệu nhà trường cũng quan tâm đến công tác này.

Qua khảo sát, chúng tôi thu được tỷ lệ học sinh đánh giá tính hiệu quả của hình thức và nội dung giáo dục phòng ngừa XHTD tại trường như sau:

Bảng 2.12. Đánh giá tính hiệu quả của học sinh về các hình thức hoạt động giáo dục phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em

STT	Hình thức giáo dục	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Giờ học trên lớp	38	34,0
2	Hoạt động giáo dục ngoài trời	81	73,6
3	Trò chơi tập thể	81	73,6
4	Hoạt động văn nghệ	78	70,0

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Thông qua bảng trên, chúng ta có thể thấy có tới 73,6 % học sinh được khảo sát đánh giá tính hiệu quả của việc đưa thông tin phòng ngừa XHTD vào các hoạt động trò chơi tập thể và hoạt động giáo dục ngoài trời. Mặt khác các hoạt động ngoài giờ học trên lớp được đánh giá mang lại hiệu quả với 73,6%. Điều đó cũng dễ hiểu vì các hoạt động trên lớp chưa thực sự thu hút, các nội dung giáo dục còn sơ sài, chưa phong phú về kiến thức mà các em thu được còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, hiện nay ở trường vẫn chưa có các hoạt động giáo dục phòng ngừa XHTD giành cho các em mà có thì chỉ tổ chức hoạt động chung toàn trường.

Khi sử dụng các nội dung giáo dục phòng ngừa XHTD cho trẻ em tiểu học thì yếu tố đầu tiên quan tâm đến sở thích, mong muốn của trẻ thông qua các hoạt động giáo dục đó. Chúng tôi nhận thấy 100% các em học sinh trả lời khảo sát đều mong muốn, hào hứng được tham gia các hoạt động giáo dục đó. Thông qua các hoạt động này giúp các em phát triển tư duy. Như vậy, nhìn chung mặc dù trường cũng có cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện giảng dạy các nội dung giáo dục phòng ngừa, đó cũng là khó khăn chung của nhiều trường tiểu học trên địa bàn nói chung và trường tiểu học Chi Đông nói riêng.

2.2.3. Thực trạng hoạt động phát triển kỹ năng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

2.2.3.1. Đánh giá về việc tiếp nhận các hình thức, nội dung hoạt động phát triển kỹ năng về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Rèn luyện kỹ năng sống thông qua những hoạt động thường nhật sẽ giúp các em có những trải nghiệm phong phú, đa dạng qua đó hình thành được nhiều loại kỹ năng sống khác nhau để ứng phó được với những tình huống xảy ra trong cuộc sống. Đối với các em học sinh tiểu học thì đây lại là giai đoạn quan trọng. Sau đây là bảng đánh giá thực trạng hoạt động phát triển kỹ năng tại trường tiểu học Chi Đông.

Bảng 2.13. Bảng đánh giá của thực trạng về tiếp nhận các hình thức hoạt động phát triển kỹ năng phòng ngừa Xâm hại tình dục trẻ em

STT	Hình thức phát triển kỹ năng	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Tại các lớp học kỹ năng	68	61,8
2	Trong giờ sinh hoạt	62	56,3
3	Trong giờ sinh hoạt đoàn	29	26,3
4	Tại các buổi truyền thông	42	38,1
5	Tại các CLB học tập của trường	56	50,9

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Thông qua bảng khảo sát trên, chúng ta có thể thấy có tới 61,8% các bạn khảo sát cho rằng đánh giá mức độ hiệu quả của hình thức học tại các lớp học kỹ năng, 56,3% các bạn cho rằng tham gia tại các buổi sinh hoạt, 50,9% các em chọn CLB học tập của trường. Các hình thức khác các em cho rằng chưa đạt hiệu quả như mong đợi của các em. Một điều đáng chú ý đó là, tỷ lệ các em đánh giá việc tiếp cận những nội dung này trong giờ sinh hoạt của đoàn thanh niên chiếm 26,3%, tại các buổi truyền thông chiếm 38,1%. Điều này nói lên một điều đó là nội dung, hình thức trong các buổi sinh hoạt đoàn, nội dung của các buổi truyền thông còn thiếu sự cuốn hút, lôi cuốn. Hoặc trong các buổi này các em khó có thể tham gia vì số lượng người tham gia lớn, việc tương tác giữa các thành viên tham gia còn hạn chế, chưa phát huy được hết khả năng của từng thành viên. Đối với trường tiểu học Chi Đông và các trường tiểu học khác thì hình thức này là một trong những hoạt động truyền thông của các trường, tuy nhiên việc các em tiếp cận lại chưa được đánh giá cao.

Qua bảng thống kê trên, chúng ta có thể nhận thấy các hình thức của hoạt động phát triển kỹ năng còn chưa phong phú, trong khi đó, các hoạt động phát triển kỹ năng ngày càng yêu cầu sự đổi mới về hình thức và phương pháp tiếp cận. Chúng ta cùng theo dõi bảng khảo sát sau để biết rõ hơn thực trạng tiếp cận các nội dung phát triển kỹ năng phòng ngừa XHTD trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, với kết quả như sau:

Bảng 2.14. Đánh giá việc tiếp nhận nội dung hoạt động phát triển kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Nội dung VCGT, PTKN	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Xử lý tình huống khi người khác động vào vùng riêng tư.	56	50,9
2	Xử lý tình huống khi người khác ép em xem video khiêu dâm	78	70,9
3	Xử lý tình huống khi người khác đe dọa em	25	22,7
4	Chia sẻ khi gặp vấn đề khó khăn	36	32,7

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Qua bảng đánh giá, chúng ta nhận thấy có 78,0% các em tham gia khảo sát đánh giá mức độ tiếp cận ở mức thỉnh thoảng, chưa thường xuyên, các nội dung khác như xử lý tình huống khi người khác động vào vùng riêng tư của các em chỉ có 50% trả lời là thỉnh thoảng được nghe đến. Một thực tế các nội dung đều được đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng nên vấn đề cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng ngừa XHTD thực chất đang là vấn đề mà nhà trường rất quan tâm. Trong 8 nội dung được hỏi thì chỉ có 4 nội dung chính các em khảo sát trả lời và thực tế các em đánh giá ở mức độ tiếp cận rất hạn chế. Nhìn vào đó, chúng ta cũng thấy rằng, việc chia sẻ những vấn đề khi gặp khó khăn chỉ có 22,0% các em tham gia phỏng vấn trả lời là thỉnh thoảng tâm sự, chia sẻ với cha mẹ, người thân những vấn đề khó khăn. Đó cũng là vấn đề đáng lo ngại vì khoảng cách này giữa con cái và cha mẹ.

Hình thức, nội dung tiếp cận chưa đáp ứng được với nhu cầu thực tế của các em về nhu cầu học tập các kỹ năng, cách xử lý các tình huống XHTD có thể xảy ra với các em bất cứ lúc nào.

2.2.3.2. *Đánh giá tính hiệu quả của các hình thức hoạt động phát triển kỹ năng về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông*

Với nhu cầu về các kiến thức, kỹ năng mềm nói chung, kiến thức, kỹ năng phòng ngừa XHTD đối với trẻ là một vấn đề cần thiết, vấn đề quan trọng cho em được tham gia, được lựa chọn, quyết định khi một vấn đề xảy ra. Để đánh giá được chất lượng của hoạt động trên thể hiện qua bảng khảo sát sau:

Bảng 2.15. Đánh giá hiệu quả của các hình thức vui chơi giải trí kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Hình thức VCGT, PTKN	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Tại các lớp học kỹ năng	81	73,6
2	Trong giờ sinh hoạt	54	49,0
3	Trong giờ sinh hoạt đoàn	56	56,0
4	Tại các buổi truyền thông	72	65,3
5	Tại các CLB học tập của trường	65	59,1

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Nhìn trên bảng, chúng ta nhận thấy hầu hết các em đều đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu tốt trên 49,0%, một số cũng phản ánh đúng thực trạng về việc tổ chức các hoạt động tập thể nhằm cải thiện đời sống tinh thần của các em. Các hoạt động ngày chưa được tổ chức theo chiều sâu, mang tính hình thức nhiều hơn, nội dung chưa sauu sắc, chưa khơi dậy được sự tham gia của các em. Mặt khác, các hoạt động động còn mang tính phong trào, nhiều khi dồn dập học trong một vài buổi. Giống như mong muốn của các em khi tham gia các hình thức đó đều đánh giá tính hiệu quả cao của các hình thức trên. Đó điều vô cùng quan trọng, để nhà trường sắp xếp, bố trí các kỹ năng phù hợp cho các con sau này.

2.2.4. Thực trạng hoạt động tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

2.2.4.1 . Đánh giá việc tiếp nhận các hình thức, nội dung hoạt động tư vấn về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

Hiện nay, hoạt động tư vấn về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại các trường tiểu học nói chung tại trường tiểu học Chi Đông nói riêng chưa được triển khai thành chương trình học ngoại khóa. Đó cũng là lý do, tại sao các em tham gia khảo sát đều trả lời chưa từng nghe đến hoạt động này. Việc tiếp cận với hoạt động này còn khá mới mẻ, thậm chí nhiều bạn còn thấy lạ lẫm vì được nghe lần đầu. Tuy nhiên, với sự giải thích của tác giả và đặt ra giải thuyết, hiện tại hoạt động này đang có tại trường thì các em đánh giá tình hiệu quả về hình thức và nội dung của hoạt động này như thế nào.

Sau đây là, bảng đánh giá việc tiếp nhận các hình thức hoạt động tư vấn như sau:

Bảng 2.16. Đánh giá việc tiếp nhận các hình thức Tư vấn kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Hình thức Tư vấn	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Làm việc trực tiếp trên lớp	35	31,8
2	Tư vấn trực tiếp	25	22,7
3	Tư vấn gián tiếp	56	56,0
4	Làm việc với gia đình trẻ có nguy cơ cao	12	11,0
5	Tư vấn cá nhân	15	13,6
6	Tư vấn nhóm	64	58,2

Qua bảng đánh giá việc tiếp nhận các hình thức tư vấn các em qua tâm nhiều nhất đến việc tư vấn nhóm với 58,2%, tiếp đó đến hình thức tư vấn trực

tiếp trên lớp là 31,8%, các hình thức khác đối với các em lần đầu được nghe, nên số lượng các em trả lời với tỷ lệ rất thấp.

Qua đó, tác giả nhận thấy hoạt động tư vấn phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông được các em mong muốn quan tâm nhiều nhất đến nội dung “ nhận biết hành vi xấu”, và hình thức các em chọn nhiều nhất đó là “Tư vấn nhóm”. Hoạt động tập thể hay là sinh hoạt nhóm chính là hình thức được em tiểu học hứng thú nhất

Đối với các nội dung tư vấn về phòng ngừa XHTD trẻ em khi được hỏi, phần lớn các câu trả lời đều để trống, chỉ có trên 40% số câu hỏi được hỏi là có trả lời, hơn 50,0% để trống câu trả lời. Như vậy, có thể đánh giá được mức độ tiếp cận các nội dung tư vấn này còn chưa cao nên việc đưa ra đánh giá về nội dung tư vấn đối với các em lứa tuổi tiểu học còn gặp khá nhiều trở ngại.

Được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.17. Đánh giá việc tiếp nhận của các nội dung Tư vấn phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Nội dung VCGT, PTKN	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	25	22,7
2	Cách giao tiếp với gia đình	24	21,8
3	Cách giao tiếp với môi trường ở lớp	35	31,8
4	Cách giao tiếp tại khu dân cư	12	10,9
5	Nhận biết cách hành vi xấu	45	40,9

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Với những nội dung tư vấn đưa ra để các em lựa chọn, các em quan tâm đến nội dung tư vấn nhận biết các hành vi xấu chiếm 40,9%, tiếp đến là nội dung cách giao tiếp với môi trường ở lớp chiếm 31,8%. Các hình thức

khác đều dưới 25,0% các em khảo sát trả lời. Phần lớn các câu trả lời nằm ở các em khối lớp 5, các em có thể hiểu qua về các khái niệm liên quan đến trẻ em.

2.2.4.2. Đánh giá tính hiệu quả của các hình thức, nội dung hoạt động tư vấn về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

Với mong muốn các em học sinh được nắm bắt được những kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục, cũng như nâng cao nhận thức về giáo dục giới tính, chăm sóc, bảo vệ mình trước nguy cơ bị xâm hại. Vai trò của các hình thức tư vấn, nội dung tư vấn sẽ giúp các em học sinh hiểu biết cơ bản về giới tính và các cách phòng vệ tránh bị xâm hại. Từ đó, giúp các em tự tin hơn và có những ứng xử khéo léo, hợp lý khi bắt gặp các tình huống có thể bị xâm hại trong cuộc sống hàng ngày.

Bảng 2.18. Đánh giá hiệu quả của các hình thức tư vấn trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

STT	Hình thức Tư vấn	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Làm việc trực tiếp trên lớp	45	40,9
2	Tư vấn trực tiếp	15	13,6
3	Tư vấn gián tiếp	16	14,5
4	Làm việc với gia đình trẻ có nguy cơ cao	14	12,7
5	Tư vấn cá nhân	12	10,9
6	Tư vấn nhóm	11	10,0

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Với các hình thức đưa ra, tính hiệu quả của hình thức tư vấn “ Làm việc trực tiếp trên lớp” được đánh giá với 40,9% số phiếu lựa chọn. Các hình thức

khác được đánh giá ở mức thấp như: Tư vấn trực tiếp 13,6%; tư vấn gián tiếp 14,5% và các hình thức khác đều được đánh giá ở mức độ tương tự.

Các câu trả lời của các em mang tính khách quan, thực tế vì các em chưa có điều kiện, cơ hội tiếp cận với các hình thức tư vấn trên. Hơn nữa, với tình hình thực tế, hoạt động này còn khá mới mẻ tại các trường tiểu học, vai trò của NVCTXH làm trong lĩnh vực này chưa phát huy được vai trò tư vấn đối với các hình thức trên.

2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

Sự tác động của toàn thể xã hội quan tâm đến công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em được thể hiện là sự tác động đến các em. Điều đó có nghĩa là những yếu tố chủ quan có vai trò chính trong việc hình thành các kỹ năng sống cho các con trong việc xử lý các tình huống thường ngày. Chúng ta cần biết chắc chắn rằng ai là người chuyên trách trong mạng lưới bảo vệ trẻ em tại địa phương, từ đó có thể hành động phù hợp và ngay lập tức khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. Giáo viên, nhân viên y tế, công an, nhân viên xã hội, lãnh đạo địa phương, hội LHPN, Đoàn thanh niên, cán bộ bảo vệ trẻ em... là những người có thể giúp đỡ và bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại tình dục tại cộng đồng.

2.3.1. Yếu tố pháp luật

Hiện nay từ trung ương đến địa phương có nhiều văn bản được ban hành nhằm quy định chặt chẽ hơn về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em.

UBND thành phố Hà Nội ra kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/1/2018 về ngăn ngừa và trợ giúp trẻ em bị bạo hành trên địa bàn thành phố. Theo đó: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã và các xã phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, triển khai, thực hiện một cách nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế từng địa phương, đơn vị; Các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em được phát hiện và giải quyết kịp thời, dứt

điểm theo quy định pháp luật; 100% trẻ em trong các vụ việc được phát hiện, can thiệp, trợ giúp hiệu quả. [33]

Bên cạnh đó, nhiều văn bản quy định khác liên quan đến công tác phòng ngừa thể hiện sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Xây dựng và thực hiện Đề án thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật trẻ em trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, huyện, xã.

Xây dựng và thực hiện Đề án bố trí, nâng cao năng lực, ổn định đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em ở địa phương, đặc biệt ở cấp xã, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 90 Luật trẻ em để đến năm 2020 tất cả các xã, phường, thị trấn đều có ít nhất một người làm công tác bảo vệ trẻ em.

UBND thị trấn Chi Đông hàng năm đều triển khai kế hoạch “Tháng hành động vì trẻ em” với từng chủ đề khác nhau đáp ứng với thực tiễn trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em tại địa phương. Đồng thời, rà soát đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trình cơ quan có thẩm quyền quan tâm, giúp đỡ.

2.3.2. Yếu tố chính quyền địa phương

Hiện nay trên địa bàn thị trấn có tổng số hộ 2905 hộ, số khẩu là 9239 khẩu, với 8 tổ dân phố, tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi chiếm 24,7%; tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi chiếm 13,7%. [34]

Nhận thấy, công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em nói chung và công tác phòng ngừa các tác nhân gây ảnh hưởng đến trẻ, trong đó có công tác phòng ngừa XHTD là công tác có ý nghĩa hết sức quan trọng, Đảng bộ và chính quyền thị trấn Chi Đông đã xem công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em là nhiệm vụ thường xuyên. Dưới sự quan tâm của Đảng ủy - HĐND và UBND thị trấn nên trong thời gian qua công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, tạo cơ hội để trẻ em

được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí trong nhà trường, gia đình và xã hội. Các trẻ có hoàn cảnh khó khăn được kịp thời giúp đỡ, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ học tập và phát triển.

UBND thị trấn xây dựng kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 về thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2017; kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 5/5/2017 về thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2017; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tổ chức hoạt động vui Tết Trung thu cho trẻ em năm 2017 trên địa bàn thị trấn Chi Đông. Ngoài ra, tổ chức các hoạt động vui chơi như: Cắm trại hè, tết thiếu nhi, tết trung thu...

Tuy nhiên, theo báo cáo của UBND thị trấn Chi Đông về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em năm 2017 có nêu rõ nguyên nhân: “Mặc dù công tác trẻ em được các tổ chức, cá nhân quan tâm, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như, cán bộ chuyên môn làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em là kiêm nhiệm chưa được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn nên kinh nghiệm về nghiệp vụ công tác chưa có; hơn nữa nhận thức của một bộ phận nhân dân về chăm sóc. Bảo vệ trẻ em còn chưa được chú trọng”.[35]

2.3.3. Yếu tố truyền thông

Nhận thức được tầm quan trọng và hiệu quả của hệ thống truyền thanh cơ sở với đời sống kinh tế - xã hội nói chung cũng như trong thực hiện tuyên truyền phòng ngừa XHTD trẻ em nói riêng trong những năm qua, Đảng ủy, chính quyền đã đặc biệt quan tâm phát triển hệ thống đài truyền thanh thị trấn. Đài truyền thanh đã xây dựng nhiều chuyên mục tuyên truyền về Luật phòng, chống xâm hại tình dục, chuyên mục giáo dục giới tính, Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em, số bản tin đã đưa là: 35 bản tin, treo 02 cụm, pano, áp phích, 15 băng zôn về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em...

Qua báo cáo tình hình phát triển – kinh tế xã hội trên địa bàn thị trấn năm 2017 về công tác truyền thanh, có nêu “Đài truyền thanh thị trấn đã vận

dụng các kỹ năng về xây dựng tin, bài đã được bồi dưỡng để xây dựng các nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng và hiệu quả tạo. Đặc biệt trong các chương trình phát thanh của đã xây dựng được những chương trình riêng về tuyên truyền “xâm hại tình dục trẻ em là một vấn đề toàn cầu”, giới thiệu những thông tin cơ bản về vấn đề xâm hại tình dục hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam; Vai trò của gia đình, cộng đồng, cán bộ chăm sóc, giáo dục trẻ trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục”. Ngoài ra, nội dung về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em được lồng ghép vào các hội nghị buổi truyền thông cũng như những đợt phát động của các ngành, đoàn thể liên quan phối kết hợp tổ chức.

2.3.4. Yếu tố xuất phát từ trẻ và gia đình trẻ

2.3.4.1. Yếu tố từ trẻ em

Rất nhiều vụ XHTD trẻ em nguyên nhân do các em chưa nghe hoặc nghe nhưng không biết xâm hại tình dục trẻ em là như thế nào, thế nào là động chạm an toàn, động chạm khó chịu, động chạm không an toàn.

Bảng 2.20. Khảo sát về thực trạng trẻ đã từng tham gia lớp học kỹ năng nào liên quan đến xâm hại tình dục

STT	Nội dung khảo sát	Số lượng (N= 110)	Tỷ lệ (%)
1	Em đã tham gia lớp học kỹ năng nào chưa?	66	60,0
2	Em đã được nghe đến cụm từ “Xâm hại tình dục chưa?”	5	5,1
3	Em đã từng tham gia lớp kỹ năng nào nói về phòng tránh, xâm hại tình dục chưa?	5	5,1
4	Em đã từng nghe cha mẹ, giáo viên, đoàn thanh niên nói về XHTD bao giờ chưa?	5	5,1
5	Ở trường em đã tham gia hoạt động nào liên quan đến phòng, chống XHTD chưa?	0	0,0

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Theo bảng thống kê trên có tới 60,0% các em đã từng tham gia một lớp học kỹ năng, nhưng chỉ có 5,0% các em trả lời từng tham gia lớp học kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở một khóa học kỹ năng khác.

Hơn thế nữa, có đến 63,0% các em trả lời chưa được nghe bố mẹ, ở trường học nói về xâm hại tình dục trẻ em bao giờ, số còn lại có được nghe nhưng lẽ mức độ không thường xuyên.

Các hoạt động tham gia mới chủ yếu dừng lại ở các buổi sinh hoạt trên lớp, các giờ hoạt động ngoại khoá tại trường, các buổi sinh hoạt văn nghệ...

100% các bạn đều trả lời chưa từng tham gia một hoạt động thực tế nào liên quan đến phòng, ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường. Các hoạt động đó chỉ dừng lại ở mức độ lồng ghép, xen kẽ với các chương trình giáo dục giới tính, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài trời.

2.3.4.2. Yếu tố từ gia đình

Trẻ em cần được bảo vệ và đó là trách nhiệm không chỉ của mỗi cá nhân mà công của toàn xã hội, tất cả đều phải đều có trách nhiệm. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ và gia đình có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ trẻ em mọi tình thức xâm hại. Sau đây là kết quả khảo sát về nhận thức của phụ huynh trẻ về vấn đề này. Với 16 phụ huynh tham gia khảo sát với câu trả lời có hoặc không về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

Bảng 2.21. Bảng khảo sát “Bạn có biết” giành cho phụ huynh học sinh (n = 16)

STT	Nội dung khảo sát	Số lượng (N= 110) Trả lời đúng	Tỷ lệ (%)
1	Xâm hại tình dục trẻ em là một vấn đề toàn cầu đúng hay sai?	14	87,5
2	Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể là nạn nhân của xâm hại tình dục?	12	75,0

STT	Nội dung khảo sát	Số lượng (N= 110) Trả lời đúng	Tỷ lệ (%)
3	Trẻ em thường biết rõ thủ phạm?	13	72,0
4	Thủ phạm có mối thân quen với nạn nhân và gia đình nạn nhân?	14	81,2
5	Trẻ em thường không dám nói ra chuyện bị xâm hại?	12	75,0
6	Xâm hại tình dục trẻ em là hành vi vi phạm pháp luật?	13	81,2
7	Tất cả trẻ em đều có quyền bảo vệ	16	100

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ phiếu điều tra)

Nhìn vào bảng khảo sát trên, chúng ta nhận thấy các phụ huynh được khảo sát đều trả lời một cách rất hiểu biết về những vấn đề chung liên quan đến vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, các bố mẹ đều đồng ý rằng các vấn đề XHTD xảy ra trên mọi quốc gia, ở mỗi cộng đồng và cả thế giới lên án hành vi này. Các trẻ em cả trai và gái đều có quyền bảo vệ trước hành vi XHTD; vì nhiều lý do mà các em không nói ra chuyện mình bị xâm hại vì vậy, cha mẹ cần chú ý đến những dấu hiệu thay vì chờ trẻ nói ra sự việc.

Vậy, trong khi các cha mẹ đều nhận biết rõ công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em rất quan trọng với trẻ, nhưng việc cha mẹ thường xuyên trao đổi với trẻ vấn đề này lại rất hạn chế. Nguyên nhân có thể là do: chính cha mẹ cũng chưa có kỹ năng trao đổi vấn đề giáo dục giới tính với trẻ như thế nào? Hay tâm lý lo sợ “vẽ đường cho hươu chạy”, chính cha mẹ cũng chưa được giáo dục kỹ năng phòng ngừa XHTD một cách bài bản...

Tiểu kết chương 2

Khách thể nghiên cứu của Luận văn là 110 em học sinh của 3 khối: Khối 3,4,5 trong độ tuổi từ 9-11. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đó là việc hướng dẫn kỹ năng, giáo dục kỹ năng cho trẻ. Qua tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng về hoạt động CTXH trong phòng ngừa XHTD trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông tôi nhận thấy rằng phần lớn các em đều có bố mẹ làm tại khu công nghiệp Quang Minh việc sinh hoạt, giao tiếp của các em chủ yếu với ông bà nội, ngoại hoặc ở bán trú tại trường. Công tác giáo dục, hướng dẫn các em về cách phòng tránh những XHTD chưa được quan tâm, thậm chí nghĩ việc hướng dẫn kỹ năng giống như “vẽ đường cho hươu chạy”.

Kết quả tìm hiểu cũng cho thấy thực trạng các hoạt động CTXH trong phòng ngừa XHTD tại trường tiểu học Chi Đông đã thể hiện phần nào tính cấp thiết cần có sự triển khai chương trình giáo dục kỹ năng đối với trẻ em tiểu học. Với 4 hoạt động CTXH trong phòng ngừa XHTD trẻ em là truyền thông, giáo dục, phát triển kỹ năng và tư vấn. Theo đánh giá của Luận văn hoạt động truyền thông đóng vai trò quan trọng nhất trong công tác phòng ngừa XHTD trẻ em với nhiều hình thức thể hiện phong phú như: Truyền thông trực tiếp, truyền thông gián tiếp qua các phương tiện như đài truyền thanh, qua các tờ rơi, các buổi sinh hoạt đầu tuần, qua các buổi sinh hoạt đội...

Thực trạng hiện nay về các yếu tố có ảnh hưởng đến các hoạt động CTXH trong phòng ngừa XHTD trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông như yếu tố pháp luật; chính quyền địa phương về công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em nói chung và công tác phòng ngừa XHTD đối với trẻ em Chi Đông nói riêng. Trong đó nhấn mạnh về yếu tố gia đình có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết về bảo vệ mình, tiếp đó là vai trò của cán bộ làm công tác giáo dục và cán bộ làm công tác trẻ em tại địa phương trong việc giáo dục kỹ năng phòng ngừa XHTD cho các em.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI ĐÔNG, HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Các biện pháp thúc đẩy hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường Tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

3.1.1. Biện pháp hoàn thiện thể chế chính sách

Để phòng ngừa vấn nạn xâm hại tình dục trẻ em tiểu học Chi Đông nói riêng và các em lứa tuổi tiểu học nói riêng, chủ động hơn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tình trạng này, trước hết các cơ quan ban hành pháp luật và thực hiện quyền, bảo vệ và chăm sóc trẻ em cần có những biện pháp sau đây:

Thứ nhất: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật hình sự về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

Thứ hai về khái niệm: Đảm bảo sự thống nhất nội hàm của khái niệm: Người chưa thành niên và trẻ em. Việc xác định trẻ em là người dưới 18 tuổi là cần thiết. Tuy nhiên, việc thống nhất hai khái niệm này trong hệ thống pháp luật Việt Nam là một vấn đề hết sức phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều chủ trương, chính sách hiện hành, do vậy, cần có lộ trình nghiên cứu, rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật cũng như sự ảnh hưởng của nó khi thực hiện việc nhất thể hóa hai khái niệm này; Khái niệm tội mua bán người nói chung và mua bán trẻ em nói riêng.

Thứ ba: Cần có sự quy định chặt chẽ trong luật, chế tài xử phạt phải tương xứng với hành vi bạo lực cần xử lý. Có thể thấy qua việc pháp luật

chưa bắt buộc những người phát hiện, nghi ngờ trẻ em bị bạo lực, xâm hại phải khai báo, trừ phi các hành vi đó có yếu tố hình sự, chưa quy định về việc bảo vệ trẻ em là nạn nhân, nhân chứng hay thủ phạm; quy trình, trách nhiệm thẩm quyền đánh giá nguy cơ và quản lý trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, cũng như những tiêu chuẩn cụ thể về đánh giá mức độ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em của các hành vi bạo lực, xâm hại để từ đó có kế hoạch và hạn chế tối đa những tổn hại có thể gây ra cho trẻ em...

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, ban hành các văn bản hướng dẫn với các quy định mở và dễ hiểu về các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, để thuận lợi trong việc tố tụng cũng như tuyên truyền luật. Bộ luật hình sự (BLHS) hiện hành đã quy định các tội về xâm phạm tình dục trẻ em như: Tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112), tội giao cấu với trẻ em (Điều 114), tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 115) và tội dâm ô trẻ em (Điều 116) [28].

Thứ tư: Cần phải có những quy định hoặc hướng dẫn cụ thể, thống nhất. Về thời hạn giám định, trong bộ luật hình sự chưa quy định cụ thể thời hạn giám định các loại tội này nên đề nghị quy định thời hạn giám định cụ thể để các cơ quan tư pháp nhanh chóng giải quyết vụ việc. [14]

3.1.2. Biện pháp truyền thông

Thứ nhất: Đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, truyền thông giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em: Tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ trẻ em trong Luật trẻ em và các văn bản pháp luật có liên quan để Luật trẻ em và các quy định được triển khai thực hiện có hiệu quả. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, đặc biệt về phòng ngừa xâm hại tình dục và bạo lực đối với trẻ em cho cha, mẹ, các thành viên gia đình, giáo viên, người chăm sóc trẻ, người trực tiếp làm việc với trẻ em.

Thứ hai: Quan tâm công tác tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực; kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp

huyện, cấp xã. Xây dựng và thực hiện Đề án bố trí, nâng cao năng lực, ổn định đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em ở địa phương.

Thứ ba: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cha mẹ và người thân nhằm xây dựng thiết chế gia đình bền vững. Để tránh những sự việc đau lòng do tội phạm xâm hại tình dục gây nên, cha mẹ cần thường xuyên để mắt, quan tâm, chia sẻ với con em mình để nhận thấy những thay đổi tâm, sinh lý cần thiết. Trang bị cho con biết cách thức phòng vệ trước những đối tượng có ý định thực hiện hành vi đồi bại. Không cho trẻ ăn mặc hở hang vì dễ gây kích thích sự ham muốn đối với những kẻ có ý xấu.

Thứ tư: Xác lập cơ chế phối hợp phòng ngừa, xử lý vụ việc xâm hại trẻ em tại địa phương. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống bảo vệ trẻ em bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác, phát hiện sớm, tự phòng ngừa các hoạt động xâm hại tình dục và hỗ trợ tư vấn pháp lý khi cần thiết. Xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, cá nhân che giấu, không thông báo, không tố cáo vụ việc, hành vi xâm hại trẻ em. Khi bị xâm hại tình dục, nạn nhân và gia đình kịp thời trình báo ngay cho cơ quan chức năng để được hỗ trợ tư vấn, giải quyết.

3.1.3. Biện pháp giáo dục

Thứ nhất: Lồng ghép chủ đề phòng, chống xâm hại tình dục trong các bài học, hoạt động ngoại khóa, các buổi học về kỹ năng sống. Ví dụ, thông qua các tiết chào cờ, học ngoại khóa, kỹ năng sống, nhà trường đều chú trọng lồng ghép chủ đề về trang bị kiến thức về sức khỏe giới tính, phòng chống xâm hại tình dục... cho học sinh. Đặc biệt, nhà trường cần tổ chức các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia tâm lý, Trung tâm Dân số - KHHGD về nói chuyện, trả lời những thắc mắc của các em về vấn đề xâm hại tình dục ở trẻ em. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính, các kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục.

Thứ hai: Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương cùng phụ huynh xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho học sinh, trong đó có phòng, chống xâm hại tình dục.

Thứ ba: Gia đình và thầy cô giáo trẻ có vai trò rất quan trọng, thường xuyên giáo dục, chia sẻ, quan tâm, cảm thông với trẻ để phát hiện các biểu hiện của hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

3.1.4. Biện pháp ứng dụng các phương pháp Công tác xã hội

Thứ nhất: Ứng dụng CTCH nhóm trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đây là biện pháp giúp trẻ được bàn bạc, trao đổi cùng nhau thực hiện một hành động theo một chủ đề đã cho sẵn. Tăng cường công tác này giúp các em chia sẻ với nhau những kiến thức, kỹ năng về cách bảo vệ, chăm sóc bản thân, tránh xa những dấu hiệu xấu ảnh hưởng đến các em. Điều này giúp các em có cơ hội bắt chước, học hỏi kinh nghiệm sống của các bạn khác từ đó hình thành kỹ năng tương tác hỗ trợ các bạn khác trong nhóm.

Ứng dụng Nhóm giải trí - rèn luyện và phát triển nhân cách như: tổ chức các trò chơi trong giáo dục phòng ngừa xâm hại tình dục như: Diễn kịch, tạo tình huống giả định thường là các tình huống thực tế hay xảy ra trong cuộc sống thường ngày, thông qua hoạt động này các em có thể học được kỹ năng cần thiết và ứng dụng.

Thứ hai: ứng dụng CTXH với cá nhân là phương pháp nhân viên CTXH sử dụng các kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào quá trình hỗ trợ tâm lý, tình cảm và xã hội nhằm giúp đỡ cá nhân đối tượng có nguy cơ bị XHTD để giúp đối tượng hiểu về vấn đề của mình, phát hiện và phát huy những tiềm năng, thể mạnh bản thân; kết nối các dịch vụ hỗ trợ để cá nhân có được năng lực và các nguồn lực tự giải quyết vấn đề. Trong quá trình hỗ trợ cá nhân, nhân viên công tác xã hội áp dụng nhiều hoạt động chuyên môn như tham vấn, quản lý ca/trường hợp, sử dụng các mô hình hỗ trợ như can thiệp khủng

hoảng, trị liệu nhận thức, hành vi, v.v. để giúp đỡ đối tượng. Ví dụ như tham vấn cho trẻ em bị lạm dụng tình dục vượt qua khó khăn, mặc cảm về tâm lý, phục hồi thể chất và hòa nhập với cuộc sống hay áp dụng quy trình quản lý ca giúp đỡ đối tượng có rối nhiễu tâm thần, v.v.

Thứ ba: ứng dụng phương pháp phát triển cộng đồng là những tiến trình qua đó nhân viên CTXH vận động, liên kết những nỗ lực của người dân với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa của cộng đồng, giúp cho cộng đồng phát triển và hội nhập với các cộng đồng khác trong xã hội. Nói một cách khác phát triển cộng đồng là một tiến trình làm chuyển biến, thay đổi cộng đồng về công tác phòng ngừa XHTD, thành cộng đồng nhận thức về tình hình, vấn đề hiện tại của họ, phát huy các khả năng và tài nguyên sẵn có, tổ chức các hoạt động tự giúp, bồi dưỡng và củng cố tổ chức và tiến tới phát triển.

3.2. Thực nghiệm phương pháp Công tác xã hội nhóm trong hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục đối với trẻ em tại trường Tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

3.2.1. Lý do thực nghiệm phương pháp công tác xã hội nhóm

Qua các biện pháp ứng dụng các phương pháp CTXH, tác giả nhận thấy trong các phương pháp đó, CTXH nhóm là phương pháp có nhiều ưu điểm hơn cả trong quá trình làm việc với nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Với lý do sau:

Sử dụng CTXH nhóm đối với nhóm có nguy cơ cao với hình thức sinh hoạt của nhóm phòng ngừa của trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội giúp các em có cơ hội được chia sẻ và môi trường hoạt động tương tác trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng trong phòng ngừa xâm hại tình dục; Khuyến khích sự tham gia của các em vào tiến trình can thiệp, thực hiện kế hoạch; Thúc đẩy, kết nối các nguồn lực hỗ trợ lẫn nhau từ

chính các thành viên nhóm, nâng cao khả năng ứng phó của cá nhân thành viên với môi trường.

3.2.2. Tiến trình công tác xã hội nhóm đối với các em học sinh tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả tìm hiểu thực trạng đời sống và nhu cầu của các em trong các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn, phát triển kỹ năng, đặc biệt là thực trạng CTXH nhóm và nhu cầu tham gia các hoạt động nhóm đã nêu ở Chương 2 để thành lập nhóm và thiết kế các hoạt động cho nhóm. Tiến trình thành lập và hoạt động nhóm được thực hiện theo các bước dưới đây:

3.2.2.1. Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm

- ***Chọn nhóm viên***

Qua một khảo sát và tiếp cận, tìm hiểu về nhu cầu, tâm sinh của các cháu, tác giả nhận thấy có một số cháu có đời sống nội tâm khác nhau, sống khép mình, tự ti, ít giao lưu. Hơn nữa, các em sống trong môi trường phức tạp có nhiều công nhân lưu trú, sinh sống xung quanh. Nên việc có những kỹ năng phòng ngừa là rất cần thiết. Tác giả đã tiếp xúc, nói chuyện với các cháu về việc thành lập nhóm nhằm trợ giúp, chia sẻ giữa các cháu với nhau, giúp đỡ nhau hình thành những kỹ năng mới trong cuộc sống. Tác giả đã chọn được một nhóm gồm 8 cháu, trong đó 8 em đều là nữ. Xác định đây là nhóm mở. Danh sách các thành viên trong nhóm đã nêu qua đặc điểm ở chương 2, tên các nhân vật đã được thay đổi.

Tác giả với tư cách là NVCTXH, đóng vai trò làm trưởng nhóm (người điều phối hoạt động của nhóm).

- ***Chuẩn bị môi trường hoạt động nhóm***

Địa điểm hoạt động nhóm tại phòng giáo dục thể chất của trường. Do thời gian hoạt động của em trong dịp hè chủ yếu tại khu dân cư, nên nhóm sẽ chọn địa điểm thuận lợi nhất cho các bạn đến sinh hoạt. Phòng họp có đủ ánh

sáng, quạt điện, có trang bị tivi, đầu đĩa, bộ bàn ghế, ấm chén uống nước.... thuận lợi cho việc tổ chức các buổi họp và chia sẻ.

Thời gian sinh hoạt nhóm: một buổi trong tuần, 08 giờ sáng chủ nhật hàng tuần.

- *Xác định mục đích hỗ trợ và mục tiêu hoạt động của nhóm*

Giúp các bạn trong nhóm là nhóm viên mạnh dạn chia sẻ tâm tư, vấn đề hiểu biết, kỹ năng xử lý tình huống nếu không may bị xâm hại như thế nào? Giúp các bạn có thể nắm vững các kỹ năng đó và là một tuyên truyền viên chia sẻ những kiến thức, kỹ năng rất cần thiết này đến các bạn trong lớp của mình. Trong 8 thành viên, có 2 em học sinh lớp 3, 3 em học sinh lớp 4, 3 em học sinh lớp 5. Đó có thể là những kỹ năng đầu đời của các em trong giai đoạn tiểu học và có ý nghĩa sau này trong các cấp học sau.

- *Xây dựng kế hoạch cụ thể cho các buổi hoạt động nhóm*

Dự kiến hoạt động nhóm diễn ra trong 8 buổi, mỗi tuần 02 buổi, mỗi buổi hoạt động nhóm diễn ra trong 2 giờ đồng hồ. Kế hoạch cụ thể như sau:

Buổi 1: NVCTXH và các thành viên trong nhóm giới thiệu bản thân, làm quen với nhau. Xây dựng mục tiêu, nội quy của nhóm.

Buổi 2: Các thành viên chia sẻ, cùng đưa ra những ý kiến, những khó khăn của các em về những kiến thức, kỹ năng, về những kiến thức, những kỹ năng, những hoạt động nào liên quan đến vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, các em đưa ra thảo luận những cầu mong, nguyện vọng, thắc mắc, băn khoăn, mâu thuẫn và những mối quan tâm khác.

Buổi 3: Trưởng nhóm và các nhóm viên cùng nhau thảo luận, chia sẻ và đưa ra cách thức giải quyết từng vấn đề và tổ chức thực hiện can thiệp, trợ giúp. Với tình huống cụ thể.

- *Buổi 4: Thực hành, sắm vai tình huống cụ thể.*

Buổi 5: nhận xét, đánh giá tình huống và rút ra kỹ năng phòng ngừa ở đây là gì?

Buổi 6: Chia sẻ thêm những kỹ năng ứng xử, phản ứng như thế nào khi vấn đề xâm hại xảy ra trong lớp, trong trường mình, hơn nữa, nếu mình là nạn nhân mình sẽ làm gì?

Buổi 7: Lập kế hoạch tham gia các hoạt động tập thể, các kỹ năng cần thiết...

Buổi 8: Tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động nhóm, nêu ra những mặt làm được và hạn chế cần khắc phục. Bầu ra một thành viên làm trưởng nhóm, NVCTXH trao quyền cho trưởng nhóm để tiếp tục duy trì hoạt động của nhóm thời gian tiếp theo.

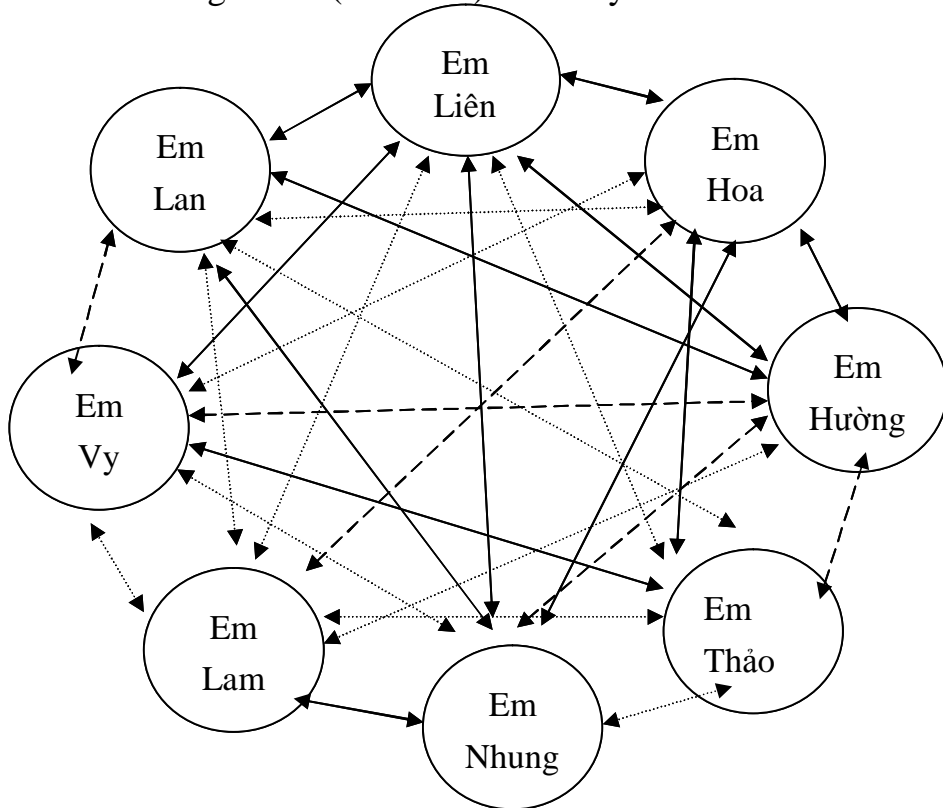
3.2.2.2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động (Buổi 1)

- *Giới thiệu, làm quen các thành viên trong nhóm*

Sau khi NVCTXH giới thiệu bản thân để làm quen với nhóm, các thành viên tham gia nhóm giới thiệu bản thân để cả nhóm hiểu sơ bộ về nhau và mong muốn tham gia nhóm: Rèn luyện thêm kỹ năng giao tiếp và thực hành nhiều kỹ năng mới.

Nhìn chung phần lớn các em đều thích ca hát, múa và vui chơi, tuy nhiên ẩn sau bên trong mỗi em đều có hoàn cảnh riêng, những góc tâm lý lặng im. Sự chia sẻ, quan tâm của cha mẹ các em ít hơn, các em mong muốn có người được chia sẻ, vỗ về, cùng chơi, cùng học với các em. Hướng dẫn, chỉ dạy các em những kiến thức, kỹ năng về giao tiếp, về cách đối phó với những tình huống nguy hiểm. Đa phần cha mẹ các em đều có thời gian làm việc ca, kíp khá bận rộn, các em thường ở nhà một mình hoặc với bà nội, ngoại, nhiều em ở nhà một mình tự chăm sóc bản thân, thậm chí có bạn Liên còn phải trông và chăm sóc em cho mẹ đi chợ, ba đi làm. Bởi vậy, nhiều em muốn tham gia nhóm để có những người cùng được đồng cảm, thấu hiểu cùng sẻ

chia, giúp đỡ, các mối quan hệ hiện tại của các cháu theo sơ đồ tương tác của các thành viên trong nhóm (Hình 3.1) dưới đây:



Hình 3.1. Sơ đồ tương tác của các thành viên trong nhóm

Ghi chú:

- ↔ Mối quan hệ tốt.
- ⋯ Mối quan hệ bình thường, ít nói chuyện.
- Mối quan hệ mâu thuẫn, hay cãi nhau.

Tác giả nhận thấy chủ yếu là mối quan hệ bình thường, ít nói chuyện với nhau. Điều này phản ánh đúng thực tế là các em thường sống khép mình, ít giao tiếp, ít quan tâm đến nhau. Một số em thể hiện chưa có mối quan hệ giao tiếp cá nhân nào sâu sắc, hơn nữa ở lứa tuổi các em, sự nhận thức về sự tác động mối quan hệ 2 chiều còn chưa rõ nét, các em mới bắt đầu các mối quan hệ giao tiếp thông thường. Cách ứng xử với các sự kiện xã hội còn yếu.

Chính các yếu tố đó, cả nhóm xây dựng mục tiêu, nội quy, nguyên tắc của nhóm.

- *Mục tiêu của nhóm*

Giúp các thành viên trong nhóm tự tin chia sẻ những suy nghĩ, mong muốn của các em, có tinh thần đoàn kết, gắn bó, hiểu bạn cùng nhau khắc phục những khó khăn của các thành viên, cùng hướng đến một vấn đề đó là công tác phòng chống xâm hại tình dục trẻ em ở lứa tuổi tiểu học.

Tăng cường trao đổi thông tin, nâng cao nhận thức, đặc biệt là kiến thức, về cơ thể các em cùng nhau tích cực tham gia các hoạt động tập thể, chơi trò chơi tạo không khí vui tươi, sôi nổi trong nhóm.

Mục tiêu chung của nhóm hỗ trợ các kiến thức, kỹ năng về công tác phòng ngừa xâm hại đối với các em. Giúp các em thành thạo các kỹ năng cơ bản về giao tiếp, xử lý khi có tình huống nguy hiểm xảy ra.

- *Nội quy, nguyên tắc của nhóm*

- Các thành viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt nhóm, có mặt đúng giờ quy định, không bỏ về sớm (trường hợp đột xuất phải có lý do chính đáng).

- Nghiêm túc trong khi sinh hoạt nhóm: Không làm việc riêng, không gây mất trật tự, tập trung lắng nghe ý kiến người khác.

- Thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng. Cung cấp thông tin chính xác, trung thực, tôn trọng người điều phối nhóm và tôn trọng lẫn nhau.

3.2.2.3. Giai đoạn can thiệp thực hiện nhiệm vụ

- *Tìm hiểu các vấn đề cần chia sẻ, trợ giúp của các thành viên nhóm (Buổi 2)*

Sau khi được trưởng nhóm động viên, gợi mở, từng thành viên nhóm đã mạnh dạn chia sẻ những vấn đề các bạn mong muốn, hay giữ trong lòng, ít chia sẻ với ai: có những điều riêng tư về hoàn cảnh cuộc sống, những nỗi buồn con trẻ, không vui về thái độ cư xử của người khác, mong muốn sự quan

tâm từ phía cha mẹ, mong muốn có mối quan hệ tốt với các bạn trong lớp, trong trường. Mỗi em đều có hoàn cảnh riêng, nhưng nhìn chung các em đều muốn được chia sẻ, được giao tiếp với bố mẹ, người thân và bạn bè.

Đánh giá buổi sinh hoạt nhóm: Tác giả nhận thấy khi các em rất vô tư chia sẻ những suy nghĩ của mình về hoàn cảnh các em đang ở đó. Các em đã cởi mở và mạnh dạn nói ra suy nghĩ của mình cũng phần nào trút được những suy nghĩ, băn khoăn của mình trước đây mà không biết nói với ai. Cuối buổi sinh hoạt, trưởng nhóm đã bật video với nội dung “Ai là người quan trọng nhất”. Qua video này, các em nhận thấy người quan trọng nhất với các em chính là bản thân các em. Các em có trách nhiệm yêu thương và bảo vệ chính mình trước mọi hoàn cảnh nào trong cuộc sống.

- *Thảo luận, chia sẻ và đưa ra giải pháp phòng ngừa từng vấn đề và tổ chức thực hiện can thiệp, trợ giúp (Buổi 3)*

Bắt đầu buổi sinh hoạt nhóm, người điều phối mở video về “Sự khác biệt giữa bé trai và bé gái” trên màn hình máy chiếu. Và tác giả nêu chủ đề hôm nay nhóm chúng ta sẽ thảo luận đó là ‘Cơ thể em’. Với thời gian sinh hoạt nhóm là 20 phút.

Bảng 3.1. Tổng quan hoạt động buổi 3

Tổng quan hoạt động	- Với chủ đề này, dạy cho các em về các bộ phận trên cơ thể bao gồm bộ phận sinh dục. Điều này, giúp em nhìn nhận được toàn bộ cơ thể và cung cấp cho các em đầy đủ từ vựng để mô tả những tình huống xâm hại có thể xảy ra.
Các thông điệp chính	- Em biết đúng tên của các bộ phận riêng tư của cơ thể mình - Người khác không được nhìn hoặc chạm vào các bộ phận riêng tư trên cơ thể em, trừ phi em bị thương hoặc cần sự giúp đỡ để giữ vệ sinh cho những bộ phận đó.
Tài liệu	- Bút viết giấy khổ lớn

cần dùng	- Máy chiếu
Hoạt động	- Chia theo cặp, dùng bút lông viết vào giấy A4 phác họa cơ thể một thành viên trong nhóm.
Yêu cầu	- Xác định bộ phận “riêng tư” trên cơ thể bằng cách khoanh tròn hoặc vẽ hình hộp xung quanh bộ phận đó của cơ thể.
Lưu ý	“Riêng tư” có nghĩa là giành cho em không có nghĩa là “Giành cho tất cả mọi người”.

Trước khi thảo luận, trưởng nhóm giải thích với các em như sau: Một số bộ phận cơ thể thường được mọi người chấp nhận là riêng tư. Đó là bộ phận sinh dục của cơ thể khác nhau giữa nam và nữ. Đồng thời, chỉ vào hình ảnh các bộ phận trên máy chiếu cho các em biết tên chính xác các bộ phận đó như là: Dương vật, âm đạo và hậu môn. Các bộ phận này đánh dấu bằng bút dạ màu. Đồng thời, các em có thể đánh dấu các bộ phận riêng tư khác mà các em coi là riêng tư (ví dụ: tóc, tau, chân) bằng một bút dạ màu khác.

Tiếp sau đó, với 8 người, chia làm 4 nhóm, mỗi nhóm 2 bạn và đặt tên cho từng nhóm như sau: Nhóm hoa Lan (nhóm đã cùng nhau thảo luận, chia sẻ về nội dung thảo luận. Nội dung cơ bản các nhóm chia sẻ như sau:

Bảng 3.2. Kết quả thảo luận “vùng riêng tư”

STT	Tên Nhóm	Nội dung thảo luận: “Vùng riêng tư”
1	Hoa Ly (Lan và Liên)	- Các bộ phận riêng tư là: Bộ phận sinh dục nam, nữ, hậu môn, ngực, má, tay.
2	Hoa Lan (Hoa, Hường)	- Những bộ phận riêng tư là: Bộ phận sinh dục nam, nữ, hậu môn, má, tay, đùi non.
3	Hoa Dạ Thảo (Thảo, Nhung)	- Chỉ ra bộ phận sinh dục nam, nữ, hậu môn, ngực, má, tay, tai, tóc.
4	Hoa Hồng (Lam Anh, Bảo Vy)	- Chỉ ra được bộ phận sinh dục nam, nữ, hậu môn, ngực, má, tay, đùi non, má.

Sau khi có kết quả thảo luận, trưởng nhóm yêu cầu các bạn giữ kết quả và cùng nhau thảo luận các câu hỏi sau:

Thứ nhất: Các em cho biết tại sao việc gọi đúng tên của các bộ phận riêng tư của thể riêng tư của cơ thể lại quan trọng? (Các em có thể hiểu chính xác các em muốn nói gì và chỉ rõ tên những bộ phận đó)

Thứ hai: Khi nào thì được nói hoặc gọi tên cơ của các bộ phận riêng tư của cơ thể (Luôn là đúng khi sử dụng tên đúng. Một số người có thể cảm thấy hơi ngượng ngùng khi các em nghe thấy những từ này. Sự ngượng ngùng này không phải là do những từ ngữ mà chúng ta đang sử dụng – những từ ngữ này là đúng).

Thứ ba: Tại sao những bộ phận riêng tư của cơ thể chúng ta lại là riêng tư? (Chúng ta có những bộ phận đặc biệt thuộc về chúng ta. Điều quan trọng là phải giữ an toàn cho những bộ phận này và riêng tư cho đến khi chúng ta trưởng thành và tìm được một người đặc biệt để chia sẻ những bộ phận đó với người ấy. Chúng ta không cần chia sẻ những bộ phận riêng tư của cơ thể mình cho tới khi đó).

Sau thời gian 5 phút các em thảo luận và chuẩn bị cho phần trình bày của các nhóm. Kết quả của nội dung thảo luận như sau.

Bảng 3.3. Kết quả thảo luận buổi 3

STT	Tên Nhóm	Nội dung thảo luận
<i>Câu thứ nhất: Tại sao việc gọi đúng tên của các bộ phận riêng tư của thể riêng tư của cơ thể lại quan trọng?</i>		
1	Hoa Ly (Lan và Liên)	- Giúp chúng ta bảo vệ vùng riêng tư an toàn. - Nhận biết được khi nào, ai mới được chạm vào vùng riêng tư.
2	Hoa Lan (Hoa, Hường)	- Bảo vệ vùng riêng tư an toàn
3	Hoa Dạ Thảo (Thảo, Nhung)	- Gọi chính xác tên các bộ phận trên cơ thể

STT	Tên Nhóm	Nội dung thảo luận
		như là: Bộ phận sinh dục nam, sinh dục nữ, hậu môn, đùi non.
4	Hoa Hồng (Lam Anh, Bảo Vy)	- Bảo vệ trước hành vi xấu
<i>Câu thứ hai: Khi nào thì được nói hoặc gọi tên cơ của các bộ phận riêng tư của cơ thể?</i>		
1	Hoa Ly (Lan và Liên)	- Khi bộ phận riêng tư bị tổn thương
2	Hoa Lan (Hoa, Hương)	- Khi bộ phận riêng tư bị tổn thương
3	Hoa Dạ Thảo (Thảo, Nhung)	- Khi bộ phận riêng tư bị tổn thương
4	Hoa Hồng (Lam Anh, Bảo Vy)	- Khi bộ phận riêng tư bị tổn thương
<i>Câu thứ ba: Tại sao những bộ phận riêng tư của cơ thể chúng ta lại là riêng tư?</i>		
1	Hoa Ly (Lan và Liên)	- Vì đó là những bộ phận thuộc cơ thể chúng ta
2	Hoa Lan (Hoa, Hương)	- Vì những bộ phận này chỉ ta mới có
3	Hoa Dạ Thảo (Thảo, Nhung)	- Vì những bộ phận này thuộc cơ thể của ta
4	Hoa Hồng (Lam Anh, Bảo Vy)	- Vì những bộ phận này của riêng ta

Sau khi các nhóm trình bày xong nội dung của mình, trưởng nhóm quan sát, tổng hợp và đưa ra thông điệp chính của nội dung bài học ngày hôm nay. Việc hiểu đâu là những đụng chạm cơ thể được phép và những hành động không bao giờ được làm là khi các em đã hiểu rõ cơ thể các em như thế nào. Nhiệm vụ của các em là bảo vệ bản thân an toàn, không cho phép người lạ chạm vào vùng riêng tư của cơ thể, phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em.

Sau hoạt động buổi sinh hoạt nhóm với chủ đề “ cơ thể em”, thế nào gọi là vùng riêng tư, tôi nhận thấy các bạn trong nhóm đã có những thay đổi rất tích cực và theo tôi đó là một điều rất vui. Vì đối với các em ở lứa tuổi tiểu học, việc được nghe, hướng dẫn hay dạy về vấn đề giới tính là việc làm mới. Tuy nhiên, một ưu điểm là các bạn trong nhóm đã rất nhiệt tình, cởi mở và

trách nhiệm trong việc đưa ra ý kiến thảo luận nhóm, đóng góp kết quả của buổi sinh hoạt rất thành công.

Cuối buổi sinh hoạt nhóm, trưởng nhóm tặng mỗi bạn một cuốn sách “Tớ biết bảo vệ cơ thể mình” của tác giả tác giả Jayneen Sanders, do Huyền Trâm dịch của nhà xuất bản Hội nhà văn in ấn và phát hành, trong cuốn sách giải thích một cách dễ hiểu về quyền của trẻ, dạy trẻ về an toàn thân thể, tôn trọng cảm giác của mình, nhận diện sự an toàn và không an toàn, tránh đụng chạm cơ thể, phân biệt bí mật xấu và bất ngờ thú vị, hiểu về bộ phận riêng tư và các mối quan hệ giàu tôn trọng lẫn nhau. Các tình huống hằng ngày được vẽ lại sinh động, dạy trẻ nhận biết cơ thể mình, tự bảo vệ mình.

- *Trao đổi, thảo luận về chủ đề “cảm giác và tín hiệu cảnh báo”. (Buổi 4)*

Bắt đầu buổi sinh hoạt nhóm, trưởng nhóm mời cả nhóm cùng hát và múa bài “chú cuội cung trăng” tiết mục các bạn vừa tham gia trại hè biểu diễn đạt giải ba, với tinh thần vui vẻ và yêu đời, các bạn sẵn sàng biểu diễn dù chỉ có tôi là khán giả, tôi cũng ngân nga, đu đưa và hát theo các bạn ý. Sau đó, khi ổn định nhóm, trưởng nhóm hỏi cảm nghĩ của các em về cuốn sách “*Tớ biết bảo vệ cơ thể mình*”, nhiều bạn đã đọc một mạch câu chuyện với sự tò mò và thích thú trong đó có em Bảo Vy (9 tuổi) với ngôn ngữ ngây thơ, trong sáng em đã mạnh dạn nói lên suy nghĩ của mình “Chị ơi! Em thấy sách rất hay, nhưng có những thứ bây giờ em mới được biết, giả dụ như: “có cái em tưởng an toàn lại không an toàn, có cái em tưởng bình thường thì lại không bình thường, có cái em thấy mẹ em không bao giờ nói với em. Tôi ra khẩu lệnh để Vy dừng lại và nói rằng “đó là những thắc mắc rất hay” dù có em đã và đang đọc, hoặc chưa đọc nhưng những thắc mắc của Vy chính là thắc mắc của các bạn ngồi đây đúng không nào? Tôi đưa ra câu hỏi thảo luận “có cái em tưởng an toàn lại không an toàn, có cái em tưởng bình thường thì lại không bình thường” chính là điều mà Vy đọc hết cuốn sách. Và với vai trò thay Vy ở nhóm hoa Hồng, tôi và Lam Anh sẽ thảo luận nhanh trong vòng 3 phút về điều này, trước khi vào nội dung chính. Bảo Vy sẽ là quan sát và đưa

ra nhận xét cuối cùng. Trong tình huống này, tôi vừa người tham gia, vừa là người điều phối hoạt động của nhóm. Sau một thời gian thảo luận nhanh chóng, các nhóm đã đưa ra câu trả lời như sau:

Bảng 3.4. Nhận xét buổi sinh hoạt ngày thứ 3

STT	Tên Nhóm	Nội dung thảo luận: “Vùng riêng tư”
<i>Thứ nhất: Có những cái em tưởng an toàn nhưng không an toàn?</i>		
1	Hoa Ly (Lan và Liên)	- Đó là để động vào người, ngực, khi chơi
2	Hoa Lan (Hoa, Hường)	- Xem cảnh hôn nhau trên ti vi
3	Hoa Dạ Thảo (Thảo, Nhung)	- Thỉnh thoảng sờ bộ phận sinh dục
4	Hoa Hồng (Hằng, Bảo Vy)	- Ôm, hôn theo kiểu ép buộc của người thân trong nhà.
<i>Thứ hai: Tưởng bình thường thì lại không bình thường</i>		
1	Hoa Ly (Lan và Liên)	- Sờ vào đùi non
2	Hoa Lan (Hoa, Hường)	- Cầm tay chặt và kéo
3	Hoa Dạ Thảo (Thảo, Nhung)	- Xô đẩy vào bộ phận sinh dục
4	Hoa Hồng (Hằng, Bảo Vy)	- Nhìn chăm chăm

Sau khi các nhóm đưa ra ý kiến thảo luận, Vy thể hiện sự đồng ý với những câu trả lời của các chị và đồng ý với phương án của nhóm hoa Ly và hoa Hồng. Trưởng nhóm tổng hợp lại và chuẩn bị cho buổi sinh hoạt nhóm “Trao quyền cho trẻ, dạy trẻ về an toàn thân thể, tôn trọng cảm giác của mình, nhận diện sự an toàn và không an toàn, tránh đụng chạm cơ thể, phân biệt bí mật xấu và bất ngờ thú vị, hiểu về bộ phận riêng tư và các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau. Đó là thông điệp của nội dung khởi động của buổi sinh hoạt.

Trưởng nhóm chia sẻ: Các em có nhận thấy trẻ em hiện đang rất thiếu về kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng xử lý các tình huống khi bị động chạm,

sờ mó, ôm bế một cách bất thường. Trong khi đó, người lớn thường ngại đụng chạm, ngại sẻ chia với con cái theo tư tưởng không “vẽ đường cho hươu chạy” tạo nên một rào cản lớn khiến các em khó tiếp cận các kiến thức truyền thông, các kỹ năng ứng phó khi có tình huống nguy cơ xảy ra. Chính vì thế, trong buổi sinh hoạt ngày hôm nay, một chủ đề rất hay được thảo luận như sau “Cảm giác và tín hiệu cảnh báo”.

Các thành viên chăm chú nghe và vỗ tay hưởng ứng, không khí sôi nổi, ấm cúng. Trưởng nhóm hỏi cảm nghĩ của các em về chủ đề hôm nay, các thành viên điều tỏ vẻ rất thích thú và háo hức bước vào buổi sinh hoạt. Thời gian sinh thảo luận 20 phút.

Bảng 3.5. Tổng quan hoạt động buổi 4

Tổng quan hoạt động	- Chủ đề này giúp em nhận thức được những cảm giác và những tín hiệu cảnh báo của cơ thể (bao gồm các cảm giác lẫn lộn và đang thay đổi). Việc nhận ra và đáp ứng những cảm giác và tín hiệu cảnh báo của cơ thể có thể giúp trẻ hiểu được khi nào cần sự bảo vệ.
Các thông điệp chính	- Cảm giác và các tín hiệu cảnh báo mang đến cho em những thông điệp về trạng thái an toàn hoặc không an toàn - Em cần hiểu và hoạt động theo những thông điệp này, đặc biệt khi chúng làm em khó chịu và bối rối, em cần nói với người lớn hoặc bạn bè mà em tin cậy về điều đó.
Tài liệu cần dùng	- Bút viết và giấy A0
Hoạt động	- Chia thành 2 nhóm để thảo luận các tình huống.
Yêu cầu	- Trẻ quyết định xem, cảm giác ban đầu như thế nào và sau đó thay đổi như thế nào. - Ghi lại cảm giác và những tín hiệu cơ thể kèm theo mà có thể cũng có sự thay đổi.
Lưu ý	- Cảm giác là những tín hiệu cơ thể thay đổi. Trong một số trường hợp, sự thay đổi xảy ra nhanh. Điều quan trọng là chúng ta nhận biết được những cảm giác đang thay đổi đó.

Nội dung các nhóm thảo luận như sau:

Thứ nhất: Cảm giác là gì?

Thứ hai: Chúng ta gọi những phản ứng của cơ thể đối với cảm giác là gì?

Thứ ba: Những tín hiệu của cơ thể cho chúng ta biết điều gì?

Thứ tư: Chúng ta có thể nhìn thấy cảm giác hay không?

Thứ năm: Bên trong và bên ngoài có nghĩa là gì?

Trong buổi sinh hoạt ngày hôm nay, thảo luận chủ đề này chia làm 2 nhóm: Nhóm đèn xanh (Liên, Hường, Nhung, Lam Anh) và nhóm đèn đỏ (Lan, Hoa, Thảo, Vy)

Bảng 3.6. Kết quả thảo luận buổi 4

STT	Tên Nhóm và câu hỏi thảo luận	Nội dung thảo luận: “Cảm giác và tín hiệu cảnh báo”
<i>Thứ nhất: Cảm giác là gì?</i>		
1	Nhóm đèn xanh (Liên, Hường, Nhung, Lam Anh)	- Tay đụng vào một vật nhọn thấy đau, sờ vào nước đá thấy lạnh
2	Nhóm đèn đỏ (Lan, Hoa, Thảo, Vy)	
<i>Thứ hai: Chúng ta gọi những phản ứng của cơ thể đối với cảm giác là gì?</i>		
1	Nhóm đèn xanh (Liên, Hường, Nhung, Lam Anh)	- Tín hiệu
2	Nhóm đèn đỏ (Lan, Hoa, Thảo, Vy)	- Tín hiệu
<i>Thứ ba: Những tín hiệu của cơ thể cho chúng ta biết điều gì?</i>		
1	Nhóm đèn xanh (Liên, Hường, Nhung, Lam Anh)	- Cơ thể chúng ta đang đau ở đâu?
2	Nhóm đèn đỏ (Lan, Hoa, Thảo, Vy)	- Cơ thể chúng ta muốn gì?
<i>Thứ tư: Chúng ta có thể nhìn thấy cảm giác hay không?</i>		
1	Nhóm đèn xanh (Liên, Hường, Nhung, Lam Anh)	- Có
2	Nhóm đèn đỏ (Lan, Hoa, Thảo, Vy)	- Không
<i>Thứ năm: Bên trong và bên ngoài có nghĩa là gì?</i>		
1	Nhóm đèn xanh (Liên, Hường, Nhung, Lam Anh)	- Bên trong thể hiện suy nghĩ, nội tâm - Bên ngoài có thể nhìn thấy
2	Nhóm đèn đỏ (Lan, Hoa, Thảo, Vy)	- Bên trong thể hiện suy nghĩ, nội tâm - Bên ngoài có thể nhìn thấy

Các thành viên sôi nổi chia sẻ, đưa ra những câu trả lời hay mặc dù những câu từ rất đỗi ngây ngô, tuy nhiên các câu trả lời chưa đúng nội dung, nhưng đối với trẻ từ 9-13 tuổi thì đó cũng là sự cố gắng rất nhiều. Một nội dung này cũng khá trừu tượng, trưởng nhóm quan sát, giải thích các câu hỏi trên một cách ngắn gọn như cảm giác là gì: “Cảm giác là những phản ứng bên trong cơ thể chúng ta về con người, nơi chốn, sự trải nghiệm hoặc điều gì đó, tín hiệu; Những tín hiệu của cơ thể cho chúng ta biết điều gì?(Cho chúng ta biết rằng, những cảm giác của chúng ta là quan trọng và chúng ta cần nghĩ xem những cảm giác đó có ý nghĩa là gì?”

Trước khi kết thúc buổi sinh hoạt nhóm, trưởng nhóm bắt nhịp cho các thành viên cùng hát một bài hát mà bạn nào cũng thuộc “*Lớp chúng mình*”. Căn phòng tràn đầy không khí ấm áp, thân thương.

- *Trao đổi, thảo luận về của đề “Xâm hại tình dục là gì?” (Buổi 5)*

Bước vào buổi sinh hoạt, trưởng nhóm mở một đoạn phim tuyên truyền Phòng chống xâm hại tình dục do nhóm sinh viên khoa Công tác xã hội trường Đại học Công Đoàn thực hiện. Sau khi đoạn video kết thúc nhóm trưởng hỏi cảm nghĩ của các bạn sau khi coi xong video. Thống nhất mỗi người đưa ra một nhận xét sau xem video, tránh trùng lặp ý kiến. Mỗi bạn đưa ra ý kiến khác nhau về suy nghĩ, cách hiểu XHTD khác nhau, ví dụ như Lan cảm thấy sợ; Liên “có những tình huống em thấy gần giống như trong video” ; Hoa “Thế kiểu như mẹ không quan tâm đến em cũng gọi là xâm hại về mặt tinh thần sao?”; Bảo Vy “Trẻ em trai và trẻ em gái đều là đối tượng nguy cơ bị XHTD”.

Các thành viên nhóm thảo luận và đưa ra ý kiến sau khi nghe xong video. Trưởng nhóm tổng kết nội dung video này:

Tiếp theo, trưởng nhóm đưa ra một video khác với chủ đề “học cách tránh bị xâm hại tình dục, đưa ra câu hỏi và các thành viên giơ tay trả lời. Nội dung video 5 phút.

Trong đoạn video có nói đến 4 vùng không ai được phép chạm vào, đó là những vùng nào các em? Các bạn trong nhóm mỗi người đưa một ý kiến khác nhau như: Bảo Vy “Em thừa chị 4 vùng không ai được phép chạm vào đó là (khu vực miệng, phần giữa hai đùi, ngực, mông.)

Vậy, ai có thể chạm vào vùng riêng tư của các em? Lan trả lời “Dạ đó là mẹ của em hoặc là bác sỹ khám những vùng riêng tư này khi có mẹ em ở đó”.

Vậy, đâu là chạm an toàn và chạm không an toàn? Thảo trả lời “Chạm an toàn là cảm thấy vui vẻ, yêu thương; còn chạm không an toàn là cảm thấy khó chịu, bực tức, tủi thân, xấu hổ”.

Vậy, khi có một ai đó chạm không an toàn, các em sẽ xử lý như thế nào? Nhung: Nói “không, không được” và chạy đến nơi một ai đó, em cảm thấy an toàn và tin tưởng nói cho họ biết toàn bộ sự việc?

Theo các em, ai là người tin tưởng để các em nói toàn bộ sự việc? Thảo “Bố mẹ của chúng ta, những người chúng ta tin tưởng”.

Sau đó, trưởng nhóm cảm ơn sự hợp tác của các em và đưa ra thông điệp của video này: Hãy nhớ rằng nếu em hoặc một ai đó rơi vào tình huống bị chạm không an toàn thì luôn có những người luôn sẵn sàng giúp đỡ các em, vì vậy hãy nói ra suy nghĩ của mình. Một lần nữa các em nhớ rằng, việc đó các em không có lỗi, lỗi là do người đã thực hiện hành vi xấu đó nhé.

Sau khi xem xong 2 video, các em nhận thấy điều gì ở các video này. Cả nhóm đều thể hiện những nội dung trên đều rất bổ ích và nhìn chị trưởng nhóm với một ánh mắt rất vui. Để các em có một cái nhìn rõ hơn về thực trạng này, chủ đề hôm nay chúng ta sẽ thảo luận và trao đổi nội dung “Xâm

hại tình dục là gì”? các em thấy chủ đề hay không? nếu hay và bổ ích chúng ta tặng nhau một tràng pháo tay trước khi bắt đầu nội dung này nhé. Thời gian thảo luận là 20 phút.

Bảng 3.7. Tổng quan hoạt động buổi 5

Tổng quan hoạt động	- Cung cấp thông tin về xâm hại tình dục và tạo cơ hội cho trẻ em học cách phân biệt giữa chạm an toàn và xâm hại tình dục
Các thông điệp chính	- Xâm hại tình dục là hành vi sai trái - Trẻ em không có lỗi khi bị xâm hại tình dục, không được đổ lỗi cho trẻ em - Xâm hại tình dục xảy ra khi: Một người nào đó động chạm vào bộ phận sinh dục của em, theo cách không an toàn hoặc yêu cầu động chạm vào bộ phận sinh dục của họ, + Một người nào đó cho em xem phim, ấn phẩm hoặc nói về những bộ phận sinh dục trên cơ thể theo cách không an toàn + Một người nào đó yêu cầu em động chạm vào những bộ phận sinh dục của em hoặc của người khác.
Tài liệu cần dùng	- Sử dụng hình ảnh minh họa phân biệt chạm an toàn và xâm hại tình dục - Bài tập tình huống
Hoạt động	- Tổ chức trò chơi và bài tập giả định
Yêu cầu	- Qua bài tập tình huống xác định đâu là động chạm an toàn và xâm hại tình dục.
Lưu ý	- Chia nhỏ nhóm để thảo luận

Như vậy với việc nghe 2 video trước khi bắt đầu chủ đề này. Trưởng nhóm chia thành 2 nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 bạn, tên cho từng nhóm như sau: Nhóm An toàn (gồm có Liên, Vy, Nhung, Hương) và nhóm “Chia sẻ” (gồm các bạn Lan, Lam Anh, Thảo, Hoa)

Nội dung thảo luận của 2 nhóm như sau:

Thứ nhất: Điều gì giúp các em quyết định được một tình huống là động chạm AN TOÀN hay XÂM HẠI TÌNH DỤC.

Thứ hai: Trong các trường hợp, trẻ em trong những tình huống không chắc chắn đó thì các em đó có thể làm gì?

Các tình huống đó là:

Bảng 3.8. Bài tập tình huống

Xâm hại bằng lời nói	Dụ dỗ trẻ
Trêu ghẹo trẻ một cách quá đáng	Đánh đập và nhạo báng trẻ nơi trường học
Sờ mó những bộ phận riêng tư trên cơ thể trẻ	Phớt lờ nhu cầu yêu thương của trẻ
Phớt lờ trẻ	Bỏ mặc không giám sát trẻ
Cho trẻ xem phim, ảnh, ấn phẩm có nội dung đồi trụy	Sử dụng trẻ như một nô lệ
Ép buộc trẻ sờ mó vào cơ thể mình	Không quan tâm nhu cầu học tập của trẻ
Xâm hại sự riêng tư của trẻ	Không quan tâm đến nhu cầu chăm sóc sức khỏe của trẻ
Đánh đập hoặc làm tổn thương trẻ	Bắt trẻ làm việc quá nhiều ảnh hưởng đến hoạt động học tập, vui chơi của trẻ.

Thời gian giành cho 2 nhóm thảo luận là 7 phút. Trưởng nhóm hướng dẫn từng nội dung thảo luận một, và quan sát các nhóm viên tham gia hoạt động nhóm như thế nào, để điều phối vai trò trong nhóm.

Đối với nhóm “an toàn” Lan là người có kỹ năng điều phối nhóm tốt, đưa ra ý kiến của mình và tổng hợp ý kiến của các thành viên trong nhóm, Nhưng có khả năng tổng hợp tốt làm nhiệm vụ ghi chép nội dung thảo luận, trong nhóm này có Vy là nhỏ tuổi nhất, nhưng lại có tinh thần xây dựng, tham

gia đóng góp ý kiến khá tốt, có Hùng là hơi ít nói nhưng lại rất chăm chú nghe và ghi chép.

Đối với nhóm “chia sẻ” các bạn đều có ưu điểm rất thích chia sẻ nên vấn đề ở đây là chọn thành viên có khả năng lắng nghe tốt, ghi chép tổng hợp tốt để chốt lọc các ý kiến của các thành viên trong nhóm. Ghi chép nội dung giao cho Lam Anh, điều phối nhóm thảo luận Hoa đảm nhiệm, Lam Anh và Thảo tham gia đóng góp vào thảo luận.

Sau đây, là bảng tổng hợp kết quả thảo luận của 2 nhóm như sau:

Bảng 3.9. Kết quả thảo luận bài tập tình huống

STT	Tên Nhóm và câu hỏi thảo luận	Nội dung thảo luận: “Xâm hại tình dục là gì”
<i>Thứ nhất: Điều gì giúp các em quyết định được một tình huống là động chạm AN TOÀN hay XÂM HẠI TÌNH DỤC</i>		
1	Nhóm An Toàn	- Thể hiện qua cảm xúc. Nếu thấy vui tươi, hạnh phúc, vỗ về thì đó là chạm an toàn - Nếu cảm giác khó chịu, bức bối, bứt rứt, xấu hổ, tủi nhục là xâm hại tình dục.
2	Nhóm Chia sẻ	- Động chạm an toàn là khi chúng ta có cảm giác được yêu thương, được chia sẻ, hạnh phúc - Xâm hại tình dục là khi cố ý, bắt người khác làm điều không muốn.
<i>Thứ hai: Trong các trường hợp, trẻ em trong những tình huống không chắc chắn đó thì các em đó có thể làm gì?</i>		
1	Nhóm An Toàn	- Nói chuyện - Bỏ đi - Từ chối - Báo với bố mẹ, người em tin tưởng
2	Nhóm Chia sẻ	- Chia sẻ với bạn bè - Nói với mẹ - Đi ra chỗ khác - Từ chối đề nghị- Nói không, nhất quyết không

Qua ý kiến tham gia thảo luận của các bạn thành viên hai nhóm, tôi nhận thấy các bạn đã nhận biết khá nhanh về các vấn đề giữa đụng chạm an toàn và tình huống nào là XHTD và cách xử lý khi các tình huống liên quan đến hành vi xâm hại tình dục. Các thành viên trong nhóm đều tích cực đóng góp ý kiến vào nội dung thảo luận. Vậy thế nào là đụng chạm an toàn, đụng chạm gây khó xử và đụng chạm không an toàn.

Đụng chạm an toàn (Những loại đụng chạm khiến người nhận cảm thấy được tôn trọng, vui vẻ, thoải mái) ví dụ: Xếp hàng, nắm tay nhau di chuyển trong hàng ngũ. - Bắt tay nhau. - Chăm sóc bạn khi bạn bị thương tích. - Ôm nhau, chúc mừng thành tích đạt được.

Đụng chạm gây khó xử (Những loại đụng chạm khiến người nhận cảm thấy bối rối, lúng túng, không thoải mái, không hiểu động cơ của người gây ra đụng chạm) ví dụ: Một bạn nam vươn vai, tay bạn chạm vào ngực một bạn nữ. - Chỗ đông, tay một bạn hiểu động quơ qua quơ lại, chạm vào mông một bạn khác.

Đụng chạm không an toàn (Những hành động khiến người nhận bị tổn thương, đau đớn, tức giận, cảm thấy bị hạ thấp, coi thường) ví dụ: Vuốt tóc, xoa đầu., sờ má, tay, vai, sờ vào đùi, mông; Đụng chạm vào ngực, chỗ nhạy cảm (chỗ kín); Ôm chặt từ phía trước hoặc phía sau; Cho xem ảnh hoặc đoạn phim khiêu dâm.

Đối với tình huống XHTD xảy ra, các em cần nhớ 3 kỹ năng sau:

Nói “KHÔNG” với tất cả các hành vi đụng chạm vào cơ thể em mà khiến em lo lắng, sợ hãi hay đau đớn em có quyền nói không.

“ĐI KHỎI” nếu em gặp tình huống mà khiến em cảm thấy lo lắng hay sợ hãi em nên đi khỏi nơi đó.

“CHIA SẺ” nếu em cảm thấy sợ hãi, không thoải mái hay khó chịu về một tình huống nào đó, em nên chia sẻ cho một người lớn mà em tin tưởng về

những cảm giác đó của mình. Những người lớn đáng tin cậy sẽ ủng hộ và giúp đỡ em. Trong trường hợp em kể với một người lớn đáng tin cậy nhưng họ không tin và không giúp đỡ em, em nên kể với một người lớn đáng tin cậy khác.

Trưởng nhóm đã đọc một số bài báo liên quan đến thực trạng xâm hại tình dục hiện nay trong báo “Báo mới” và báo “Vietnammoi.vn”, sau đó mở video kỹ năng về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em với nguyên tắc 5 ngón tay”. Các thành viên đều nhận thấy, đó là một nguyên tắc rất dễ hiểu và áp dụng. Chỉ cần luôn luôn ghi nhớ, mỗi chúng ta đều có quyền quyết định không cho phép ai được động vào vùng đồ bơi của mình khi chưa được sự đồng ý của mình và ba mẹ.

- *Chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện giải quyết vấn đề của các thành viên theo kế hoạch hoạt động nhóm thời gian vừa qua. (Buổi 6)*

Buổi sinh hoạt nhóm bắt đầu bằng hoạt động khởi động, các thành viên cùng nhau hát liên khúc các ca khúc “*Một con Vịt, Hai con thằn lằn con, cả nhà thương nhau, bốn phương trời, năm anh em*”, không khí rất vui vẻ, thoải mái.

Trưởng nhóm gợi mở để các em chia sẻ những thuận lợi và khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện giải quyết các vấn đề của từng thành viên theo kế hoạch hoạt động nhóm đã đưa ra trong thời gian qua. Các vấn đề nổi lên một số thuận lợi và khó khăn trở ngại nhất định. Đa số các bạn đều thấy hài lòng và vui vẻ khi tham gia vào nhóm của mình; cởi mở, nhanh nhẹn, tự tin chia sẻ với bạn về những cảm xúc, tâm tư tình cảm ở lứa tuổi này.

Trưởng nhóm đánh giá cao sự chia sẻ, trợ giúp của các thành viên với nhau và sự nỗ lực tham gia giải quyết vấn đề của bản thân các thành viên tạo ra sự thay đổi tích cực trong suy nghĩ, hành vi và nhận thức của mỗi thành

viên. Đồng thời chỉ ra một số điều còn hạn chế cần điều chỉnh của một số thành viên và động viên mọi người cố gắng hơn nữa trong việc trợ giúp lẫn nhau, cùng khắc phục những khó khăn bước đầu, kiên trì và quyết tâm phát huy tốt các yếu tố tích cực.

- *Lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tập thể ngoài trời (Buổi 7)*

Trưởng nhóm và các thành viên cùng thảo luận xem sẽ tổ chức hoạt động thực tiễn nào để tuyên truyền, phát động toàn thể học sinh tham gia học kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục do CLB trường học phát động, đồng thời lồng ghép với chương trình vệ sinh trường học, lớp học tạo một môi trường học tập tích cực. Nhóm sẽ vận động các bạn khác cùng tham gia lao động tập thể. Sau đó, tất cả các thành viên nhóm và một số bạn khác được vận động ra vườn nhổ cỏ, tỉa cây, tưới cây, quét dọn sân vườn.

Đánh giá buổi sinh hoạt nhóm: Nhóm đã có hoạt động rất thiết thực và ý nghĩa, đóng góp công sức xây dựng “môi trường sư phạm thân thiện” của các em. Hoạt động đã thu hút được nhiều bạn khác tham gia, tạo không khí vui vẻ, đoàn kết.

3.2.2.4. Giai đoạn lượng giá và kết thúc

- *Tổng kết, đánh giá về kết quả hoạt động, trao quyền trưởng nhóm (Buổi 8)*

Các thành viên cùng nhau hát một bài hát “*Em yêu trường em*”. Bầu không khí thật vui tươi, trong sáng, giữa các thành viên nhóm không có khoảng cách, như các thành viên trong gia đình nhỏ.

Trưởng nhóm đã hỏi các thành viên đã đạt được những gì khi tham gia nhóm? Và các thành viên cảm thấy như thế nào trong quá trình sinh hoạt nhóm vừa qua?

Tất cả các thành viên đều đã nói mình đã đạt được mong muốn của mình khi tham gia nhóm. Hoạt động tương tác, cụ thể là sự chia sẻ, tâm sự,

giúp đỡ bằng tình cảm, tình nghĩa chân thành, sự cảm thông, động viên an ủi và trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm hay giúp các thành viên sống cởi mở, tự tin và yêu đời hơn.

- *Trao quyền trưởng nhóm để duy trì hoạt động nhóm thời gian tiếp theo*

Như vậy, qua 8 buổi sinh hoạt nhóm, 8 tuần không phải là thời gian dài nhưng cũng đủ để cho các thành viên hiểu nhau hơn, gắn kết hơn, hoạt động nhóm tạo cơ hội và môi trường cho các thành viên hoạt động tương tác, chia sẻ những mối quan tâm, những vấn đề chung khi tham gia vào hoạt động nhóm để đạt tới mục tiêu chung của nhóm và hướng đến giải quyết những mục đích của cá nhân thành viên.

Trưởng nhóm cảm ơn tất cả các thành viên đã cùng hợp tác, tham gia một cách nhiệt tình, chân thành trong thời gian qua. Sự thành công của nhóm là kết quả đóng góp xây dựng của tất cả các thành viên, trong đó, trưởng nhóm đóng vai trò là người điều phối, thúc đẩy hoạt động nhóm để hoàn thành mục tiêu đề ra. Với tư cách là NVCTXH, tác giả sử dụng kỹ năng CTXH nhóm đối với trẻ em trong thời gian qua bằng cả tâm huyết, tình cảm, tinh thần trách nhiệm của mình.

Để hoạt động nhóm tiếp tục duy trì nề nếp, lâu dài, NVCTXH trao quyền trưởng nhóm cho một thành viên đáng tin cậy, đó là Đinh Thị Phương Lan. Lan là người có tinh thần đoàn kết giúp đỡ, có khả năng tổ chức, điều phối hoạt động nhóm và được mọi người tin tưởng, tín nhiệm. Sau đó nhóm tổ chức liên hoan bánh kẹo, hoa quả, múa hát hò vui vẻ, đầm ấm. Cuối buổi, tất cả cùng hát bài: “*Như có Bác trong ngày vui đại thắng*”. Nhìn gương mặt ngây thơ của các em vui tương rạng rỡ, đôi mắt ánh lên niềm vui, tác giả rất xúc động và tự nhủ sẽ cố gắng hơn nữa để góp sức mình nhân rộng thêm nhiều kỹ năng mới, kỹ năng giúp các em có thể tự tin trước mọi tình huống xâm hại tình dục.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tổng hợp các vấn đề có liên quan đến đề tài, chúng tôi tiến hành lựa chọn phương pháp CTXH nhóm, loại hình nhóm giáo dục phương pháp trao đổi, thảo luận giữa các thành viên trong nhóm về các chủ đề khác nhau liên quan đến công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em để thu thập thông tin, đánh giá trẻ trước và sau khi tham gia nhóm.

Trước khi hình thành nhóm giáo dục đa phần các em đều có một hoàn cảnh khó khăn chung, đặc điểm chung của các em về giao tiếp rụt rè, ít tâm sự với các bạn, lảm nhảm, ít nói thậm chí có em còn hay nói tục, chửi thề, thậm chí có bạn hay gây gổ với các bạn khác. Sau hơn một tháng sinh hoạt, kết quả của thực nghiệm phương pháp CTXH nhóm với nhóm đối tượng có nguy cơ cao đó là: hình thành tính cách tự tin, mạnh dạn, cởi mở, hợp tác và cách truyền đạt thông tin. Điều quan trọng là các em đã cùng thảo luận và đưa ra các kỹ năng phòng ngừa XHTD trẻ em; gắn kết các thành viên trong nhóm, giúp đỡ nhau trong học tập và thành viên nòng cốt cho công tác tuyên truyền tại trường tiểu học.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đề xuất một số biện pháp nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, phát triển kỹ năng cho học sinh tiểu học. Mỗi biện pháp đều nêu ra được ý nghĩa của biện pháp, cách thực hiện cũng như yêu cầu thực hiện để giáo viên có thể sử dụng linh hoạt các biện pháp. Điều này mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trong trường tiểu học.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong bối cảnh, trẻ em ngày càng trở thành nạn nhân của nhiều tội ác, phòng ngừa và bảo vệ những “mầm xanh” của đất nước là nhiệm vụ của tất cả mọi người. Trong đó, việc lên tiếng về nạn XHTDTE trên các phương tiện thông tin đại chúng đang thực sự rất cần thiết trong thời điểm hiện tại bởi mức độ nguy hiểm và đáng báo động của vấn nạn này.

Mỗi thông điệp về phòng, chống XHTDTE sẽ “góp gió thành bão”, giúp trẻ em cũng như công chúng có được những kiến thức cơ bản về XHTD cũng như nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phòng, chống XHTD. Những hiệu ứng tích cực của dư luận luôn là thước đo giá trị thông điệp trên báo chí.

Trước tình hình đó, việc đưa môn học giáo dục kỹ năng sống vào giảng dạy tại các trường tiểu học đang được nhiều địa phương quan tâm, trong đó có Mê Linh. Để chương trình được triển khai có hiệu quả cần sự quan tâm không chỉ riêng ngành giáo dục, mà yếu tố gia đình thật sự quan trọng trong việc phối kết hợp giữa môi trường sư phạm và môi trường gia đình. Đó điều kiện tốt nhất để các em hình thành những kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống thường ngày.

Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa XHTD là cách thức mà nhân viên công tác xã hội sử dụng cách thức tiến trình sinh hoạt nhóm để làm việc với nhóm học sinh tiểu học nhằm tạo cho các em một môi trường hoạt động tương tác lẫn nhau, cung cấp và tăng cường các kỹ năng ứng phó cơ bản, giúp các em giải quyết được các vấn đề, nhận biết được nguy cơ để tránh.

Về mặt thực tiễn: Công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, Mê Linh, Hà Nội hiện nay đang gặp rất nhiều khó

khăn, thách thức như: Nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh về việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính cho trẻ còn chưa được đề cao, nhiều người còn quan niệm về việc giáo dục các kỹ năng này cho trẻ chẳng khác nào “vẽ đường cho hươu chạy” nên phương pháp can thiệp cho các em cũng chưa đáp ứng được mục tiêu của chương trình giáo dục kỹ năng sống đề ra.

Việc tiếp cận các chương trình, phương pháp giảng dạy kỹ năng sống, giáo dục giới tính cho trẻ chưa có nhiều đổi mới, tuy nhiên rất ít giáo viên và cha mẹ sử dụng các phương pháp giáo dục theo lứa tuổi giúp trẻ hình thành kỹ năng mới.

Thực trạng công tác xã hội nhóm với trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội trên các khía cạnh: Thực trạng về hoạt động CTXH phòng, ngừa xâm hại tình dục trẻ em; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính cho trẻ. Thực chất, hoạt động công tác xã hội phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông chưa đạt hiệu quả cao, chưa tạo được môi trường phát triển thuận lợi cho các em có thể học và rèn luyện các kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa XHTD trẻ em, trong đó có ba yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là: Năng lực, vai trò nhân viên công tác xã hội; Phương pháp truyền thông và gia đình. Đó không chỉ mang ý nghĩa quyết định trong hoạt động phòng ngừa các dấu hiệu XHTD có thể xảy ra đối với các em, mà trong cuộc sống thường ngày các em thường xuyên phải đối mặt với các tình huống đó.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với các ban ngành, đoàn thể xã hội

Đối với Bộ Lao động thương binh và xã hội

Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội có chức năng hoạt động liên quan đến gia đình, trẻ em, nhằm chỉ đạo việc thực hiện, phổ biến những kiến thức cơ bản về kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ em tiểu học, gia đình và những người làm việc với trẻ.

Tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ, tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp cận dễ dàng các dịch vụ bảo vệ trẻ em; Đẩy mạnh công tác giám sát thực thi pháp luật tại địa phương, đặc biệt các luật liên quan tới các vấn đề của phụ nữ và trẻ em như: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em... để các vụ việc bạo lực được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh.

Đối với Bộ Giáo dục và đào tạo

Cùng với đó, các ngành Giáo dục và Đào tạo cần sớm đưa nội dung giáo dục giới tính phù hợp với từng lứa tuổi vào chương trình học để các em có thể chủ động bảo vệ mình và có ứng xử phù hợp trong tình huống nguy cơ; ngành Y tế phải có các dịch vụ y tế, tâm lý hỗ trợ cho những trẻ em bị xâm hại tình dục; ngành Công an phải có trình tự thủ tục riêng cho các loại án mà trẻ em bị xâm hại tình dục để các vụ án trên được triển khai nhanh, kịp thời nhằm tìm ra thủ phạm, đảm bảo tư pháp thân thiện với trẻ em.

Đối với các cơ quan làm công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em

Các cơ quan, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Luật Trẻ em (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2017); Bố trí nguồn nhân lực trong các cơ sở giáo dục đó là nhân viên CTXH trường học.

2.2. Đối trường tiểu học Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Đối với cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ giáo viên: Cần phải có bộ tiêu chí đánh giá công tác giáo dục phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em của

nhà trường. Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng ngừa XHTD chính thức trở thành yêu cầu bắt buộc, không nên đưa vào nội dung phong trào thi đua như thời gian vừa qua. Có như thế, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đội ngũ giáo viên mới thực sự vào cuộc, mới thực sự quan tâm.

Làm tốt công tác tuyên truyền, nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh, xã hội, cộng đồng về công tác phòng ngừa XHTD trẻ em;

Tổ chức các buổi hội họp, tọa đàm với các đối tượng có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phối kết hợp chặt chẽ trong việc phòng ngừa XHTD trẻ em.

Tích cực tập huấn về giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính cho học sinh; thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Giúp các em hình thành các kỹ năng phòng ngừa XHTD một cách tự nhiên.

2.3. Đối với giáo viên và cha mẹ học sinh

2.3.1. Đối với giáo viên

Nâng cao kiến thức, kỹ năng thông qua việc tham gia các khóa huấn luyện, tập huấn, tìm hiểu qua báo đài, tài liệu, internet, các buổi trao đổi kinh nghiệm; Có tinh thần học tập, sáng tạo trong quá trình giảng dạy học.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Trang bị cho mình kiến thức vững chắc về nguyên lý giáo dục, về hệ thống các phương pháp dạy học để có thể vận dụng các phương pháp dạy học linh hoạt, sáng tạo, phát huy tính tích cực của học sinh.

Để việc hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục cho học sinh đạt hiệu quả, giáo viên cần chú ý tìm tòi nhiều tài liệu liên quan đến lĩnh vực này. Cần giành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị bài dạy của mình, đây là khâu quan trọng để tiết dạy đạt kết quả tốt.

Đối với phụ huynh học sinh: Tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức như lồng ghép trong các buổi sinh hoạt phụ huynh học sinh; tổ chức hội thảo chuyên đề; thu hút họ tham gia vào việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh,..

2.3.2. Đối với cha mẹ các em

Tin tưởng, ủng hộ tinh thần xây dựng với các hoạt động phòng ngừa của giáo viên; Kiên trì với việc giáo dục trẻ, trước hết cần hỗ trợ trẻ những kỹ năng phòng, tránh XHTD, cần sớm dạy cho trẻ biết kiến thức cơ bản về giới tính, cách nhận diện các tình huống nguy cơ bất thường và cách xử lý; Dạy cho trẻ rằng, nếu có ai tìm cách đụng chạm vào những nơi nhạy cảm của trẻ, trẻ phải tỏ ra phản đối một cách quyết liệt, bỏ đi ngay và giữ nguyên tắc “không bí mật” với cha mẹ, cần phải chia sẻ những việc gì khiến trẻ không thoải mái, khó chịu với cha mẹ; Luôn nhắc trẻ, trong mọi trường hợp xấu nhất, an toàn của con là quan trọng, con phải biết tìm người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm bằng cách nhớ số điện thoại của bố mẹ, những người thân tin cậy hoặc số điện thoại của các đường dây nóng.

2.3.3. Đối với người làm công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em tại trường học

Lập kế hoạch trợ giúp cho nạn nhân và điều phối các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân dựa trên nguyên tắc ưu tiên và đáp ứng nhu cầu của họ. Đảm bảo giải quyết tất cả những vấn đề khó khăn mà thân chủ đang gặp phải.

Trong quá trình tìm hiểu và phân tích vấn đề của nạn nhân, nhân viên xã hội sẽ là cầu nối giữa nạn nhân với các cơ quan pháp giải quyết nếu XHTD trẻ em xảy ra tại trường học.

Nhân viên xã hội tiến hành đánh giá mức độ tổn thương tâm lý, xác định phương pháp tham vấn và trị liệu, cung cấp dịch vụ trị liệu tâm lý để phục hồi sang chấn cho nạn nhân bị XHTD. Những trường hợp có vấn đề về

tâm lý quá lớn, nhân viên xã hội không đủ khả năng giải quyết thì sẽ được kết nối, chuyển giao đến các cơ quan và tổ chức có khả năng, đủ thẩm quyền.

Nhân viên công tác xã hội tại trường tiểu học cần tham gia các khóa tập huấn về giáo dục kỹ năng phòng ngừa XHTD cho trẻ em tiểu học. Đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động truyền thông, giáo dục, biện hộ, tham vấn cho giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh được đánh giá cao và là địa chỉ tin cậy mỗi khi họ cần trợ giúp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh, Đinh Duy Thịnh (2017), “*Xâm hại tình dục trẻ em và một số giải pháp phòng ngừa*”, Tạp chí *Cảnh sát nhân dân online*, tại trang <http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/2404/Xam-hai-tinh-duc-tre-em-va-mot-so-giai-phap-phong-ngua>, [truy cập ngày 18/8/2018].
2. Nguyễn Thị Đào (2014), *Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và vai trò của công tác xã hội*, Đại học Thăng Long, Hà Nội.
3. Dự án tuổi thơ, Chương trình phòng ngừa do AusAID và Tổ chức tầm nhìn thế giới (2015), *Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em*, Hà Nội.
4. Nguyễn Hải Hữu (2012), *Kinh nghiệm một số nước về bảo vệ trẻ em*.
5. Trương Phúc Hưng (2005), *Các trường phái lý thuyết trong tâm lý học xã hội*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
<https://baomoi.com/5-cuon-sach-cha-me-nao-cung-can-phai-biet-de-giup-con-phong-tranh-xam-hai-tinh-duc/c/23608086.epi>, [truy cập ngày 18/8/2018].
6. Đặng Quang Hà (2015), *Báo cáo trường đạt chuẩn quốc gia năm 2015*.
7. Nguyễn Thị Hải (2014), *Vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong việc hỗ trợ cho trẻ bị xâm hại tại Hà Nội*, Đại học Thăng Long, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Thu Hà (2002), *Các biện pháp giáo dục giới tính cho trẻ tiểu học 9 -12 tuổi thông qua hoạt động vui chơi*.
9. Nguyễn Thị Hải Lý (2016), *Ảnh hưởng của giáo dục nhà trường tới nhận thức của học sinh THPT về sức khỏe sinh sản (khảo sát tại Trường THPT Than Uyên 2, Lai Châu)*, Lai Châu.
10. Phú Lữ (2017), “Giải pháp ngăn chặn xâm hại tình dục trẻ em”, tại trang <http://cstc.cand.com.vn/Phong-su-Tieu-diem/Giai-phap-ngan-chan-xam-hai-tinh-duc-tre-em-452078/>, [truy cập ngày 18/8/2018].

11. Lan Nguyễn Thị Thái Lan (2012), *Giáo trình Công tác xã hội nhóm*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
12. Liên hiệp quốc (1948), *Tuyên ngôn về nhân quyền quốc tế*.
13. Liên hiệp quốc (1990), *Công ước quốc tế về quyền trẻ em*.
14. Liên hiệp quốc (2000), *Nghị định thư không bắt buộc bổ sung cho Công ước về Quyền trẻ em về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm*.
15. Bùi Xuân Mai (2012), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
16. Lương Ngân (2017), *Tự bảo vệ mình*, Nxb Mỹ Thuật, Hà Nội.
17. Đinh Thị Nga (2014), “*Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam hiện hành*”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
18. Nhiều tác giả (2011). *Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
19. Nhiều tác giả (2014), “*Cảnh báo thực trạng gia tăng nạn xâm hại tình dục ở trẻ em*”, tại trang <http://vtv.vn/doi-song/canh-bao-thuc-trang-gia-tang-nan-xam-hai-tinh-duc-o-tre-em-147012.htm>, [truy cập ngày 22/10/2017].
20. Nhiều tác giả (2017), “*5 cuốn sách cha mẹ nào cũng cần phải biết để giúp con phòng tránh xâm hại tình dục*”, Trang thông tin điện tử Baomoi.com, tại baomoi.com [truy cập ngày 22/10/2017].
21. Huỳnh Thị Bích Phụng (2009), *Công tác xã hội với trẻ bị xâm hại tình dục và khả năng đáp ứng về chuyên môn của nhân viên xã hội trong lĩnh vực này*, Hà Nội.
22. Quốc hội (2004), *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*.
23. Quốc hội (2011), *Luật Phòng chống mua, bán người*.
24. Quốc hội (2016), *Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2015)*.
25. Quốc hội (2016), *Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)*.

26. Quốc hội (2016), *Luật trẻ em*.
27. Phạm Thị Thúy (2017), *Cẩm nang phòng tránh xâm hại cho con - Cha mẹ cần biết trước khi quá muộn*, Hà Nội.
28. Hà Thị Thư (2010), *Giáo trình tâm lý học phát triển*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
29. T Minh Thắng (2012), *Bảo đảm quyền của người chưa thành niên trong tổ tụng hình sự ở Việt Nam*.
30. Phan Thị Tâm (2010), *Công tác đưa trẻ bị xâm hại tình dục tái hòa nhập cộng đồng tại mái ấm Hoa Hồng Nhỏ, quận 7, TP Hồ Chí Minh*, TP. Hồ Chí Minh.
31. UBND thành phố Hà Nội (2018), *Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/1/2018 về ngăn ngừa và trợ giúp trẻ em bị bạo hành trên địa bàn thành phố Hà Nội*.
32. UBND thị trấn Chi Đông (2017), *báo cáo kết quả thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em trên địa bàn thị trấn Chi Đông*.
33. UBND thị trấn Chi Đông (2018), *Báo cáo tổng kết số 251/BC-UBND ngày 12/6/2018 của UBND thị trấn Chi Đông về báo cáo kết quả công tác chăm sóc trẻ em đối với xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em*.
34. Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT (2014) *hợp nhất Thông tư về Điều lệ Trường Tiểu học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
35. Lưu Hải Yên (2014), *Phòng ngừa các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
36. Chính phủ (2010), *Quyết định số 37/2010/QĐ-TTg ngày 22/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em*

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH CAN THIỆP VỚI NHÓM

PHỤ LỤC 2: BẢNG HỎI GIÀNH CHO TRẺ EM

PHỤ LỤC 3: BẢNG HỎI GIÀNH CHO CÁN BỘ GIÁO DỤC

PHỤ LỤC 4: BẢNG HỎI GIÀNH CHO PHỤ HUYNH

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH CAN THIỆP VỚI NHÓM

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện	Người phối hợp	Địa điểm
17/4/2018	<p>Gặp gỡ trao đổi với BGH nhà trường để tìm hiểu quá trình thành lập, bộ máy hoạt động. Đồng thời thống nhất nội dung công việc NVCTXH muốn triển khai tại cơ sở.</p> <p>- Tiến hành phỏng vấn sâu với Thầy hiệu trưởng của trường tiểu học Chi Đông</p>	NVCTXH	BGH nhà trường	Phòng làm việc của Thầy hiệu trưởng
18/4/2018	<p>- Gặp gỡ GVCN của các lớp 3A, 4B, 5 C để trao đổi, tìm hiểu về các em học sinh trong nhóm. Từ đó quan sát lựa chọn nhóm đối tượng.</p> <p>- Lựa chọn 8 em học sinh nữ ở độ tuổi từ 9-11 tuổi đang học ở khối 3, 4 và khối 5.</p> <p>- NVCTXH làm quen với nhóm đối tượng.</p> <p>- Tìm hiểu về đặc điểm, khó khăn của nhóm đối tượng thông qua việc quan sát giờ học trên lớp, thông tin từ GVCN. Từ đó xác định được nhu cầu của nhóm đối tượng.</p> <p>- Tiến hành sàng lọc vấn đề và thành lập nhóm giáo dục.</p>	NVCTXH	GVCN	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục đích, mục tiêu của nhóm và phương pháp can thiệp giáo dục kỹ năng là chính. - Tiến hành phỏng vấn đối với giáo viên. - NVCTXH vừa quan sát học sinh vừa thu thập thông tin từ GVCN. 			
19/4 – 21/4/2018	- Quan sát và bước đầu đánh giá sự phát triển những KNS cơ bản các em đã có.	NVCTXH		Phòng học các lớp 3A, 4B, 5 C
22/4/2018 26/4/2018	- Xây dựng kế hoạch hoàn thiện để can thiệp, nội dung và phương pháp phù hợp với nhận thức và khả năng của từng em. Dự kiến mỗi tuần sẽ sinh hoạt vào 1 ngày cuối tuần	NVCTXH		Phòng hội đồng của nhà trường
27/4/2018	- Gặp gỡ đại diện BGH nhà trường để trao đổi về kế hoạch và xin ý kiến nhà trường tạo điều kiện cho NVCTXH sử dụng một số phòng trong quá trình làm việc.	NVCTXH	Phó hiệu trưởng nhà trường	Phòng Phó hiệu trưởng nhà trường
28/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp nhóm học sinh gồm 8 em học sinh của các lớp 3A, 4B, 5 C đã được chọn và đánh giá. - Tiến hành buổi sinh hoạt nhóm đầu tiên. - Thiết lập mối quan hệ và tạo sự tin tưởng của nhóm đối tượng. - NVCTXH đóng vai trò là người điều phối viên của nhóm. 	NVCTXH	Nhóm đối tượng	Phòng giáo dục thể chất

	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích các em giới thiệu về bản thân, nói về sở thích của mình, hợp tác với các thành viên trong nhóm, tham gia các hoạt động của NVCTXH đề ra. - Xây dựng mục tiêu, nội quy của nhóm. 			
11/5/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Buổi sinh hoạt nhóm lần 2 - Các thành viên chia sẻ, cùng đưa ra những ý kiến, những khó khăn của các em về những kiến thức, kỹ năng, về những kiến thức, những kỹ năng, những hoạt động nào liên quan về công tác phòng ngừa XHTD trẻ em. - Thảo luận những cầu mong, nguyện vọng, thắc mắc, băn khoăn, mâu thuẫn và những mối quan tâm khác 	NVCTXH	Nhóm đối tượng	Phòng giáo dục thể chất
15/5/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Buổi sinh hoạt nhóm lần 3 - Trưởng nhóm và các nhóm viên cùng nhau thảo luận, chia sẻ. - Đưa ra cách thức giải quyết từng vấn đề và tổ chức thực hiện can thiệp, trợ giúp với từng tình huống cụ thể. 	NVCTXH	Nhóm đối tượng	Phòng giáo dục thể chất

22/5/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Buổi sinh hoạt nhóm lần 4 - Thực hành, sắm vai tình huống cụ thể. - Đưa ra thông điệp 	NVCTXH	Nhóm đôi tượng	Phòng giáo dục thể chất
29/5/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Buổi sinh hoạt nhóm lần 5 - Bài tập về xử lý các tình huống và rút ra kỹ năng phòng ngừa đối với từng vấn đề. 	NVCTXH	Nhóm đôi tượng	Phòng giáo dục thể chất
01/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Buổi sinh hoạt nhóm lần 6 - Chia sẻ thêm những kỹ năng ứng xử, phản ứng như thế nào khi vấn đề xâm hại xảy ra trong lớp, trong trường mình. - Hoạt động sắm vai: Khi mình là đối tượng m sẽ xử lý như thế nào? 	NVCTXH	Nhóm đôi tượng	Phòng giáo dục thể chất
5/6/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Buổi sinh hoạt nhóm lần 7 - Lập kế hoạch tham gia các hoạt động tập thể, các kỹ năng cần thiết trong công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. 	NVCTXH	Nhóm đôi tượng	Phòng giáo dục thể chất

8/6/2018	<p>Buổi sinh hoạt nhóm lần 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động nhóm - Nêu ra những mặt làm được và hạn chế cần khắc phục. - Bầu ra một thành viên làm trưởng nhóm. - NVCTXH trao quyền cho trưởng nhóm để tiếp tục các hoạt động sau này 	NVCTXH	Nhóm đối tượng	Phòng giáo dục thể chất
----------	--	--------	----------------	-------------------------

PHỤ LỤC 2: PHIẾU PHỎNG VẤN TRẺ EM

Số phiếu

Tỉnh/thành phố:

Quận/huyện:

Xã/phường:

Lớp:

Nội dung phỏng vấn: Đánh giá về thực trạng các hoạt động CTXH trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

PHIẾU KHẢO SÁT

Em thân mến!

Để góp phần tạo điều kiện cho các em bày tỏ ý kiến về vấn đề xã hội đang quan tâm hiện nay là công tác phòng, ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở độ tuổi tiểu học.

Các em tham gia trả lời phiếu khảo sát, đề nghị trả lời (đánh dấu X vào ô vuông, cùng phương án em thấy phù hợp).

Chúng tôi cam kết những ý kiến của em chỉ dùng vào mục đích nghiên cứu, rất mong được sự ủng hộ nhiệt tình của các em!

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRẺ EM

Em hãy vui lòng cho biết đôi điều về bản thân?

1. Họ và tên:

2. Giới tính: Nam Nữ

3. Sinh năm:

4. Học tập:

Lớp 3 lớp 4 lớp 5

5. Em đang sống cùng ai?

Bố mẹ Người nuôi dưỡng (ông bà, họ hàng) Cơ sở bảo trợ xã hội

6. Địa chỉ: Xã/Phường: Huyện/Quận: Tỉnh:

7. Em đang tham gia lớp học kỹ năng nào không?:

8. Em tham lớp học đó từ năm nào?

9. Em đã được nghe đến cụm từ “Xâm hại tình dục trẻ em” chưa?

Có không

10. Em đã từng tham gia lớp kỹ năng sống nào nói về cách phòng, tránh xâm hại tình dục chưa?

Có Không

11. Em đã từng được nghe bố mẹ, giáo viên, trường học, Đoàn thanh niên nói về cách phòng tránh xâm hại tình dục ở trẻ em chưa?

Có Không

12. Ở trường, các em đã từng tham gia hoạt động nào liên quan đến phòng, chống “xâm hại tình dục trẻ em chưa?

Có Không

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

2.1 Hoạt động truyền thông

2.1.1. Em đã được tiếp nhận các thông tin về ngăn ngừa xâm hại tình dục qua các hình thức nào dưới đây và mức độ tiếp nhận như thế nào? (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung thông tin	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Ti vi				
2	Báo/Đài				
3	Internet				
4	Câu lạc bộ học tập				
5	Đài phát thanh khu vực				
6	Tờ rơi				
7	Sinh hoạt lớp tại trường				
9	Trò chuyện với cha mẹ				
10	Trò chuyện với cán bộ địa phương				
11	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.1.2. Em đã được tiếp nhận các nội dung thông tin về ngăn ngừa xâm hại tình dục nào dưới đây và mức độ tiếp nhận như thế nào? (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung thông tin	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Quyền trẻ em				
2	Nhận biết về cơ thể				
3	Các hình thức xâm hại và cách phòng tránh xam hại				
4	Kỹ năng thoát hiểm khi bị xâm hại				
5	Kỹ năng từ chối và tránh hiểm nguy				
6	Tâm sinh lý cơ thể				
7	Kỹ năng nhận biết môi trường không an toàn				
8	Khác (ghi rõ nếu có).....				

2.1.3. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các hình thức sau đây trong hoạt động truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung thông tin	Mức độ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	Ti vi				
2	Báo/Đài				
3	Internet				
4	Câu lạc bộ học tập				
5	Đài phát thanh khu vực				
6	Tờ rơi				
7	Sinh hoạt lớp tại trường				
8	Trò chuyện với cha mẹ				
	Trò chuyện với cán bộ địa phương				
	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.1.4. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các nội dung sau đây trong hoạt động truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung giáo dục	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Quyền trẻ em				
2	Nhận biết về cơ thể				
3	Các hình thức xâm hại và cách phòng tránh xam hại				
4	Kỹ năng thoát hiểm khi bị xâm hại				
5	Kỹ năng từ chối và tránh hiểm nguy				
6	Tâm sinh lý cơ thể				
7	Kỹ năng nhận biết môi trường không an toàn				
8	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.2. Hoạt động giáo dục

2.2.1. Em đã được tiếp nhận các hoạt động giáo dục nào về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và mức độ tiếp nhận như thế nào sau đây? (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Hình thức giáo dục	Mức độ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	Giờ học trên lớp				
2	Hoạt động giáo dục ngoài trời				
3	Trò chơi tập thể				
4	Hoạt động văn nghệ				
5	Vẽ tranh theo chủ đề				
6	Đài truyền thanh				
7	Diễn kịch, sắm vai				
8	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.2.2. Em đã được tiếp nhận các nội dung giáo dục về ngăn ngừa xâm hại tình dục nào dưới đây và mức độ tiếp nhận như thế nào? (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung giáo dục	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Sự khác biệt giữa bé trai và bé gái				
2	Những ai có thể chạm vào cơ thể em				
3	Quy tắc 5 ngón tay				
4	Sự khác biệt giữa bé trai và bé gái				
5	Ai có thể giúp em khi gặp nguy hiểm				
6	Dấu hiệu nghi ngờ bị xâm hại				
7	Cách từ chối				
8	Khác				

2.2.3. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các hình thức nào sau đây trong hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Hình thức giáo dục	Mức độ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	Giờ học trên lớp				
2	Hoạt động giáo dục ngoài trời				
3	Trò chơi tập thể				
4	Hoạt động văn nghệ				
5	Vẽ tranh theo chủ đề				
6	Đài truyền thanh				
7	Diễn kịch, sắm vai				
8	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.2.4. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các nội dung nào sau đây trong hoạt động giáo dục phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung giáo dục	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Sự khác biệt giữa bé trai và bé gái				
2	Những ai có thể chạm vào cơ thể em				
3	Quy tắc 5 ngón tay				
4	Sự khác biệt giữa bé trai và bé gái				
5	Ai có thể giúp em khi gặp nguy hiểm				
6	Dấu hiệu nghi ngờ bị xâm hại				
7	Cách từ chối				
8	Khác				

2.3. Hoạt động phát triển kỹ năng

2.3.1. Em đã được tiếp nhận các hoạt động phát triển kỹ năng về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và mức độ tiếp nhận như thế nào sau đây?
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Hình thức giáo dục	Mức độ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	Tại các lớp học kỹ năng				
2	Trong giờ học tự nhiên xã hội				
3	Trong giờ sinh hoạt lớp				
4	Trong giờ sinh hoạt toàn trường				
5	Tại các buổi sinh hoạt đoàn				
6	Tại các buổi truyền thông				
7	Tại các câu lạc bộ của trường				
8	Khác				

2.3.2. Em đã được tiếp nhận các nội dung phát triển kỹ năng về ngăn ngừa xâm hại tình dục nào dưới đây và mức độ tiếp nhận như thế nào? (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung phát triển kỹ năng	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Xử lý tình huống khi người khác có ý muốn động vào cơ thể em				
2	Xử lý tình huống khi người khác ép em xem video khiêu dâm				
3	Xử lý tình huống khi người khác đe dọa em				
4	Xử lý tình huống khi người khác có ý muốn động vào cơ thể em				
5	Xử lý tình huống khi gặp kẻ xấu				
6	Tin tưởng, chia sẻ với cha mẹ và người có bảo hộ khi em gặp vấn đề xâm hại				
7	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.3.3. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các hình thức nào sau đây trong hoạt động phát triển kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung phát triển kỹ năng	Mức độ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	Tại các lớp học kỹ năng				
2	Trong giờ học tự nhiên xã hội				
3	Trong giờ sinh hoạt lớp				
4	Trong giờ sinh hoạt toàn trường				
5	Tại các buổi sinh hoạt đoàn				
6	Tại các buổi truyền thông				
7	Tại các câu lạc bộ của trường				
8	Khác				

2.3.4. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các nội dung nào sau đây trong hoạt động phát triển kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung giáo dục	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Xử lý tình huống khi người khác có ý muốn động vào cơ thể em				
2	Xử lý tình huống khi người khác ép em xem video khiêu dâm				
3	Xử lý tình huống khi người khác đe dọa em				
4	Xử lý tình huống khi người khác có ý muốn động vào cơ thể em				
5	Xử lý tình huống khi gặp kẻ xấu				
6	Tin tưởng, chia sẻ với cha mẹ và người có bảo hộ khi em gặp vấn đề xâm hại				
7	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.4. Hoạt động tư vấn

2.4.1. Em đã được tiếp nhận các hoạt động tư vấn về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và mức độ tiếp nhận như thế nào sau đây? (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Hình thức tư vấn	Mức độ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	NVXH Làm việc trực tiếp với lớp				
2	NVXH Tư vấn trực tiếp				
3	NVXH Tư vấn gián tiếp				
4	NVXH Làm việc trực tiếp với lớp				
5	Tư vấn gia đình trẻ có nguy cơ cao				
6	Tư vấn cá nhân				
7	Tư vấn nhóm				
8	Khác				

2.4.2. Em đã được tiếp nhận các nội dung tư vấn về ngăn ngừa xâm hại tình dục nào dưới đây và mức độ tiếp nhận như thế nào? (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung tư vấn	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em				
2	Cách giao tiếp với gia đình				
3	Cách giao tiếp trong trường học				
4	Cách giao tiếp tại khu dân cư				
5	Nhận biết hành vi xấu				
6	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.4.3. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các hình thức nào sau đây trong hoạt động tư vấn phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Hình thức tư vấn	Mức độ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	NVXH Làm việc trực tiếp với lớp				
2	NVXH Tư vấn trực tiếp				
3	NVXH Tư vấn gián tiếp				
4	NVXH Làm việc trực tiếp với lớp				
5	Tư vấn gia đình trẻ có nguy cơ cao				
6	Tư vấn cá nhân				
7	Tư vấn nhóm				
8	Khác				

2.4.4. Em đánh giá như thế nào tính hiệu quả của các nội dung nào sau đây trong hoạt động tư vấn phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Nội dung tư vấn	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thi thoảng	Chưa bao giờ
1	Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em				
2	Cách giao tiếp với gia đình				
3	Cách giao tiếp trong trường học				
4	Cách giao tiếp tại khu dân cư				
5	Nhận biết hành vi xấu				
6	Khác (ghi rõ nếu có)				

2.7. Theo em biện pháp nào để nâng cao hiệu quả các hoạt động phòng ngừa xâm hại và khắc phục những hạn chế, khó khăn thời gian qua.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí duy trì hoạt động
- Tích cực đào tạo đội ngũ thanh thiếu niên nòng cốt cho câu lạc bộ
- Đổi mới và làm phong phú các hình thức hoạt động của câu lạc bộ
- Các cấp chính quyền quan tâm hơn nữa tới câu lạc bộ
- Tuyên truyền và vận động các bậc cha mẹ quan tâm, ủng hộ câu lạc bộ
- Tuyên truyền và vận động thầy cô giáo quan tâm, ủng hộ câu lạc bộ
- Tuyên truyền và vận động trong cộng đồng để mọi người quan tâm, ủng hộ câu lạc bộ
- Tích cực vận động và tạo điều kiện để các hội viên tham gia
- Tăng cường các lớp tập huấn cung cấp kiến thức và kỹ năng cho thành viên CLB
- Khác.....

2.8. Theo em có cần thiết để tiếp tục phát triển và nhân rộng các hoạt động trên vi rộng hơn không?

Có Không

Nếu có thì cần có những điều kiện gì?
.....
.....
.....

Nếu không thì vì sao?
.....
.....

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn em!

PHỤ LỤC 3: BẢNG HỎI GIÀNH CHO CÁN BỘ GIÁO DỤC

Số phiếu

Tỉnh/thành phố:

Quận/huyện:

Xã/phường:

Tên cơ quan, tổ chức:

Địa chỉ cơ quan:

1. Loại hình cơ quan/tổ chức

1. Cơ quan hành chính nhà nước

2. Tổ chức chính trị - xã hội

3. Tổ chức khác (*phi chính phủ, nhân đạo,..*)

Nội dung phỏng vấn: Đánh giá về thực trạng các hoạt động CTXH trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông.

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên người trả lời phỏng vấn:

2. Năm sinh:..... Tuổi:.....

3. Giới tính: Nam Nữ.

4. Dân tộc: Kinh, Hoa Dân tộc khác (*ghi rõ*).....

5. Trình độ học vấn cao nhất đạt được của ông/bà? (lớp/hệ):/.....(hệ)

6. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được của ông/bà?

Chưa qua đào tạo Trung cấp, công nhân kỹ thuật

Sơ cấp nghề Cao đẳng, đại học trở lên

7. Chức vụ/vị trí công tác của ông/bà trong cơ quan/tổ chức là gì?

Lãnh đạo Trưởng/phó phòng, ban Nhân viên

8. Ông/bà được xếp vào ngạch cán bộ nào dưới đây?

Công chức Viên chức Nhân viên hợp đồng

9. Ông bà tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em với vai trò gì dưới đây?

Kiểm nhiệm Chuyên trách Cộng tác viên

10. Ông/bà tham gia công tác trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được bao nhiêu năm?

Dưới 1 năm Từ 1 – <3 năm Trên 3 năm

11. Mô tả công việc hiện tại đang phụ trách/thực hiện liên quan đến trẻ em?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

PHẦN II: Đánh giá thực trạng công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông

12. Ở thị trấn, trường học của anh/chị có những hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục cho trẻ em nào sau đây?(có thể chọn nhiều phương án)

Hoạt động giáo dục	<input type="checkbox"/>	Hoạt động biện hộ	<input type="checkbox"/>
Hoạt động truyền thông	<input type="checkbox"/>	Hoạt động sinh hoạt nhóm	<input type="checkbox"/>
Hoạt động phát triển kỹ năng	<input type="checkbox"/>	Hoạt động sinh hoạt lớp	<input type="checkbox"/>
Hoạt động tư vấn	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>

13. Các hoạt động đối với công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở địa phương anh/chị do cơ quan nào chịu trách nhiệm chính trong quản lý, hướng dẫn hoạt động? (chỉ chọn 1 phương án)

Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội	<input type="checkbox"/>
Ngành Giáo dục – Đào tạo	<input type="checkbox"/>
Nhà thiếu nhi tỉnh/huyện	<input type="checkbox"/>
Trường học	<input type="checkbox"/>
Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh/Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh	<input type="checkbox"/>
Hội Chữ thập đỏ	<input type="checkbox"/>
Hội Liên hiệp phụ nữ	<input type="checkbox"/>
Hội Bảo vệ quyền trẻ em	<input type="checkbox"/>
Ủy ban nhân dân xã, phường/ Tổ dân phố, xóm, bản	<input type="checkbox"/>
Khác.....	<input type="checkbox"/>

17. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đã có ảnh hưởng như thế nào đối với lãnh đạo Đảng, chính quyền? (có thể chọn nhiều phương án)

Chú ý, lắng nghe ý kiến trẻ em

Quan tâm hơn đến công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em nhưng chưa đưa vào các chính sách kinh tế xã hội liên quan đến trẻ em

Coi trọng và đưa ý kiến của trẻ em vào các chính sách kinh tế xã hội của địa phương

Khác.....

18. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tiểu học đã có ảnh hưởng như thế nào đối với thầy giáo, cô giáo, trường học? (có thể chọn nhiều phương án)

Nâng cao chất lượng dạy và học

Thầy cô giáo lắng nghe và tôn trọng ý kiến của học sinh

Thúc đẩy các hoạt động văn hóa, xã hội, ngoại khóa trong nhà trường

Nâng cấp cơ sở, vật chất, thiết bị dạy học

Khác.....

19. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tiểu học đã có ảnh hưởng như thế nào đối với các bậc cha mẹ? (có thể chọn nhiều phương án)

Nhận thức rõ hơn về xâm hại tình dục trẻ em

Tôn trọng ý kiến, lắng nghe trẻ em nói

Đưa ý kiến của trẻ vào các quyết định của gia đình

Khác.....

20. Anh/chị thấy các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đã tác động gì tới trẻ em khi các em tham gia hoạt động trong thời gian qua?(mỗi tiêu chí hàng ngang chọn 1 phương án)

STT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình
1	Hiểu biết về thực trạng xâm hại tình dục trẻ em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Biết cách tự bảo vệ bản thân	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Lôi cuốn trẻ em, người khác cùng thực hiện	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Hoạt động xã hội của trẻ em thiết thực, phong phú	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

21. Theo anh/chị đánh giá các em học sinh tiểu học Chi Đông đã tham gia vào các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục những mức độ tham gia như thế nào?

STT	Mức độ tham gia	Ít	Trung bình	Nhiều
1	Các em làm theo chỉ định, hướng dẫn của nhân viên CTXH, cán bộ giáo dục	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Các em biết và hiểu về hoạt động mình thực hiện, xử lý tình huống nguy hiểm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Các em biết và hiểu về hoạt động mình thực hiện và thể hiện ý kiến, quan điểm của các em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Các em nhận thức được nguy cơ, tuyên truyền đến các bạn khác.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

24. Theo anh/chị biện pháp nào để nâng cao hiệu quả các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và khắc phục những hạn chế, khó khăn thời gian qua.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí duy trì hoạt động

Tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục, nòng cốt cho

Đổi mới và làm phong phú các hình thức hoạt động của câu lạc bộ

Các cấp chính quyền quan tâm hơn nữa tới các hoạt động

Tuyên truyền và vận động các bậc cha mẹ quan tâm, ủng hộ câu lạc bộ

Tuyên truyền và vận động thầy cô giáo quan tâm, ủng hộ câu lạc bộ

Tuyên truyền và vận động trong cộng đồng để mọi người quan tâm, ủng hộ câu lạc bộ

Tích cực vận động và tạo điều kiện để các các em tham gia hoạt động phòng ngừa

Tăng cường các lớp tập huấn cung cấp kiến thức và kỹ năng cho đội nòng cốt

Khác.....

33. Theo anh/chị có cần thiết để tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động trên tại địa phương không?

Có

Không

Nếu có thì cần có những điều kiện gì?

.....

.....

Nếu không thì vì sao?

.....

.....

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 4: PHIẾU PHỎNG VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Số phiếu

Tỉnh/thành phố:.....

--	--	--

Quận/huyện:.....

--	--

Xã/phường:.....

--	--

1.Khu vực điều tra:

1.Thành thị 2. Nông thôn

2. Loại hộ theo nghề nghiệp

1. Hộ thuần nông

2. Hộ Kiêm nghề

3. Hộ Buôn bán, dịch vụ

4. Hộ cán bộ, viên chức

3. Loại hộ theo tình trạng kinh tế

1. Hộ khá, giàu

2. Hộ trung bình

3. Hộ nghèo, cận nghèo

4. Số nhân khẩu trong hộ:..... người

5. Số trẻ em (6 - 11 tuổi) trong hộ:..... .. trẻ em

Nội dung phỏng vấn: Đánh giá về thực trạng các hoạt động CTXH trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tại trường tiểu học Chi Đông.